

CƠ SỞ HÀN NGỮ VIỆT HÀN KANATA
AN CHAU- TRUNG VINH

HÀN QUỐC
ĐẤT NƯỚC- LỊCH SỬ
XÃ HỘI- CON NGƯỜI

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Đơn vị phối hợp thực hiện:

**Cơ sở Hàn ngữ chuyên ngành Việt Hàn Kanata
418 Điện Biên Phủ, P11, Quận 10, T0 Hồ Chí Minh.
ĐT: 8328-093. 834-3854.**

Web: www.kanata-koreanschool.com

Email:kanata_koreanschool@yahoo.com.vn

Sách có tham khảo từ các nguồn sau đây:

- Trang web giới thiệu du lịch Hàn Quốc.
- Trang web giới thiệu về Seoul.
- Giáo trình giới thiệu Hàn Quốc của Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Trang web: www.kanata-koreanschool.com

ĐỊA LÝ VÀ CON NGƯỜI

Địa lý

Hàn Quốc nằm trên bán đảo Triều Tiên, một bán đảo trải dài 1.100 km từ bắc tới nam, ở phần đông bắc của lục địa châu Á, nơi hải phận của bán đảo tiếp giáp với phần cực tây của Thái Bình Dương. Phía Bắc bán đảo tiếp với Trung Quốc và Nga. Phía đông của bán đảo là biển Đông, xa hơn nữa là lán giềng Nhật Bản. Ngoài bán đảo chính còn có hơn 3000 đ đảo nhỏ.

Tổng diện tích của bán đảo Triều Tiên là 222.154 km². Cửa Hàn Quốc là 99 000 km vuông. Dãy Taebaeksan chạy suốt chiều bờ biển phía đông, nơi những cơn sóng của biển Đông đập mạnh vào núi đã tạo ra các vách đá dốc và các bãi đá.

Nhìn vào bản đồ Hàn Quốc ta có thể thấy dễ dàng rằng hầu hết các núi cao của Hàn Quốc đều nằm ở Đông và Bắc Hàn Quốc. Các con sông lớn của Hàn Quốc chủ yếu chảy từ đông sang Tây. Hầu hết các núi của Hàn Quốc đều không cao, với 80% diện tích là núi non, chính vì thế đâu đâu cũng có thể thấy núi, Ở giữa những ngọn núi tạo nên những phong cảnh và những thung lũng tuyệt đẹp.

Bán đảo nổi bật với nhiều ngọn núi và dòng sông kỳ vĩ, vì vậy người Hàn Quốc ví đất nước mình như một tấm thảm đẹp đẽ. Núi Paektusan ở miền Bắc bắc bán đảo là ngọn núi cao nhất với độ cao 2744m so với mực nước biển và trải dài theo đường biên giới phía tiếp giáp với Trung Quốc. Đây là ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động. Ngọn núi này được coi là một biểu tượng đặc biệt của tinh thần Hàn Quốc và được nhắc đến trong bài quốc ca.

Tuy nhiên Hàn Quốc cũng có những khu vực đồng bằng để có thể sản xuất đủ lúa gạo cho người Hàn Quốc. Các đồng bằng của Hàn Quốc chủ yếu nằm ở phía Tây và phía Nam Hàn Quốc.

So với quy mô lãnh thổ, bán đảo Triều Tiên có số lượng sông suối tương đối lớn. Hệ thống đường thủy này đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành lối sống của người Hàn Quốc và trong cả công cuộc công nghiệp hóa đất nước. Hai con sông dài nhất ở Bắc đảo này là Amnokgang (Áp lực 790km) và Dumangang (Tunen, 521km). Hai con sông này đều bắt nguồn từ ngọn núi baekdusan rồi lần lượt đổ xuống theo hướng tây và đông, tạo nên biên giới phía bắc của bán đảo.

Khí hậu

Hàn Quốc có 4 mùa rõ rệt. Mùa xuân và mùa thu thì ngắn nhưng rất dễ chịu với tiết trời mát mẻ và rất nhiều ngày nắng. Nằm trong vành đai gió mùa Đông Á, mùa hè ở bán đảo thì nóng và ẩm với những cơn mưa chính trong những đợt gió mùa thường bắt đầu vào cuối tháng 6. Mùa đông thì lạnh và khô, đôi khi có tuyết, mặc dù những ngày lạnh thường xen kẽ với những ngày ấm áp.

Vào đầu xuân, bán đảo Triều Tiên thường có cát / bụi vàng do gió cuốn về từ các sa mạc phía Bắc Trung Quốc. Nhưng vào giữa tháng Tư, đất nước được hưởng một thời tiết êm dịu với núi và cánh đồng ngập trong màu sắc rực rỡ của các loài hoa dại.

Đây là lúc người nông dân chuẩn bị gieo mạ cho vụ lúa hàng năm.

Khí hậu cũng khác nhau tại các vùng trên đất nước, với nhiệt độ trung bình từ 6°C (43°F) đến 16°C. Nhiệt độ trung bình vào tháng 8-tháng nóng nhất trong năm- từ 19°C (66°F) đến 27°C (81°F), trong khi đó nhiệt độ vào tháng 1-tháng lạnh nhất trong năm là -8°C (17°F) đến 6°C (43°F).

Mùa Xuân từ tháng 3-5, mùa Hạ từ tháng 6-8, mùa Thu từ tháng 9-11, mùa Đông từ 12-2. Thời tiết Hàn Quốc thay đổi 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông rõ rệt, sự thay đổi về nhiệt độ là khá lớn. Mùa hè chỉ từ tháng 6-8, mùa Thu 9-11, mùa Đông tháng 12-2, mùa xuân 3-5. Tuy nhiên có thể nói một cách tổng hợp rằng ngoài mùa hè ra, các thời tiết còn lại đều có thể nói là lạnh với người Việt Nam. Mùa đông lạnh có khi xuống dưới -10 độ có tuyết rơi, còn mùa Hè thì khá nóng có khi lên tới 35 độ và thường có mưa rào vào tháng 6-7. Mùa mưa rào vừa dứt thì những cơn nóng lên đến 30 độ C sẽ kéo người Hàn Quốc đi nghỉ mát và tránh nóng. Mùa thu hơi se lạnh với những phong cảnh vô cùng đẹp của Hàn Quốc, cùng với những cánh rừng lá Đơn phong vàng đỏ rực là những đợt gió mát và lạnh. Người Hàn Quốc thích mùa xuân, với họ mùa xuân thì ấm áp hơn. Độ ẩm cao. Vào tháng 8 thường có các cơn bão và thường gây ra các cơn lụt lớn. Khu vực phía Nam thường ấm áp hơn phía Bắc. Quần áo của người Hàn Quốc cũng ăn mặc theo mùa rõ rệt.

CON NGƯỜI, ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN SỐ

Hàn Quốc là viết tắt của Đại Hàn Dân Quốc hay còn gọi là Nam Triều Tiên, Hàn Quốc được thành lập vào ngày 15 tháng 8 năm 1948. Cờ Hàn Quốc được gọi là Thái cực kỳ, tượng trưng cho trời, đất và con người, ở giữa là hai màu sắc tượng trưng cho âm và dương.

Quốc hoa của người Hàn Quốc là hoa dâm bụt. Một loài hoa có màu trắng hoặc hồng nhạt, chỉ nở vào mùa hè.

Về nguồn gốc người Hàn Quốc. Với những đặc tính riêng về thể chất, người Hàn được coi là con cháu của một vài bộ lạc Mông Cổ từ vùng Trung Á di cư đến bán đảo Triều Tiên. , đặc biệt vào thời kì đồ đá mới (khoảng năm 5000-1000 TCN) và thời kì đồ đồng (khoảng năm 1000-300 TCN). Người Hàn Quốc là một dân tộc thuần nhất mặc dù đến thế kỉ 7 sau công nguyên mới thống nhất về chính trị.

Dân số Hàn Quốc: 48.461.644 người (tháng 6/2005)

Dân số Hàn Quốc tăng mỗi năm khoảng 3% trong những năm 60, và giảm xuống còn 2% mỗi năm trong thập kỷ tiếp theo. Ngày nay, tỉ lệ gia tăng dân số đã dừng ở mức 0.6% và ước tính sẽ giảm xuống còn 0,06% vào năm 2020.

Một khuynh hướng đáng chú ý trong nhân khẩu học của Hàn Quốc là dân số đang già đi theo từng năm.

Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng trong những năm trong những năm 60 và 70 đã kéo theo sự di chuyển của những người dân từ nông thôn ra thành phố, đặc biệt là Seoul.

Đặc trưng tính cách của người Hàn Quốc:

Tính cách của một con người vừa mang đặc điểm điển hình của điều kiện xã hội lịch sử, vừa mang đặc điểm riêng biệt độc đáo của từng cá nhân. Nói cách khác, tính cách là sự kết hợp thống nhất biện chứng giữa cái điển hình và cái độc đáo.

Theo sách “Văn hoá Hàn Quốc luận” xuất bản năm 2002, Park Yong Sun đã đề cập đến 28 đặc trưng tạo nên tính cách người Hàn Quốc, như là:

1. Người Hàn rất quan tâm đến sức khoẻ
2. Người Hàn thích tụ tập cùng nhau ăn uống
3. Người Hàn rất yêu thích núi, vì hơn một nửa đất nước là đồi núi.

4. Người Hàn rất say mê âm nhạc, mọi thể loại âm nhạc đều rất phát triển ở Hàn Quốc.
5. Người Hàn rất thích ca hát và nhảy múa
6. Họ chi nhiều tiền vào vui chơi giải trí và các trò tiêu khiển
7. Người Hàn hay tạo nên những từ ngữ mới, họ cũng hay chạy theo mốt.
8. Chướng ngại trong việc sử dụng ngôn ngữ: hiện tượng thông tục hoá ngôn ngữ, phá huỷ là mất đi tính trong sáng của ngôn ngữ, họ hay chơi chữ và lạm dụng từ nước ngoài.
9. Người Hàn nhanh nhẹn trong công việc, song đôi lúc có tính khí nóng nảy.
10. Người Hàn có tính cách chung là rất siêng năng, trung thực trong công việc.
11. Người Hàn cũng rất khéo tay và có tính nhạy bén.
12. Người Hàn rất quan tâm đến giáo dục.
13. Người Hàn thích chiêu đãi người khác và rất hiếu khách.
14. Người Hàn rất thân thiện và có tình cảm nồng hậu với người quen nhưng đối với người xa lạ thì họ không tử tế và quan tâm.
15. Cùng với quá trình toàn cầu hoá, ý thức của người dân Hàn cũng thay đổi, xu hướng bài trừ người nước ngoài giảm dần.
16. Người Hàn có lòng đồng cảm, đồng tình sâu sắc đối với người trong hoàn cảnh khó khăn.
17. Người Hàn cũng có lòng ghen tỵ khi người khác gặp thuận lợi và óc đố kỵ cũng không nhỏ.
18. Người Hàn có thiên kiến và thành kiến rất mạnh nên phải cần một thời gian dài để họ thay đổi một quan niệm cố định về một người hay về một chuyện gì đó.
19. Người Hàn có xu hướng cảm tính và trọng tình nghĩa.
20. Người Hàn coi sự khiêm tốn là đức tính tốt.
21. Họ rất coi trọng lòng tự tôn, niềm kiêu hãnh của bản thân.
22. Họ rất dễ bị stress vì sự cạnh tranh để giành chiến thắng, thành công. Họ rất ghét bị thua.
23. Người Hàn rất coi trọng hình thức bề ngoài, thể diện.
24. Tinh thần tuân thủ luật pháp của họ còn yếu nên trước đây có rất nhiều hành vi phi pháp. Nhưng trong thời gian gần đây, hiện tượng tiêu cực đó đang thay đổi.
25. Người Hàn có tính đa dạng về tư duy, hành động, năng lực,

khả năng kinh tế, sở thích dân xuất hiện và lan rộng trong xã hội.

26. Người Hàn có óc vị kỷ nghiêm trọng dựa trên chủ nghĩa gia đình và chủ nghĩa địa phương.

27. Người Hàn cũng tin tưởng vào chủ nghĩa dân chủ.

28. Người Hàn có lòng hiếu thảo với cha mẹ và tinh thần hi sinh vì con cái mạnh mẽ cũng như là lòng yêu nước sâu sắc.

Theo quan điểm văn hóa Hiện đại thì người Hàn Quốc lớn lên trong một môi trường văn hóa khá Đông- Tây đặc biệt, cộng với cả một chiều dài lịch sử nhiều thay đổi, nó đã ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của người Hàn Quốc. Có thể nói người Hàn Quốc bị ảnh hưởng nhiều của văn hóa phương Tây.

Tuy nhiên, tính truyền thống trong văn hóa Hàn Quốc vẫn mang nặng phong cách Á Đông, cách chào hỏi nhau của người Hàn Quốc vẫn là “ Anh có khoẻ không” “ bao nhiêu tuổi” vv.. và rất nhiều câu hỏi về cá nhân cũng như về gia đình khác.

Do ảnh hưởng của Nho giáo, người Hàn Quốc chú trọng đến huyết thống, tính đồng tộc và đồng hương. Họ thường hỏi nhau tên họ và quê hương ở đâu khi gặp nhau lần đầu.

NGÔN NGỮ

Dân số Hàn Quốc là khoảng 48 triệu người. Gộp với dân số Bắc Hàn chừng 56 triệu người và khoảng 6 triệu kiều bào ở Hải ngoại, số người nói tiếng Hàn Quốc có thể lên đến gần 110 triệu người. Tất cả người Hàn Quốc đều nói chung một ngôn ngữ, đây được coi là nhân tố quyết định trong việc tạo nên bản sắc dân tộc mạnh mẽ

của họ. Các nhà ngôn ngữ học và các nhà dân tộc học đã xếp tiếng Hàn thuộc hệ ngôn ngữ Altaic bao gồm tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Mông Cổ và tiếng Tungus- Mãn Châu. Tiếng Hàn Quốc là ngôn ngữ tượng hình.

Hangeul, bảng chữ cái tiếng Hàn được vua Sejong phát minh vào thế kỷ 15. Trước khi bảng chữ cái ra đời, chỉ một phần rất nhỏ dân số có thể nắm được ký tự tiếng Hán vì nó quá khó. Trước đầu thế kỷ XV, Hàn Quốc không có bảng chữ cái của riêng mình. Hầu hết tài liệu được viết bằng tiếng Hoa cổ điển và khi cần viết một điều gì bằng tiếng Hàn Quốc, người ta buộc phải lựa chọn lại một hệ thống chữ viết vô cùng ngổ ngàng mượn từ tiếng Trung Quốc gọi là Idu. Sejong vĩ đại, vị vua thứ tư của triều đại Choson (1392-1910) đã nhận ra sự cần thiết có một hệ thống chữ viết đặc biệt thích hợp với ngôn ngữ người Hàn Quốc và vào năm 1443 đã thiết lập một ủy ban học giả đặc biệt để sáng tạo ra một hệ thống như vậy. Lối viết mới ra đời trong thời hiện đại đó được gọi là Han gul (có nghĩa là một sự sao chép) hay chữ viết tuyệt vời được công bố vào năm 1446 trong một cuốn sách có tựa đề là “ những âm đúng để dạy cho người Hàn Quốc”. Khởi đầu Hangeul có mẫu tự, nhưng cuối cùng chúng rơi vào tình trạng không sử dụng vì sự thay đổi trong ngôn ngữ. Mặt khác, hệ thống đó sự thay đổi nhỏ đã duy trì đến tận ngày nay. Những hình thức của phụ âm được đơn giản từ những đường nét của bộ phận miệng và lưỡi dùng để phát âm chúng và những hình thức của nguyên âm được kết hợp với những yếu tố triết học của cuốn sách “ The book of changes”. Những nhà ngôn ngữ học ngày nay có hứng thú với sự phức tạp của hệ thống chữ viết Hàn Quốc và bởi chiều sâu hiểu biết những yếu tố ngôn ngữ được phản ánh trong hình thức và phép chính tả của nó.

Khi bắt đầu được làm ra vào năm 1443, tiếng Hàn gồm 17 phụ âm và 15 nguyên âm. Tuy nhiên hiện nay thì tiếng Hàn chỉ còn lại 10 nguyên âm và 14 phụ âm, có thể kết hợp thành vô vàn các nhóm âm tiết. Bảng chữ cái này hết sức đơn giản, có hệ thống, dễ hiểu và được coi là một trong những hệ thống chữ viết khoa học nhất trên thế giới. Hangeul dễ học đến nỗi hầu hết trẻ em Hàn Quốc có thể đọc viết ngay cả trước khi chúng đến trường. Mỗi mẫu tự đó được kết hợp thành những khối, mỗi khối tượng trưng cho một âm đơn. Vì thế tiếng Hangeul kết hợp cả hai sự thuận lợi về chữ cái và cả về âm.

Văn bản có thể dễ dàng sắp xếp theo kiểu thẳng đứng truyền thống với những cột dọc đọc từ phải sang trái (như trong báo và sách cũ) cũng như đọc ngang từ trái sang phải(như trong hầu hết tiểu thuyết và tạp chí hiện đại).

자음 + 모음의 예
 ㄱ + ㅏ + ㅓ = 강
 ㅅ + ㅓ + ㄴ = 손
 ㅎ + ㅏ + ㄴ = 한

BẢNG PHIÊN ÂM CHỮ HÀN QUỐC SANG CHỮ LA TINH

Nguyên âm	ㅏ	ㅑ	ㅓ	ㅕ	ㅗ	ㅛ	ㅜ	ㅠ	ㅡ	ㅣ	ㅞ
	a	ya	o	yeo	o	yo	u	yo	eu	i	ae
	ㅞ	ㅟ	ㅠ	ㅡ	ㅢ	ㅣ	ㅤ	ㅥ	ㅦ	ㅧ	
	yae	e	ye	wa	wae	oe	weo	we	wi	eui	
Phụ âm	ㄱ	ㄴ	ㄷ	ㄹ	ㅁ	ㅂ	ㅅ	ㅇ	ㅈ	ㅊ	ㅋ
	g	n	d	r.l	m	b	s	ng	j	ch	k
	ㅌ	ㅍ	ㅎ	ㅍ	ㅑ	ㅓ	ㅕ	ㅗ			
	t	p	h	gg	dd	bb	ss	jj			

Tiếng Hàn Quốc có trật tự ngữ pháp hoàn toàn khác với tiếng Việt và tiếng Trung Quốc cũng như tiếng Anh, tuy nhiên lại rất gần tiếng Nhật.

Trong ngôn ngữ Hàn Quốc, từ gốc Hán chiếm 70-80% số lượng từ vựng và thậm chí những công văn giấy tờ người Hàn Quốc vẫn dùng chữ Hán, ở trường học vẫn dạy chữ Hán.

Lối nói tôn kính trong tiếng Hàn là một đặc trưng rất riêng của Hàn Quốc.

Lịch sử.

Buổi đầu lịch sử Hàn Quốc được đánh dấu mốc vào năm 2333 tr.CN, khi Dangun, người con trai huyền thoại của Chúa Trời và một phụ nữ của bộ lạc tôn thờ gấu đã lập nên quốc gia đầu tiên.

Năm 1000 – 300 TCN, vương quốc Choson cổ do Tan-gun thành lập sớm xuất hiện và trở thành vương quốc hùng mạnh. Sự lớn mạnh của vương quốc Choson cổ đã làm cho hoàng đế Trung Hoa lo ngại và đã xâm chiếm vào

năm 109 TCN.

Năm 37 TCN – năm 688 SCN, vương quốc mới tên là Koguryo đã xuất hiện ở nửa phần phía Bắc của bán đảo. Vương quốc Koguryo đã lần lượt chinh phục các bộ lạc lân cận, bành trướng ra hầu hết mọi phía và đánh đuổi người Trung Quốc ra khỏi lãnh thổ vào năm 313 SCN.

Năm 18 TCN – năm 660 SCN, một vương quốc khác tên Paekche đã phát triển về phía Nam sông Han-gang gần Seoul ngày nay. Vào thế kỷ thứ 4, Paekche trở thành một Nhà nước vững vàng, thịnh vượng và văn minh, buôn bán rộng rãi với các nước láng giềng hải ngoại.

Năm 57 TCN – năm 688 SCN, vương quốc Shilla hình thành với xã hội mang tính giai cấp rõ rệt. Sau, vương quốc này phát triển mạnh lấy nguồn lực từ đoàn Hwarang (Hoa niên) độc đáo và giáo lý đạo Phật.

Mặc dù bị chia cắt về chính trị, 3 vương quốc Koguryo, Paekche và Shilla có quan hệ về mặt dân tộc và ngôn ngữ nhưng mỗi vương quốc lại phát triển một cơ cấu chính trị và chế độ pháp lý hoàn chỉnh và theo đạo Khổng và đạo Phật.

Vào giữa thế kỷ 6, Shilla củng cố quyền lực và lãnh thổ của mình đã liên minh quân sự với nhà Đường (Trung Quốc) để chinh phục Koguryo và Paekche. Trong hai thế kỷ rưỡi, vương quốc Shilla sống trong hào bì nh và phồn vinh, và đạt đến đỉnh cao của sự phồn vinh và quyền lực của mình vào giữa thế kỷ thứ 8, sau đó suy giảm dần. Năm 935, vua Shilla nhường quyền cho Wang Kon, người sáng lập ra Triều đại Koryo.

Wang Kon đã sáng lập ra Nhà Nước Koryo (918-1392) chọn thành phố quê hương Songdo-ngày nay là Kaesong (cách Seoul về phía Bắc 60km) làm thủ đô. Nhà vua đặt tên cho vương quốc của mình là Koryo, tên Hàn Quốc ngày nay cũng bắt nguồn từ đó. Triều đình Koryo đã lấy Phật giáo làm quốc giáo và Phật giáo đã phát triển mạnh mẽ và kích thích việc xây dựng đền, tạc tượng và vẽ tranh Phật. Đầu năm 1231 quốc gia Koryo bị xâm lược và chiếm đóng trong gần 1 thế kỷ bởi quân Mông.

Triều đại Choson (1392-1910) do Yi Song Gye sáng lập. Yi Song Gye đã dời kinh đô về Seoul vào năm 1394, làm cho thành phố này trở thành một trong những kinh đô cổ nhất thế giới. Vào thời kì này, Khổng giáo mới bắt đầu thống trị xã hội Hàn Quốc và thâm nhập vào mọi lãnh vực đời sống.

Đỉnh cao nhất của Triều đại Choson là triều Vua Sejong (1418-1450), ông vua thứ tư của Triều đại Choson. Dưới sự trị vì của Sejong, nền văn hoá và nghệ thuật của Hàn Quốc phát triển chưa từng thấy kể cả việc sáng tạo ra Han-gul, bảng chữ cái tiếng Hàn, và nhiều phát minh khác và những tư

tướng tiến bộ trong lĩnh vực cai trị, kinh tế, khoa học tự nhiên, khoa học nhân văn, âm nhạc và y học.

Tuy nhiên vào cuối thế kỉ 16, một đội quân xâm lược Nhật Bản do tướng Toyotomi Hideyoshi đã tràn vào hầu hết lãnh thổ Choson trên đường xâm chiếm Trung Hoa. Chiến tranh kết thúc năm 1589, để lại hậu quả là Hàn Quốc bị tàn phá.

Đến các năm 1627 và 1636, Hàn Quốc một lần nữa bị người Mãn Châu xâm lăng và đô hộ. Năm 1910, Nhật Bản, sau khi trở dậy như một cường quốc công nghiệp mới ở Châu Á, đã thôn tính Hàn Quốc và biến nước này thành một thuộc địa của Nhật, và cũng chấm dứt Triều đại Choson.

Sự thống trị thực dân đã kích thích tinh thần dân tộc của người Hàn Quốc. Ngày 1 tháng 3 năm 1919, 33 người yêu nước đã tụ tập ở Công viên Chùa ở Seoul đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Sự việc này đã làm dấy lên một phong trào toàn quốc yêu cầu chấm dứt ách thống trị thực dân Nhật. Phong trào này đã bị quân Nhật đàn áp tàn nhẫn khiến hàng trăm người bị giết hại.

Ngày 15-08-1945, khi Nhật Bản đầu hàng không điều kiện Lực lượng đồng minh, Hàn Quốc đã được giải phóng sau 35 năm đô hộ.

Ngày 15-08-1948 Hàn Quốc được chính thức thành lập lấy Seoul làm thủ đô và Syngman Rhee là Tổng thống thứ nhất. Hầu như đồng thời, một chế độ Cộng sản được dựng lên ở miền Bắc do Kim Il Sung cầm quyền. Ngày 19-09-1948 Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được chính thức thành lập lấy Bình Nhưỡng làm thủ đô.

Ngày 25-06-1950, chiến tranh giữa Nam – Bắc Triều Tiên nổ ra. Sau 3 năm chiến tranh, toàn thể đất nước bị tàn phá và nền kinh tế bị phá huỷ, hai miền Nam – Bắc bị chia cắt tại vĩ tuyến 38.

Ngày 16-04-1961 Tướng độc tài Park Chung Hee trở thành Tổng thống và dưới sự lãnh đạo của ông, kinh tế bắt đầu phát triển nhanh chóng.

Trải qua nhiều đời Tổng thống, đến ngày 25-02-1998 Kim Dae Jung trở thành Tổng thống và “Chính phủ Nhân dân” của Kim được thành lập qua một cuộc chuyển giao quyền lực hoà bình đầu tiên giữa đảng cầm quyền và đảng đối lập trong 50 năm của lịch sử cận đại Hàn Quốc.

Ngày 25-02-2003 Tổng thống Roh Moo Hyun được bầu chọn sau cuộc tổng tuyển cử ngày 19-12-2002 để tiếp tục công cuộc phát triển kinh tế và thống nhất hai miền Nam và Bắc.

HIẾN PHÁP VÀ CHÍNH PHỦ

Hiến pháp Hàn Quốc được thông qua lần đầu tiên vào ngày 17-7-1948. Trải

qua những biến động lớn về chính trị trong quá trình xây dựng dân chủ, Hiến pháp đã được sửa lại chín lần, lần sửa cuối cùng vào ngày 29-10-1987. Hàn Quốc được chính thức thành lập ngày 15 tháng 8 năm 1948. Hàn Quốc có một hình thức chính phủ dân chủ dựa trên sự phân chia quyền lực và một chế độ kiểm tra và có đối trọng được ghi trong Hiến pháp ban hành ngày 17 tháng 7 năm 1948. Có ba ngành của chính phủ là: hành pháp, lập pháp và tư pháp.

Đứng đầu ngành hành pháp là tổng thống được bầu bằng phiếu phổ thông trực tiếp cho một nhiệm kỳ duy nhất 5 năm. Tổng thống hực hiện chức năng hành pháp của mình qua Hội đồng Nhà nước bao gồm bản thân tổng thống là chủ tịch, thủ tướng là phó chủ tịch và những người đứng đầu 17 bộ hành pháp. Thủ tướng do tổng thống bổ nhiệm với sự phê chuẩn của Quốc hội.

Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội, chỉ có 1 viện. Hiện thời Quốc hội gồm có 453 nghị sĩ được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông cho một nhiệm kỳ 4 năm và 46 thành viên được bầu theo chế độ đại diện theo tỷ lệ trong các đảng phái chính trị có được 4 ghế trở lên trong cuộc bầu cử trực tiếp.

Chế độ tư pháp gồm 3 cấp với Toà án Tối cao đứng đầu, ba toà thượng thẩm và các toà án quận ở các thành phố lớn.

Chính quyền địa phương

Ở Hàn Quốc hiện nay có 16 chính quyền địa phương cấp cao, trong đó có 7 chính quyền thành phố, 9 chính quyền tỉnh và 232 chính quyền địa phương cấp thấp hơn.

Thành phố Seoul. Diện tích: 606 km². Dân số: 10,3 triệu

Thành phố Busan. Diện tích: 760km². Dân số: 3,8 triệu.

Thành phố Daegu. Diện tích: 886 km². Dân số: 2,5 triệu

Thành phố Incheon. Diện tích: 965km². Dân số: 2,5 triệu.

Thành phố Gwangju. Diện tích: 501 km². Dân số: 1,4 triệu

Thành phố Daejeon. Diện tích: 540 km². Dân số: 1,4 triệu

Thành phố Ulsan. Diện tích: 1.056 km². Dân số: 1 triệu

Thành phố Gyeonggi-do. Diện tích: 10.90 km². Dân số: 9,2 triệu

Tỉnh Gangwon-do. Diện tích: 16.874km². Dân số: 1,6 triệu

Tỉnh Chungcheongbuk-do. Diện tích: 7.432 km². Dân số: 1,5triệu

Tỉnh Chungcheongnam-do. Diện tích: 8.568 km². Dân số: 1,9 triệu

Tỉnh Jeollanam-do. Diện tích: 11.986km². Dân số: 2,1 triệu

Tỉnh Gyeongsangbuk-do. Diện tích: 19.024 km². Dân số: 2,8 triệu

Tỉnh Gyeongsangnam-do. Diện tích: 10.515km². Dân số: 3,1 triệu
Tỉnh Jeju-do. Diện tích: 1.846km². Dân số: 0,5 triệu.

Dưới các thành phố lớn hoặc tỉnh gồm thành phố nhỏ, phường, quận, ấp, xã..

Mối quan hệ liên Triều

Bối cảnh lịch sử

Cuộc chiến tranh Triều Tiên 1950-1953 không chỉ gây ra những tổn thất to lớn về người và của mà còn để lại một vết rạn nứt lớn giữa hai miền Triều Tiên. Sau chiến tranh, hai bên đối đầu qua khu vực phi quân sự(DMZ) giữa những căng thẳng của cuộc chiến tranh lạnh. Đến nay, Hàn Quốc là nước duy nhất trên thế giới còn chia cắt.

Trong khi CHDCND Triều Tiên theo đuổi sự thống nhất có tính cộng sản dựa trên lập luận được gọi là “ Một Joseon”(có nghĩa là một Triều Tiên) thì Hàn Quốc coi chính phủ của mình là thực thể hợp pháp duy nhất trên bán đảo Triều Tiên và thống nhất là sự mở rộng chủ quyền quốc gia. Những quan điểm cứng nhắc, không nhân nhượng này khiến cho quá trình hòa giải giữa hai bên không thể thực hiện được cho đến tận những năm 60.

Tuy nhiên quan hệ quốc tế trở nên thân thiện hơn vào những năm 70. Hai bên Triều Tiên công nhận chính phủ của nhau, đây là một bước ngoặt trong quan điểm của hai bên hướng về sự thống nhất. Dấu hiệu tích cực đầu tiên của sự kiện này xảy ra vào ngày Giải phóng năm 1970 với lời kêu gọi từ miền Nam cho một cuộc thi đua hòa bình thực sự với miền Bắc.

Để giảm bớt và phá vỡ căng thẳng thông qua việc xây dựng lòng tin giữa hai bên, tháng 7 – 1994, hai miền Triều Tiên đồng ý tổ chức cuộc hội đàm cấp cao giữa tổng thống Hàn Quốc Kim Young – Sam và Chủ tịch CHDCND Triều Tiên Kim Il- Sung. Nhưng sự qua đời đột ngột của Chủ tịch Kim Il- Sung đã chấm dứt nỗ lực này.

Chính quyền của Tổng thống Kim Dae-Jung (1998-2002) đã mở ra một kỷ nguyên mới của sự hòa giải và hợp tác với CHDCND Triều Tiên

Trao đổi và hợp tác liên Triều

Thương mại giữa hai miền Triều Tiên được hợp pháp hóa trong tuyên bố đặc biệt ra ngày 7-7—1988. Năm 2002, kim ngạch mậu dịch giữa hai miền Triều Tiên đạt 641,73 triệu đô la Mỹ.

Trong lĩnh vực thương mại và kinh doanh, chính phủ đã tăng khối lượng hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở phê duyệt theo nhóm đồng thời giảm số các

mặt hàng đòi hỏi phải được chấp thuận trước từ 205 xuống còn 168. Chính phủ còn loại bớt những hạn chế về việc xuất sang CHDCND Triều Tiên những thiết bị chế tạo phục vụ việc sản xuất hàng hóa của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại CHDCND Triều Tiên và nới lỏng những hạn chế về khối lượng đầu tư được cấp phép tại CHDCND Triều Tiên..

Chính sách hòa giải và hợp tác liên Triều của chính quyền Roh Moo-hyun
Chính phủ của Tổng thống Roh Moo-hyun đang tích cực hướng tới hòa giải và hợp tác liên Triều cũng như hòa bình trên bán đảo Triều Tiên. Nếu không có hòa bình trên bán đảo Triều Tiên thì cũng không có hy vọng về tiến bộ của quốc gia hay thậm chí tiến triển về hòa bình và thịnh vượng ở Đông Bắc Á.

Cuối năm 2002, CHDCND Triều Tiên thừa nhận rằng nước này đã thực hiện một chương trình phát triển vũ khí hạt nhân lớn trong vài năm qua. Hàn Quốc yêu cầu CHDCND Triều Tiên tôn trọng một loạt các hiệp định mà giờ đây rõ ràng là nước này đang vi phạm: Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, thỏa thuận năm 1994 và tuyên bố chung được ký kết với Hàn Quốc về việc gìn giữ bán đảo Triều Tiên không có vũ khí hạt nhân.

Chính quyền Roh sẽ mở rộng phạm vi và đi sâu vào việc trao đổi và hợp tác liên Triều. Hàn Quốc sẽ đặt nền móng cho một cộng đồng thịnh vượng thông qua việc mở rộng và phát triển các dự án kinh tế liên Triều và tập trung vào việc khôi phục sự đồng nhất quốc gia bằng cách mở rộng giao lưu về xã hội và văn hóa.

HÀN QUỐC TRÊN THẾ GIỚI

Quan hệ đối ngoại của Hàn Quốc

Ngay từ khi thành lập (năm 1948), Đại Hàn Dân Quốc đã kiên trì theo đuổi chế độ dân chủ và một nền kinh tế thị trường tự do, tuy nhiên chính sách đối ngoại đã có những thay đổi đáng kể từ khi nhà nước ra đời. Trong những năm sau cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), cộng đồng quốc tế nhìn nhận Hàn Quốc như một đất nước kiệt quệ do chiến tranh tàn phá. Những hình ảnh đó bắt đầu thay đổi từ năm 1962 khi Đại Hàn Dân Quốc áp dụng chính sách phát triển kinh tế theo định hướng xuất khẩu và bắt đầu tích cực tham gia vào thương mại quốc tế trên toàn thế giới..

Vì sự đối đầu Đông- Tây trở nên sâu sắc trong cuộc chiến tranh lạnh. Đại Hàn Dân Quốc- một nước vốn được coi là thành viên của khối phương Tây, bắt đầu mở rộng quan hệ đối ngoại thông qua tăng cường các mối quan hệ với các đồng minh truyền thống và xây dựng quan hệ hợp tác với các nước

trên thế giới thứ ba.

Quan hệ kinh tế đối ngoại của Hàn Quốc

Ngay sau cuộc Chiến tranh lạnh, một khuynh hướng nổi bật đã xuất hiện trong chủ nghĩa khu vực. Các nước như Đại Hàn Dân Quốc- quốc gia theo đuổi tăng trưởng lấy xuất khẩu làm động lực, thấy rằng mình đang phải đối mặt với một môi trường kinh tế quốc tế khác hẳn với trước đây. Hàn Quốc có quan hệ thương mại chủ yếu với các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật và liên minh Châu Âu, Hàn Quốc có quan hệ thương mại chủ yếu với các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật và liên minh Châu Âu.

Điều này thường gây ra những sự mất cân cân đối trong cán cân thương mại. Hàn Quốc tăng dần hoạt động thương mại với các nước đang phát triển trong khi khối lượng giao dịch thương mại với các nước đang phát triển đã giảm dần.

Giao dịch thương mại của Hàn Quốc với các nước đang phát triển và các nước Đông Âu sẽ tiếp tục mở rộng trong chừng mực nền kinh tế và thương mại của Hàn Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng và cơ cấu các ngành công nghiệp của quốc gia tiếp tục tập trung vào các hoạt động sử dụng nhiều công nghệ.

Hội nghị bàn tròn tổ chức tại Uruguay về cơ bản đã mang đến sự cắt giảm toàn diện các loại thuế quan và dỡ bỏ toàn bộ hàng rào mậu dịch phi thuế quan, một bước quan trọng trong phong trào thế giới hướng tới tự do thương mại. Hàn Quốc đã đi tiên phong trong việc thực hiện mở cửa thị trường nhằm ủng hộ hệ thống tự do thương mại toàn cầu

CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO VÌ HÒA BÌNH VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.

Hàn Quốc gia nhập Liên Hiệp Quốc (LHQ) tháng 9- 1991, mở rộng sự tham gia tích cực và đóng góp vào hoạt động ngoại giao đa phương tương xứng với vị thế được nâng cao trong cộng đồng quốc tế. Hàn Quốc góp phần vào việc phát động chương trình Đại sứ thiện chí, mà còn được chương trình kiểm soát ma túy quốc tế LHQ sử dụng làm một phần trong các hoạt động của LHQ trong Thập kỷ chống tệ nạn ma túy. Trong suốt một thập kỷ là thành viên của LHQ, Hàn Quốc đã tích cực tham gia vào các vấn đề lớn do tổ chức thế giới đảm nhận, chẳng hạn như các sứ mệnh ngăn chặn xung đột và gìn giữ hòa bình, các cuộc hội đàm về giải trừ quân bị, bảo vệ môi trường...

Hàn Quốc cam kết thực hiện việc trao đổi văn hóa với nước ngoài nhằm

nâng cao tình hữu nghị song phương, sự hiểu biết lẫn nhau và góp phần vào hòa giải và hợp tác toàn cầu. Hàn Quốc cũng nỗ lực giới thiệu nền văn hóa và nghệ thuật truyền thống của mình ra nước ngoài, hỗ trợ các chương trình nghiên cứu Hàn Quốc tại hải ngoại cũng như rất nhiều các hội nghị khoa học và trao đổi vận động viên. Quỹ Hàn Quốc được thành lập năm 1991 đã phối hợp và hỗ trợ các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế.

CHÍNH SÁCH VÌ HÒA BÌNH VÀ THỊNH VƯỢNG Ở ĐÔNG BẮC Á CỦA CHÍNH QUYỀN ROH MOO-HYUN

Ngày nay Đông Bắc Á đang đóng vai trò đầu tàu cho nền kinh tế thế giới vì vốn, công nghệ, sản xuất và hậu cần tập trung ở khu vực này.

Bán đảo Triều Tiên nằm ở trung tâm Đông bắc Á vẫn bị khép chặt trong trật tự của cuộc chiến tranh lạnh. Người ta chưa nhìn thấy sự xung đột lịch sử giữa Trung Quốc, Nhật Bản, Nga và Mỹ biến đổi thành một hệ thống hướng về hòa bình và hợp tác.

Chính phủ Roh đang tìm cách giữ thế chủ động trong việc dẫn dắt Đông bắc Á vào kỷ nguyên của hòa bình và thịnh vượng. Chính phủ Roh cũng tìm cách phát triển Hàn Quốc thành trung tâm kinh tế Đông Bắc Á.

KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế

Hàn Quốc gần đây đã thoát ra khỏi cơn sóng gió kinh tế xảy ra vào cuối năm 1997. Trong ba thập kỷ qua, đặc biệt từ khi Hàn Quốc đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế từ năm 1962, sự tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc thuộc vào loại nhanh nhất trên thế giới. Năm 1996, Hàn Quốc tham gia tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế và như vậy đã tiến thêm một bước nữa để trở thành một quốc gia tiên tiến. Tổng sản phẩm quốc dân (GDP) tính theo đầu người năm 1996 đạt 10.000 đôla.

Năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra ở Châu Á (đầu tiên là ở Thái Lan) đã tác động rất mạnh và bộc lộ ra những yếu kém kéo dài từ lâu của mô hình phát triển kinh tế ở Hàn Quốc, bao gồm tỉ lệ nợ cao, việc vay nợ nước ngoài nghiêm trọng và tình trạng thiếu kỷ luật trong lĩnh vực tài chính. Tỷ lệ GDP bị kéo xuống mức -6,9% vào năm 1998, sau đó đã bình phục mạnh mẽ với tỷ lệ 9,5% vào năm 1999 và 8,5% ở năm 2000. Nhưng đến năm 2001 mức tăng trưởng rớt xuống mức 3,3% vì trì trệ của nền kinh tế toàn cầu, xuất khẩu giảm, và việc tổ chức lại nền tài chính bị trì hoãn. Năm 2002, nhờ có sự gia tăng chi dùng và xuất khẩu nên đã đạt được mức

tăng trưởng ấn tượng 7,0% bất chấp sự tăng trưởng còn yếu của nền kinh tế thế giới. Đến năm 2003, do sự suy giảm của tỷ lệ chi dùng nên tốc độ chỉ còn 3,1% và dần phục hồi vào năm 2004 với tốc độ tăng trưởng 4,6%.

Các ngành công nghiệp chính của nền kinh tế Hàn Quốc bao gồm điện tử, dệt, hoá dầu, thép, ô tô và đóng tàu. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu gồm gạo, lúa mạch, lúa mì, khoai và rau với 21% diện tích đất trồng trọt. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là đồ điện, điện tử, đồ dệt, thép, hoá dầu, và xe hơi. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là các sản phẩm dầu lửa, sắt thép, điện máy, hàng dệt, máy móc, hoá chất và ngũ cốc. Đối tác buôn bán lớn nhất của Hàn Quốc là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, các quốc gia thuộc cộng đồng chung Châu Âu (EU).

Chiến lược phát triển kinh tế hướng ngoại lấy xuất khẩu làm động lực tăng trưởng đã góp phần quan trọng vào sự chuyển đổi kinh tế toàn diện của Hàn Quốc.

Nhờ tỷ lệ đầu tư và tiền gửi tiết kiệm cao cùng với việc chú trọng vào giáo dục, Hàn Quốc đã phát triển nhanh trong những năm 60. Năm 1996, Hàn Quốc trở thành nước thành viên thứ 29 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

Chính phủ Hàn Quốc đang thực hiện những sáng kiến lớn nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh về kinh tế của đất nước bằng cách áp dụng hệ thống tỷ giá thả nổi để hỗ trợ tài chính ngắn hạn cho hoạt động xuất khẩu, đơn giản hóa thủ tục hải quan và khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Hàn Quốc xếp thứ 6 trên thế giới về công nghiệp sản xuất ô tô, với sản lượng 3 triệu xe mỗi năm. Cùng với tiến bộ của cơ cấu công nghiệp quốc gia trong những năm gần đây, Hàn Quốc đã tiếp tục tăng đầu tư trong khu vực sản xuất. Đặc biệt, đầu tư của chính phủ và các tập đoàn vào công nghệ thông tin viễn thông cũng đang tăng lên.

Hàn Quốc đã tập trung nỗ lực phát triển nông nghiệp vào việc tăng sản lượng lên mức tối đa từ diện tích đất trồng trọt có hạn của đất nước (vốn chỉ chiếm 19% tổng diện tích đất đai).mặc dù quá trình công nghiệp hóa đã làm giảm nhanh số dân làm nông nghiệp.

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ban đầu , các chính sách khoa học và công nghệ của Hàn Quốc tập trung chủ yếu vào việc giới thiệu, tiếp thu và áp dụng công nghệ nước ngoài. Tuy

nhiên trong những năm 80, Hàn Quốc đã chuyển trọng tâm sang công tác quy hoạch và thực hiện các dự án Nghiên cứu và Phát triển (R & D) quốc gia nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ. Sự chuyển hướng này bao gồm các chương trình nhằm nâng cao đầu tư Nghiên Cứu và Phát triển trong cả khu vực kinh tế nhà nước và tư nhân, bồi dưỡng nguồn nhân lực có kỹ năng nghiên cứu và phát triển cao. Cuối năm 2001, tổng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển đạt 12,5 tỷ đô la Mỹ, chiếm 2,96% GDP. Hàn Quốc cũng sẽ tích cực đầu tư cho phát triển công nghệ phức lợi công cộng để cải thiện chất lượng cuộc sống, công nghệ, từ đó tạo ra những ngành công nghiệp mới.

Ngoài ra Hàn Quốc tiếp tục đẩy mạnh việc tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu như gìn giữ môi trường và cung cấp lương thực, năng lượng, y tế vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho nhân loại.

CÁC THÁCH THỨC KINH TẾ

Trong chưa đầy hai thế hệ, Hàn Quốc đã xác được vị trí của mình là một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về công nghiệp đóng tàu, sản xuất điện tử, chất bán dẫn và ô tô.

Các thị trường tài chính quốc tế đã đánh giá tích cực những thành tựu kinh tế của Hàn Quốc: tốc độ tăng trưởng cao và bền vững trong thời gian dài, lạm phát ở mức độ vừa phải, có lượng dự trữ quốc gia cao, thâm hụt cán cân ngoại thương không đáng kể và có số dư ngân sách lớn. Tuy nhiên gần đây, những thành tựu này đã bị những khó khăn của một số tập đoàn và một số tài chính lớn làm lu mờ. Những thất bại này làm các nhà đầu tư nước ngoài nghi ngờ và dẫn đến cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về khả năng thanh toán vào cuối năm 1997. Cuộc khủng hoảng đã làm cho Hàn Quốc phải đối mặt với nạn thất nghiệp trầm trọng. Hàn Quốc sau đó cũng có những biện pháp thúc đẩy cải cách trong các lĩnh vực tài chính, tập đoàn, công cộng và lao động nhằm khôi phục và củng cố lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài cũng như đảm bảo nguyên tắc của một nền kinh tế thị trường tự do, tổ chức lại các tập đoàn và tăng cường sự linh hoạt trong thị trường lao động. Ngày 16-12-1999, Ban điều hành IMF tuyên bố Hàn Quốc đã hoàn toàn vượt qua cuộc khủng hoảng ngoại tệ. Đồng thời Hàn Quốc đã khôi phục lại lòng tin đối với các nhà đầu tư.

CẢI CÁCH TÀI CHÍNH

Trong quá trình cải cách lĩnh vực tài chính, Chính phủ đã đóng cửa một số

tổ chức tài chính không có khả năng tồn tại. Những ngân hàng khác có khả năng tồn tại đang tiếp tục thực hiện các biện pháp mạnh do Ủy ban Giám sát Tài chính đặt ra nhằm nâng cao tính lành mạnh của các tổ chức này. Lĩnh vực tài chính phi ngân hàng của Hàn quốc cũng được cải tổ.

Chính phủ Hàn Quốc đã huy động các nguồn tài chính với tổng giá trị là 159 nghìn tỷ won(xấp xỉ 134 tỷ đô la Mỹ) để hỗ trợ các tổ chức tài chính có thể tồn tại trong việc cơ cấu lại vốn, thanh toán các khoản vay không trả được và xử lý các cơ sở tài chính không có khả năng tồn tại . Bản thân các tổ chức tài chính này phải nỗ lực phục hồi, bao gồm cả việc giảm quy mô và tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

CẢI TỔ CÔNG TY

Trong khu vực công ty, kết quả chung của việc tổ chức lại khá khả quan. Tỷ lệ nợ – vốn của khu vực sản xuất đạt kết quả đáng khâm phục : từ 396% cuối năm 1997 xuống còn 130% tháng 9-2002. Những quy định về quản lý minh bạch và có trách nhiệm đã được thực hiện và đẩy mạnh thông qua việc bổ nhiệm các giám đốc ngoài công ty, đưa các Ủy kiểm toán vào và bắt buộc công khai các báo cáo tài chính tổng hợp. Việc cơ cấu lại tổ chức của các công ty làm ăn kém hiệu quả đã nhanh chóng tiếp tục được thực hiện theo đề xuất của các ngân hàng tín dụng.

Tiến độ thực hiện

- Tổng cộng 83 công ty đã hoàn tất chương trình cải tổ
- Đến tháng 3-2002, 55 công ty đã hoàn thành thắng lợi chương trình cải tổ và 17 công ty đã nhanh chóng bị giải thể.
- Hiện nay, 11 công ty còn đang trong giai đoạn thực hiện chương trình này.

Cuộc cải cách cơ cấu công ty sẽ tiếp tục, dựa trên các nguyên tắc sau: Thứ nhất, để tập trung xây dựng một hệ thống giám sát thuận lợi nhằm nâng cao công tác quản lý và sự minh bạch trong hạch toán, cần tập trung xây dựng một hệ thống giám sát thân thiện với thị trường và lấy được lòng tin của những người tham gia thị trường. Thứ hai, phải kiên trì thực hiện việc cải cách công ty. Cần liên tục đẩy mạnh việc cơ cấu lại công ty cho tới khi sự minh bạch trong quản lý đáp ứng được những tiêu chuẩn quốc tế.

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Đầu những năm 60, Hàn Quốc kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư trực tiếp nước ngoài, giới hạn trong các ngành công nghiệp được chọn và hạn chế việc gửi vốn về nước bản xứ. Tuy nhiên do các và môi trường kinh tế trong nước và

thế giới thay đổi, năm 1984 Chính phủ đã ban hành luật tự do hóa đầu tư nước ngoài.

Nhờ có luật mới này, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Hàn Quốc đã tăng đều từ năm 1984.

Bộ luật về Đầu tư nước ngoài và Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (được sửa lại vào quý I năm 1998) đã tạo ra một khu vực sản xuất tự do hóa hoàn toàn. Sự tham gia tích cực của yếu tố nước ngoài có tầm quan trọng thiết yếu đối với nền kinh tế Hàn Quốc không chỉ vì nó đã giúp cho Hàn Quốc vượt qua được khủng hoảng tài chính ở Châu Á năm 1997 mà quan trọng hơn là nó đảm bảo sự tăng trưởng lâu dài và bền vững.

TỰ DO HÓA THỊ TRƯỜNG VỐN

Hàn Quốc đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong việc thực hiện các biện pháp nhằm mở cửa hơn nữa thị trường vốn và giảm bớt trở ngại đối với danh mục vốn đầu tư và đầu tư trực tiếp. Nước ngoài sẽ được đầu tư hoàn toàn tự do vào tất cả các ngành, trừ những ngành có liên quan đến an ninh quốc gia và văn hóa như các phương tiện thông tin đại chúng. Những ngành nhất định cần có sự đàm phán quốc tế về đầu tư nước ngoài như viễn thông và đóng tàu sẽ tiếp tục được đặt dưới sự kiểm soát

HỆ THỐNG HỖ TRỢ HƯỚNG VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà nước đã đề ra nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài trực tiếp, trong đó có việc miễn giảm thuế. Ví dụ thuế công ty và thuế thu nhập đã được miễn hay giảm đối với các ngành mũi nhọn như lĩnh vực công nghệ cao trong 10 năm. Chính phủ sẽ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thuê các bất động sản tới 50 năm với giá ưu đãi và trong một số trường hợp không phải trả tiền thuê. Ngoài ra, một khu vực mậu dịch tự do sẽ được phát triển để hỗ trợ đầu tư trực tiếp nước ngoài quy mô lớn. Chính phủ tiếp tục bãi bỏ những quy định hạn chế nhập khẩu và giảm số lượng các mặt hàng chịu thuế.

KHU VỰC DỊCH VỤ

Tự do hóa trong lĩnh vực dịch vụ gặp khó khăn do các ngành dịch vụ trong nước còn ít phát triển. Tuy nhiên chính phủ đã đơn phương tiến hành một số hoạt động cho việc mở cửa toàn diện. Ví dụ ngành bảo hiểm nhân thọ đã được mở cửa hoàn toàn cho các nhà bảo hiểm nước ngoài tham gia. Các ngân hàng nước ngoài được đối xử như bình đẳng như các ngân hàng trong

nước. Chính phủ cũng mở rộng cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài trong các hoạt động bán lẻ và bán buôn mặc dù vẫn còn có những hạn chế trong một số khu vực. Thị trường quảng cáo trước đây chỉ dành cho các liên doanh có ít sự tham gia của nước ngoài thì hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài hoàn toàn được tự do tham gia.

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Chính phủ nhận ra rằng việc bảo vệ nghiêm túc quyền sở hữu trí tuệ là một điều kiện cần thiết cho sự phồn thịnh về công nghệ của đất nước và những quan hệ hợp tác kinh tế với các đối tác thương mại chủ chốt. Kết quả là từ năm 1987, Chính phủ đã thực hiện những cải cách cơ bản nhằm đẩy mạnh việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Luật bản quyền mới đảm bảo cho cả các công trình nước ngoài và trong nước được bảo vệ đầy đủ. Bản quyền tác giả được tiếp tục bảo đảm trong thời gia trong 50 năm sau ngày tác giả đó mất. Ngoài ra, ngoài ra việc chống lại sự vi phạm bản quyền đã được mở rộng cho các sản phẩm phần mềm máy tính qua những quy định cụ thể.

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Việc Hàn Quốc nhạy cảm nhạy cảm đối với lĩnh vực nông nghiệp xuất phát một phần từ thực tế là diện tích đất trồng được tính theo đầu chủ trại chỉ bằng 1/223 của Mỹ, điều này làm cho những chủ trang trại Hàn Quốc không thể cạnh tranh được với những chủ trang trại Mỹ. Tháng 12-1988, Chính phủ đã thành lập một Ủy ban đặc biệt để xem xét lại các đề án về tự do hóa nhập khẩu nông nghiệp cho đến hết năm 1991. Các đề án được xem xét lại đã giúp tăng cường phạm vi tự do hóa và đẩy mạnh tốc độ mở cửa thị trường. Ngoài ra trong vòng thương thuyết bàn tròn tổ chức tại Uruguay của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) đối với các sản phẩm nông nghiệp, Hàn Quốc cam kết nâng cao khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp khác nhau.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ

Hàn Quốc đã nhanh chóng hội nhập vào nền kinh tế thế giới ngay từ đầu cuộc khủng hoảng năm 1997. Chính phủ đã đề xuất một mô hình mới bao gồm việc nâng cấp các thông lệ kinh doanh theo chuẩn mực quốc tế, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phát triển công nghệ và đẩy mạnh hiệu quả của các định chế.

Mục tiêu của Hàn Quốc là giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá khứ và tạo dựng một cơ chế kinh tế phù hợp với một nền kinh tế tiên tiến đủ sức đối phó với những thách thức của thế kỷ 21.

VIỆC LÀM

Đã có một sự thay đổi đáng kể về cơ cấu việc làm của Hàn Quốc từ khi quá trình công nghiệp hóa đầu những năm 60. Trong nửa sau của những năm thị trường Hàn Quốc đã trải qua những biến động lớn. Hàn Quốc nổi lên như một quốc gia có khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu với các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động như dệt và giày dép. Sự ổn định về cung cầu trong thị trường lao động ở Hàn Quốc cho phép người lao động đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình, kéo theo là việc hình thành ngày càng nhiều các tổ chức công đoàn và các hoạt động tập thể. Tiền lương của người lao động Hàn Quốc cũng tăng nhanh từ đó.

Hoạt động và vai trò của Công đoàn là hết sức rõ ràng và có sức mạnh tại Hàn Quốc.

Nhằm phát triển và tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho những người thất nghiệp, Chính phủ đã mở rộng các chương trình dạy nghề. Ngoài ra chính cũng thiết lập chế độ dịch vụ một đầu mối để kết hợp các thể chế về trợ cấp thất nghiệp, đào tạo nghề nghiệp và bảo đảm việc làm.

Chính phủ cho phép các công ty tư vấn việc làm ở nước ngoài hoạt động trở lại. Một trung tâm việc làm hải ngoại đã đi vào hoạt động và đã xây dựng được kế hoạch tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động ở hải ngoại, như hội chợ việc làm ở nước ngoài.

Hàn Quốc là thị trường thiếu lao động, chính vì vậy hàng năm Hàn Quốc đang phải nhập khẩu hàng trăm ngàn lao động nước ngoài.

NHÀ Ở

Giống như nhiều quốc gia khác, công nghiệp hóa ở Hàn Quốc được tiến hành song song với đô thị hóa. Nếu năm 1960, chỉ có 38% số dân Hàn Quốc sống ở các thành phố thì năm 2000, số dân Hàn Quốc sống ở các thành phố lên đến 88,3%.

Dân số ở các khu vực đô thị tăng nhanh dẫn tới sự thiếu hụt nhà ở và giá đất ở các thành phố tăng dần. Để giải quyết vấn đề thiếu hụt nhà ở và ổn định giá nhà đất, Chính phủ luôn luôn ưu tiên hàng đầu cho việc tăng quỹ đất dành cho xây dựng khu dân cư và các đơn vị nhà ở.

Tại Hàn Quốc giá thuê nhà ở tuân theo một hệ thống duy nhất. Rất ít người thuê nhà dưới hình thức trả tiền hàng tháng, hầu hết tiền thuê nhà được thanh toán dưới hình thức ký quỹ một lần, thông thường từ 50% đến 70% giá trị ngôi nhà. Tiền ký quỹ sẽ được trả lại khi hợp đồng đáo hạn.

Với giá đất tăng lên và lối sống hiện đại hóa nhờ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ người dân sống trong khu chung cư cũng không ngừng tăng lên. Nếu năm 1985 chỉ có 13,5% hộ gia đình sống trong các khu chung cư thì năm 2002 tỷ lệ này đã lên tới 47,7%, ở các thành phố tỷ lệ này còn cao hơn. Người Hàn Quốc sống sạch sẽ, thích ở chung cư cao tầng hơn là nhà trệt.

Ở Hàn Quốc gồm các kiểu nhà ở gồm: Nhà truyền thống Hàn Quốc, chung cư, khu nhà tổng hợp gồm nhiều tầng nhỏ đưa chia cho các gia đình và mỗi gia đình sử dụng một phòng, nhà riêng cá nhân, biệt thự.

Người Hàn Quốc có tỷ lệ chuyển nhà rất cao, tùy theo công việc và hoàn cảnh từng gia đình.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ Y TẾ

Nhờ kinh tế phát triển, sức khỏe người dân Hàn Quốc được cải thiện đáng kể trong ba thập kỷ qua. Tuổi thọ trung bình tăng lên, năm 1960 thì tuổi thọ trung bình của nam giới là 51 và nữ là 54, đến năm 2000, tuổi thọ trung bình của nam tăng lên là 72,1 và nữ là 79,5. Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh và sản phụ cũng giảm mạnh.

Số bệnh viện và nhân viên y tế không ngừng gia tăng, tổng số bệnh viện và phòng khám chữa bệnh trong cả nước (tính cả các bệnh viện và phòng khám đông y) là 11.188 năm 1975 đã tăng lên đến 40.276 năm 2001. Số bác sĩ có giấy phép hành nghề là 16.800 năm 1975 đã tăng lên 75.295 năm 2001.

Hàn Quốc có nền y học tiên tiến, máy móc thiết bị và phương pháp điều trị hiện đại. Tuy nhiên cũng đồng thời phương pháp điều trị Đông y, đó là bằng thuốc bắc. Các bệnh viện sạch sẽ và lịch sự, phục vụ chu đáo, nề nếp.

Trong trường hợp gọi bệnh viện khẩn cấp có thể gọi số 119. Hệ thống bệnh viện tại Hàn Quốc rất hoàn chỉnh, nhiều và mỗi địa phương đều có, các bệnh viện tổng hợp lớn như Samsung Seoul Hospital(삼성서울병원), Severance Hospital, Chungyang Hospital(중앙병원), Kangbuk Samsung

Hospital (강북삼성병원) vv. Và có các bệnh viện chuyên trị các loại bệnh nhất định như ung thư, đái đường vv.. Giá cả khá đắt. Khi cần quý khách có thể mua thuốc tại tất cả các tiệm thuốc, tuy nhiên, những liều thuốc có tính chất đặc trị như kháng sinh vv.. thì phải có đơn thuốc của bác sĩ mới có thể mua được thuốc. Ở Hàn Quốc, cần đặc biệt chú ý các cơn cảm độc vào những lúc chuyển mùa. Bảo hiểm y tế tại Hàn Quốc được sử dụng rất tốt vai trò của nó và người bệnh được bảo vệ quyền lợi nhiều từ tấm thẻ bảo hiểm này. Thời tiết vào mùa đông lạnh, có khi xuống tới -10độ, cần phải ăn mặc ấm.

AN SINH XÃ HỘI

Từ những năm 80, các hệ thống chính sách khác nhau liên quan đến an sinh xã hội đã được chính triển khai thực hiện. Chính phủ đã tạo nền tảng cho việc xây dựng một xã hội bảo đảm phúc lợi của người dân.

Hệ thống hưu trí quốc gia với mục tiêu là đảm bảo tối thiểu cho những người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế khi họ gặp phải những khó khăn về tài chính. Ngoài ra còn có các chương trình phúc lợi trực tiếp dành cho những người không hoạt động trong lĩnh vực này. Những chương trình trợ cấp này chủ yếu gồm hai loại sau: trợ cấp giá sinh hoạt và trợ cấp y tế.

Để nâng cao phúc lợi cho người già, Chính phủ đã thực hiện các chính sách sau: trợ cấp trực tiếp cho những người già sống dưới mức nghèo khổ, tạo nhiều cơ hội việc làm cho người có tuổi bằng cách tìm các công việc phù hợp và mở các trung tâm giới thiệu việc làm, củng cố hệ thống chăm sóc sức khỏe và mở các cơ sở công cộng dành cho người già với nhiều hình thức khác nhau.

Những người khi đi làm sẽ đóng bảo hiểm xã hội và sẽ được hưởng lương hưu khi về già.

Mức lương của người Hàn Quốc là sự thỏa thuận tự do giữa doanh nghiệp và cá nhân.

Các chế độ bảo hiểm được đóng đầy đủ:

PHỤ NỮ

Trong xã hội Hàn Quốc truyền thống, vai trò của người phụ nữ bị giới hạn trong gia đình. Phụ nữ ít được tham gia vào công tác xã hội như nam giới và vai trò của họ bị hạn chế trong các công việc nhà. Vào cuối thế kỷ 19, khi nhà nước mở cửa ra thế giới bên ngoài, phái đoàn truyền giáo Cơ đốc phương Tây đã vào và mở các trường học hiện đại. Những nữ sinh được đi

học tham gia vào các môn hội họa, dạy học, hoạt động tôn giáo và góp phần vào việc mở mang trí óc cho những phụ nữ khác. Dần dần phụ nữ tham gia vào các phong trào không kém gì nam giới. Và hiển nhiên là lực lượng lao động nữ đóng góp lớn lao vào sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế Hàn Quốc trong ba thập kỷ qua.

Do ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào các công việc chuyên môn nên 1987 Chính phủ đã thông qua “Đạo luật Bình đẳng Việc làm” để ngăn ngừa tình trạng đối xử phân biệt với lao động nữ về mặt thuê mướn và cơ hội thăng tiến.

Ngày nay phụ nữ Hàn Quốc tích cực tham gia vào các hoạt động khác nhau như: giáo dục, y tế, cơ khí, nghiên cứu nghệ thuật, luật pháp, văn học, thể thao và có những đóng góp cho xã hội.

GIÁO DỤC

Người Hàn Quốc có truyền thống coi trọng giáo dục, coi đây là phương tiện để hoàn thiện con người và phục vụ cho sự tiến bộ xã hội. Các trường học hiện đại đã được mở cửa vào những năm 8. Hiện nay, Hàn Quốc tự hào là một trong những nước có tỷ lệ dân số biết chữ cao nhất thế giới, và một thực tế được thừa nhận là trình độ học vấn cao của người Hàn Quốc là yếu tố quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế nhanh mà đất nước này đạt được trong ba thập kỷ qua.

HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC

Từ tháng 9-1999, Chính phủ đã triển khai một chương trình toàn quốc nhằm hỗ trợ học phí mẫu giáo cho trẻ em của các gia đình có thu nhập thấp. Chương trình này đã giúp tạo lập một môi trường giáo dục công bằng hơn. Từ năm 2002 chương trình được mở rộng nhằm cung cấp giáo dục miễn phí cho 20% trẻ em khoảng 5 tuổi.

Hệ thống giáo dục của Hàn Quốc gồm 6 năm tiểu học, 3 năm trung học cơ sở, 3 năm trung học và 4 năm học cao đẳng hoặc đại học, ngoài ra còn có các chương trình sau đại học lấy bằng tiến sĩ. Giáo dục tiểu học được phổ cập với tỷ lệ đi học 100% trẻ em. Từ năm 2002 Hàn Quốc đã bắt đầu triển khai thực hiện chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở với thời gian học là 3 năm.

Ở Hàn Quốc có hai loại trường trung học: trung học phổ thông và trung học dạy nghề. Học sinh xin học ở các trường trung học dạy nghề(bao gồm các

ngành học về nông nghiệp, cơ khí, kinh doanh, và hàng hải) được lựa chọn trường học và phải qua các kỳ thi do từng trường tổ chức. Năm 2002 cả nước có 741 trường dạy nghề với tổng số 535.363 học sinh.

Chương trình học mới được thực hiện từ năm 2000, áp dụng từ lớp mẫu giáo. Việc áp dụng chương trình học mới ở trường tiểu học được bắt đầu cho học sinh lớp một và lớp hai trong năm 2000, sau đó là lớp ba và lớp bốn năm 2001 và tiếp đến là lớp năm và lớp sáu năm 2002. Tại các trường trung học cơ sở và trung học, chương trình học mới này được áp dụng từ năm 2001 cho học sinh năm thứ nhất và từ năm 2002 cho học sinh mới vào trường.

Ngoài ra còn có một số cơ sở với chương trình học cao hơn tại Hàn Quốc: các trường cao đẳng và đại học với chương trình học 4 năm (tiếng các trường đại học y và nha khoa là 6 năm), bốn năm đối với trường sư phạm, hai năm đối với các trường đào tạo nghề, đại học hàm thụ, đại học mở và các trường đại học khác với chương trình đào tạo từ hai đến bốn năm như các trường đào tạo y tá và các trường thần học.

Các trường cao đẳng và đại học ở Hàn Quốc hoạt động theo cơ chế tuyển sinh chặt chẽ. Việc tuyển chọn được quyết định dựa trên thành tích học tập tại trường trung học của học sinh và kết quả của các cuộc thi theo tiêu chuẩn quốc gia. Ngoài ra từ năm 1996, một số trường cao đẳng và đại học còn yêu cầu thí sinh dự tuyển làm thêm bài thi viết luận theo quy định riêng của trường.

GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VÀ GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY

Do người ta ngày càng nhận thức rõ nhu cầu của người khuyết tật nên những trường đặc biệt dành cho những người này đã tăng mạnh trong những năm gần đây. Tính đến năm 2002, Hàn Quốc đã có 136 trường dành cho người khuyết tật với tổng cộng 23.453 học sinh, trong đó có 12 trường dành cho học sinh khiếm thị, 18 trường dành cho học sinh bị các khuyết tật cơ thể và 86 trường cho học sinh chậm phát triển.

Trường Đại học mở Quốc gia Hàn Quốc có các khóa học 4 năm về quản trị kinh doanh, nông nghiệp, sư phạm, quản trị công, kinh tế gia đình cho các đối tượng thanh niên và người lớn tuổi đang làm việc sau khi đã tốt nghiệp trung học. Hàng ngày các bài được phát qua 14 chương trình 30 phút trên đài phát thanh, một chương trình 30 phút trên kênh truyền hình EBS và

18 giờ trên mạng riêng của trường Đại học mở, một kênh truyền hình cáp và vệ tinh.

Những người đã học xong các môn học yêu cầu sẽ nhận được bằng tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp cao đẳng và đại học chính quy. Ngoài ra còn có các chương trình trung học hàm thụ và đào tạo từ xa. Ngoài các trường trên, chương trình giáo dục không chính quy còn bao gồm các khóa đào tạo khác nhau do các cơ quan chính phủ và các tổ chức tư nhân tổ chức.

HÀN QUỐC HỌC

Thuật ngữ Hàn Quốc học xuất hiện sau khi đất nước được giải phóng năm 1945 cùng với những nỗ lực của cộng đồng học thuật nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu Hàn Quốc trên các phương diện lịch sử, văn hóa và chính trị-xã hội. Trong những thập kỷ gần đây, khi số lượng các học giả nước ngoài tham gia nghiên cứu Hàn Quốc học ngày càng đông, Chính phủ đã hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu trong nước thông qua Viện Hàn lâm Hàn Quốc học được sáng lập năm 1978 và trường Đại học Hàn Quốc ra đời hai năm sau đó. Tính đến năm 2002, Học viện nhà nước này đã đào tạo được 427 thạc sỹ và 140 tiến sỹ trong 6 chuyên ngành chính là triết học và tôn giáo, lịch sử, ngôn ngữ và văn học và các ngành nghiên cứu cổ điển, nghệ thuật, xã hội và văn hóa dân gian, chính trị và kinh tế, giáo dục và dân tộc

Hàn Quốc thu hút ngày càng đông đảo sự chú ý của giới trí thức nước ngoài với các khóa học liên quan hiện đang mở tại khoảng 338 trường đại học ở Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Đan Mạch, Mỹ, Nga, Thụy Sĩ, Đức, Ba Lan, Ukraine, Hungary và các nước khác.

GIAO THÔNG VÀ LIÊN LẠC

Giao thông

Hệ thống tàu điện ngầm

Hệ thống tàu điện ngầm ở thủ đô Seoul là hệ thống tàu điện ngầm lớn nhất trong cả nước, chuyên chở khoảng 5,5 triệu lượt khách mỗi ngày. Hệ thống này bắt đầu hoạt động từ năm 1974 mở đầu là tuyến 1 và hiện nay có 8 tuyến với tổng chiều dài gần 287 km và 263 ga, nối kết hầu hết các điểm đến trong khu vực trung tâm Seoul.

Ba thành phố Busan, Daegu, và Incheon cũng có hệ thống tàu điện ngầm. Năm 1985 tàu điện ngầm bắt đầu hoạt động tại Busan, ban đầu có hai tuyến đường với tổng chiều dài 70,5 km và 73 ga qua các khu trung tâm và ngoại ô chính, vận chuyển mỗi ngày trên 711.000

lượt người. Tuyến 1 của thành phố Daegu bắt đầu hoạt động năm 1997 có chiều dài 25,9km với 30 ga. Tàu điện ngầm của thành phố Incheon bắt đầu hoạt động tháng 10-1992 với 22 ga trên chiều dài 21,9 km. Giai đoạn 3 của tuyến 2, Tuyến 3 của thành phố Busan, Tuyến 2 của Daegu, Tuyến 2 và tuyến 3 của thành phố Incheon và hệ thống tàu điện ngầm mới của hai thành phố Daejeon, Gwangju đang trong quá trình xây dựng.

+Đường sắt

Đến hết năm 2002, hệ thống đường sắt Hàn Quốc có 64 tuyến với tổng chiều dài 3.129km. Đường sắt đóng một vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hành khách và hàng hóa giữa các thành phố. Cục đường sắt Hàn Quốc (KNR) có tổng cộng 2.850 đầu máy với 18.559 toa trong đó có 1.596 toa chở khách và 14.113 toa chở hàng. Tàu siêu tốc Saemaeul chạy giữa Seoul và thành phố cảng Busan cách nhau 444km chỉ mất 4 giờ.

Để việc đi lại bằng đường sắt được an toàn và hiệu quả, Cục đường sắt Quốc gia Hàn Quốc vận hành hệ thống điều khiển giao thông tập trung (CTC) nhằm chính đốn hoạt động giao thông ở các tuyến đường ngoại ô Seoul và các tuyến đường Gyeongbu, Jungang, Taebak, Yesongdong với chiều dài tổng cộng 1.321km. Tất cả các tuyến đường này đều được trang bị hệ thống dừng tàu tự động để tránh tai nạn. Hiện nay đường Sắt cao tốc Gyeongbu đang trong quá trình xây dựng. Giai đoạn 1 của dự án xây dựng đường sắt cao tốc mới từ Seoul đi Daegu và nâng cấp tuyến đường sắt hiện nay từ Daegu đi Busan đã được khởi công vào năm 1992. Dự kiến khi tuyến đường này được hoàn thành tháng 4-2004 sẽ rút ngắn thời gian chạy tàu từ Seoul đến Busan xuống còn 2 tiếng 40 phút. Giai đoạn 2 sẽ là giai đoạn hoàn thiện tuyến đường cao tốc mới từ Daegu đi Busan vào 2010 ở thời gian chưa đầy 2 tiếng đồng hồ. Hy vọng tình trạng ùn tắc giao thông trên các tuyến đường cao tốc giảm xuống và người dân sẽ đi làm thuận lợi hơn.

+Ô tô

Thu nhập, mức sống tăng lên cùng với sự mở rộng ngoại ô và sự phát triển của ngành công nghiệp và sản xuất ô tô đã làm cho số xe đăng ký ở Hàn Quốc tăng vượt bậc từ 527.729 chiếc năm 1980 lên 13.949.440 chiếc năm 2002. mức tăng trung bình hằng năm là 19%. đặc biệt số lượng xe hơi mạnh nhất, từ 249.102 xe lên

9.737.428xe,tăng gấp 38 lần.số lượng các phương tiện giao thông khác đđược đăng ký trong năm 2002là 1.275.319xe khách và hàng hóa kết hợp,2.894.412 xe tải và 42.281 xe huyền dụng

+Xe buýt và tắc xi

Có ba loại xe phục vụ trên các tuyến đường trong khu trung tâm thành phố,xe buýt chở khách ra sân bay và xe buýt tốc hành.chẳng hạn như ở Seoul,xe buýt chạy trên các đường phố,xe buýt sân bay đưa đón khách giữa sân bay quốc tế In cheon và các trung tâm đô thị,các khu ngoại khác trong thành phố,con xe buýt tốc hành đưa đón khách đi lại giữa các thành phố chính và các vùng trong nước .

Tắc xi đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu đi lại ở các thành phố lớn và đđược chia làm hai loại :tắc xi thường và tắc xi hạng sang.Giá vé của tắc xi hạng sang cao hơn nhưng bù lại nó có dịch vụ tốt hơn.cả xe tắc xi thường và hãng sang đều cung cấp dịch vụ phiên dịch với 3 thứ tiếng Anh,Nhật và Trung Quốc thông qua việc kết nối điện thoại diđộng,mang lại sự thuận tiện cho du khách nước ngoài .

Cũng như ở các nước công nghiệp khác,các thành phố của HÀN Quốc phải đối mặt với vấn nạn như nạn ùn tắc giao thông và thiếu bãi đỗ xe.Để khắc phục phần nào tình trạng này,chính phủ 9ã áp dụng các biện pháp như quy định các tuyến đường chỉ dành riêng cho xe buýt và áp dụng thẻ giao thông nhằm cải tiến dịch vụ chuyên chở bằng xe buýt và từ đó khuyến khích những người có nhu cầu đi lại thường xuyên để xe ô tô riêng ở nhà.

Các biện pháp quản lý giao thông khác (TDM)cũng đđược triển khai nhằm quản lý có hiệu quả lượng xe hơi.Những biện pháp này bao gồm thu thuế giao thông tại đường hầm Namsan –khu vực hay ùn tắc,giảm phí tác động giao thông cho những người tha gia các chương trình làm giảm lưu lượng giao thông như luân phiên đưa đón nhau bằng ô tô,áp dụng một khung phí đỗ xe linh hoạt cho phép các khu vực này ùn tắc đđược thu lệ phí đỗ xe cao hơn các khu vực khác .

+Đường cao tốc

Các tuyến đường cao tốc nối Seoul với các thành phố và thị xã ở bất cứ địa điểm nào trên cả nước đảm bảo việc đi về trong ngày.Đường cao tốc Seoul –Incheon dài 24 km đđược hoàn tất vào năm 1968 là đường cao tốc hiện đại đầu tiên đđược xây dựng ở Hàn Quốc.Đường cao tốc Seoul-Busandài 425,5km đđược hoàn thành hai năm sau đó

cho thấy đất nước đã có một bước tiến dài trong nỗ lực mở rộng và hiện đại hóa mạng lưới giao thông. Hiện nay cả nước có 23 đường cao tốc với tổng chiều dài 2.637km.

+ Vận chuyển hàng không quốc tế và nội địa

Hàn Quốc có thỏa thuận về dịch vụ hàng không với 81 Quốc gia và các đường bay quốc tế lớn hiện mỗi tuần có trên 1.400 chuyến bay thẳng từ Hàn Quốc đến các thành phố chính ở Bắc Mỹ, Châu Âu, Trung Đông, Châu Á và ngược lại.

Năm 1969, khi chính phủ tư nhân hóa hãng hàng không Hàn Quốc (Korean Air Lines [KAL]) do nhà nước sở hữu và quản lý, KAL mới chỉ có hai máy bay phản lực. Ngày nay đội máy bay chở khách và chở hàng của KAL và hãng hàng không Asiana đã có trên 180 chiếc và đang tiếp tục tăng.

Đối với các chuyến bay quốc tế, KAL và Asiana có đường bay tới 87 thành phố trên toàn cầu, đứng thứ tư trên thế giới về khả năng chuyên chở hàng hóa hàng năm và thứ 11 về vận chuyển hành khách. Trong nước, hai hãng hàng không này có 9 đường bay tới 15 thành phố là

Seoul, Busan, Jeju, Daegu, Gwangju, Jinju, Wonju, Cheongju, Yeosu, Ulsan, Mokpo,

Gunsan, Yangyang, Yecheon, và Pohang.

Năm 2001, hai hãng đã nận chuyển được hơn 20 triệu lượt hành khách tới các địa điểm trên .

Sân bay quốc tế Incheon mở cửa vào tháng 3-2001, được trang bị những tiện nghi hiện đại và cung cấp mạng lưới giao thông tiên tiến cho hành khách. Sân bay mới với vị trí địa lý tốt nhất đng được nâng cấp thành sân bay trung tâm hàng đầu Đông Bắc Á nhằm đẩy mạnh sự tăng trưởng của Hàn Quốc thành một trung tâm hậu cần lớn của khu vực thương mại tự do, khu vực kinh doanh quốc tế và khu kinh tế đặc biệt.

+ Giao thông đường biển

Tàu công-ten-nơ của Hàn Quốc chạy theo đường biển đến các cảng ở Bắc và Nam Mỹ, Châu Âu, Châu Úc, Trung Đông và Châu Phi. Đồng thời các tàu đi biển, tàu tuần tra và tàu khách nước ngoài cũng thường xuyên ghé vào các cảng của Hàn Quốc .

Công suất bốc dỡ hàng hóa của các cảng của Hàn Quốc năm 2000 đạt khoảng 430 triệu tấn, gấp 47,7 lần (so với 9 triệu tấn vào năm

1961). Năm 1996, Chính phủ đã nâng cấp Tổng cục hàng hải và cảng biển hàn quốc, (được thành lập năm 1976) thành bộ hàng hải và thủy sản. Sự thay đổi này cho thấy tầm quan trọng ngày càng của giao thông đường biển trong sự phát triển của đất nước. Hiện nay, Bộ Hàng hải và thủy sản là cơ quan chịu trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển ngành vận tải đường biển.

+Liên lạc

-Dịch vụ bưu chính

Tổng cục Bưu điện được thành lập năm 1884 với nhiệm vụ áp dụng các dịch vụ bưu chính hiện đại vào Hàn Quốc. Tính đến năm 2002, Hàn Quốc có 3.709 bưu điện và mỗi cụm làng có một hoặc vài bưu điện phục vụ. Năm 2002, lượng thư từ bưu chính đã được vận chuyển lên tới 4.498 triệu chiếc. Hầu hết thư từ được phân phát tới người nhận trong vòng ba ngày trừ một số vùng xa.

Tốc độ và hiệu quả của quá trình phân phát thư đã được cải thiện đáng kể khi các trung tâm bưu chính được vi tính hóa lần đầu tiên vào năm 1990. Tính đến năm 2002, đã có 22 trung tâm bưu chính được trang bị những máy móc tự động phân loại thư từ và bưu kiện hiện đại nhất. Tổng cục bưu điện đang thực hiện các kế hoạch xây dựng thêm ba trung tâm bưu chính nữa trên toàn quốc vào năm 2006. Không chỉ cung cấp dịch vụ bưu chính, 3709 bưu điện còn cung cấp một loạt các dịch vụ ngân hàng như dịch vụ gửi tiền, rút tiền và bảo hiểm nhân thọ. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, các Cty bưu chính Hàn Quốc đang đưa vào thực hiện một loạt các dịch vụ mới như điện hoa, bưu điện điện tử dịch vụ đặt hàng bằng thư và dịch vụ thư điện tử.

Năm 1998, Tổng cục bưu điện Hàn Quốc đã vượt qua được tình trạng thua lỗ kéo dài nhiều năm và bắt đầu thu được lợi nhuận. Hoạt động kinh doanh có hiệu quả được tiếp tục như vậy cho đến năm 2002, đánh dấu 5 năm liên tục làm ăn có lãi.

Để thích ứng với môi trường kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng, tháng 7-2000, Tổng cục bưu điện hàn Quốc đã được tổ chức lại thành một đơn vị của chính phủ hoạt động độc lập dưới sự bảo trợ của Bộ thông tin và liên lạc. Tổ chức này-Tổng cục dịch vụ Bưu chính có quyền tự chủ lớn hơn và từ quản về cơ cấu, ngân sách và hoạt động.

Dịch vụ điện thoại cố định và di động

30 km đường điện báo từ Seoul đến thành phố In cheon ở bờ biển phía tây được hoàn thành vào tháng 9-1885 là dịch vụ truyền tin đầu tiên ở Hàn Quốc. Dịch vụ này đã dần dần thay thế loại điện tín vốn từng là phương tiện liên lạc ở những khoảng cách xa.

Các máy điện thoại đầu tiên tại Hàn Quốc được lắp đặt tại cung điện hoàng gia năm 1896, các dịch vụ điện thoại công cộng được sử dụng năm 1902 và dịch vụ điện thoại quốc tế giữa Seoul và Fengtian (Trung Quốc) bắt đầu hoạt động năm 1924.

Phải đến năm 1962 hạ tầng cơ sở truyền tin hiện đại và hữu hiệu mới ra đời khi kế hoạch viễn thông 5 năm được xây dựng. Tuy vậy, cho đến những năm 80 của thế kỷ 20 tầm quan trọng của truyền tin trong xã hội Hàn Quốc vẫn chưa được đánh giá đầy đủ. Kết quả cho thấy, cuối năm 1979, chỉ có 240.000 thuê bao điện thoại hay bình quân 100 người thì có 6,3 máy.

Năm 1982, cơ quan viễn thông Hàn Quốc được thiết lập để tiếp nhận việc kinh doanh điện thoại và điện tín từ Bộ thông tin liên lạc. Với việc tích cực đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, năm 1968 Hàn Quốc đã trở thành quốc gia đứng thứ 10 thế giới về phát triển hệ thống chuyển mạch điện tử TDX-1. Với công nghệ này, Hàn Quốc đã cung cấp thêm được một triệu mạch hàng năm.

Số lượng đường dây điện thoại ở Hàn Quốc năm 1987 đã vượt qua con số 10 triệu, cho phép gần như mỗi hộ gia đình đều có một máy điện thoại. Cũng từ thời điểm đó, ngành viễn thông đưa vào sử dụng dịch vụ quay số thuê bao quốc tế ISD. Tính đến cuối năm 2000, số đường dây điện thoại đã lên tới 29 triệu với tổng số 22 triệu thuê bao. Số máy điện thoại trên 100 dân đã tăng lên 58 máy và tất cả các mạch điện thoại hiện nay được nối với nhau bằng hệ thống chuyển mạch tự động.

Dịch vụ liên lạc di động ra đời ở Hàn Quốc năm 1984, số người sử dụng điện thoại cầm tay (di động) tăng dần trong những năm 80. Từ năm 1990, số người sử dụng điện thoại di động tăng nhanh và tính đến cuối năm 2002 đã có 32 triệu thuê bao. Cùng với số thuê bao tăng, dịch vụ liên lạc di động trước đây đơn giản chỉ cung cấp dịch vụ truyền âm thanh hay tin nhắn thì nay đã được bổ sung các dịch vụ cung cấp dữ liệu, Internet không dây và dịch vụ truyền hình ảnh. Dịch vụ thương mại CDMA00-1x cho phép thực hiện dịch vụ đa

truyền thông lần đầu tiên trên thế giới vào tháng 4-2001.tháng 5-2002,dịch vụ CDMA200-1xEV DO bắt đầu hoạt động đã dẫn đến sự ra đời chính thức của dịch vụ liên lạc di động 3G bao gồm cả chức năng truyền hình ảnh.

Tính đến cuối tháng 12 -2002, số thuê bao CDMA2000-1x g9ã đạt 17 triệu,chiếm 51,1% tổng số thuê bao điện thoại di động của cả nước và dự kiến con số này sẽ còn tiếp tục tăng mạnh.

Có ba hãng hoạt động trong lĩnh vực CNTT đã cấp phép cung cấp các dịch vụ 2GHz IMT-2000.Những hãng này đã góp phần đáng kể làm nên tên tuổi Hàn Quốc như một đất nước CNTT qua việc trưng bày và cung cấp các dịch vụ thử nghiệm trong lễ khai mạc và ác trận đấu bóng đá thế giới FIFA mà Hàn Quốc và Nhật Bản đồng tổ chức năm 2002. Dịch vụ 2GHz IMT-2000 dựa trên công nghệ W-CDMA sẽ được triển khai trong 6 tháng cuối năm 2003.

Liên lạc và máy tính

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và bùng nổ của máy tính,ngày càng nhiều người dân Hàn Quốc sử dụng các dịch vụ liên lạc trực tuyến bằng máy tính và bằng In ternet.

Số lượng thuê bao trực tuyến tăng từ 718.000 năm 1995 lên 17 triew6ụ vào năm 2001,cũng trong thời kỳ này số người sử dụng Internet tăng vọt từ 366.000 lên 24,3 triệu.

Nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng được một xã hội CNTT để chuẩn bị cho thời đại thông tin đang đến gần,năm 1995 chính phủ Hàn Quốc đã phát động kế hoạch xây dựng xa lộ thông tin.

Bước đầu của kế hoạch đã được hoàn thành vào năm 1997 và giai đoạn 2 được hoan thành vào vào cuối năm 2000.Mạng cáp quang có tốc độ và chất lượng coa 155 Mbps -40 Gbps đã được kết nối với 144 thành phố.Mạng lưới thương mại ATM được xây dựng trên cơ sở lắp đặt 361 thiết bị chuyển mạch ATMvà kết nối truy cập của 198 thuê bao tới các thành phố chính trên toàn quốc.

Với việc triển khai thành công kế hoạch này,hiện nay Hàn Quốc đang có một cơ sở hạ tầng mạng lưới tốc độ cao cho phép cung cấp dịch vụ dữ liệu chất lượng cao trên toàn quốc,đưa Hàn Quốc trở thành một trong mười nước tiên tiến nhất thế giới về mạng thông tin.

Dịch vụ Internet băng rộng lần đầu tiên được đưa vào Hàn Quốc tháng 7-1998 khi korea thrunet tung ra dịch vụ sử dụng modem dây

cáp. Từ đó đến nay, Internet băng rộng ngày càng phổ biến nhờ sự thuận của các dịch vụ băng rộng mới như ADSL, VDSL cùng với chính sách thúc đẩy của chính phủ, thể hiện ở số thuê bao băng rộng đã vượt quá 10 triệu. Từ những thành tựu chưa từng thấy này, ITU và OECD đã công nhận Hàn Quốc là quốc gia đứng đầu thế giới về khả năng xâm nhập và sử dụng băng rộng.

Thông qua việc phát triển mạng lưới băng rộng, một loạt các dịch vụ tiện ích đã ra đời. Đây là lý do tại sao ngày càng có nhiều khách hàng sử dụng loại hình Internet băng rộng này. Và quan trọng hơn, điều này sẽ giúp cho việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Phương tiện thông tin đại chúng

+ Báo chí và các hãng thông tin

Tính đến tháng 12 -2001, Hàn Quốc có tổng cộng 121 tờ báo hàng ngày. Trong đó có 86 tờ báo thông thường - 22 tờ báo phát hành trên toàn quốc, 64 tờ báo hàng ngày của địa phương - và 29 tờ báo ngành tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh, giáo dục và thể thao. Có 6 tờ báo được phát hành bằng tiếng nước ngoài, năm tờ báo tiếng Anh và một tờ báo tiếng Trung.

Báo chí Hàn Quốc có lịch sử phát triển hơn một thế kỷ. Tờ báo hiện đại đầu tiên của Hàn Quốc là DongnipSinmun (Báo độc lập) do bác sỹ Seo Jae-Pil sáng lập năm 1896. Tờ DongnipSinmun đã ra mỗi tuần ba số, mỗi số 300 bản, khổ nhỏ, gồm 4 trang và in bằng hai thứ tiếng, ba trang đầu in bằng tiếng Hàn và trang cuối in bằng tiếng Anh và một tờ bằng tiếng Trung.

Những thập kỷ tiếp theo, báo chí Hàn Quốc đứng trước thách thức lớn nhất trong việc nâng cao tinh thần dân tộc của người Hàn Quốc và mở ra cho họ sự hiểu biết về thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Báo chí đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh vì độc lập trong chế độ cai trị thực dân của Nhật Bản (1910-1945).

Chosun Ilbo và Dong-Ailbo là hai tờ báo lâu đời nhất ở Hàn Quốc, đều được thành lập năm 1920 trong cao trào của phong trào độc lập mong 1 tháng ba. Cả hai tờ báo này được biết đến nhờ quan điểm độc lập và ảnh hưởng sâu rộng đến công luận. Tinh thần này vẫn tiếp tục cho tới khi Đại Hàn Dân Quốc thành lập năm 1948. Với quyền tự do chỉ trích chế độ quan liêu hành chính, báo chí đã và đang luôn luôn là lực lượng tiên phong trong những biến đổi lớn của

xã hội.

Số lượng báo chí lưu hành tăng một cách nhanh chóng :theo số liệu văn phong thống kê quốc gia thì cứ 1.000người có 394 bản báo.những năm gần đây báo chí hàn Quốc đầu tư rất lớn vào xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị máy móc hiện đại cho việc làm báo,hầu hết các tờ báo này đã vi tính hóa việc xếp chữ và biên tập,được in nhiều màu.

Yonhap còn có 19 văn phòng ở nước ngoài tại châu âu,bắc mỹ,trung đông,đông nam á và nam mỹ.Hãng thông tấn Newsis hoạt động vào năm 2001 và đang chuẩn bị cung cấp dịch vụ truyền tin.

Truyền hình

Một đài truyền hình thương mại tư nhân ra đời năm 1956 đã đánh dấu thời điểm hoạt động truyền hình ở Hàn Quốc.Tuy nhiên,đài truyền hình đầu tiên này đã bị lửa phá hủy năm 1959.tháng 12-1961,đài truyền hình KBS-TV của nhà nước đi vào hoạt động với tư cách là đài truyền hình có quy mô đầy đủ đầu tiên.TBC-TV,một hãng truyền hình khác bắt đầu hoạt động tháng 12-1964.công ty truyền hình Munhwa đã thành lập MBC-TV,đài truyền hình thứ ba của hàn quốc vào tháng 8 -1969. trong giai đoạn sáp nhập các cơ quan báo chí và truyền thông vào cuối những năm 80,KBS đã tiếp quản TBC-TV và đổi tên thành KBS-2.

Năm 1990,EBS(Hệ thống Phát sóng về giáo dục)thuộc bộ giáo dục đã bắt đầu hoạt động .EBS phát sóng các chương trình ngoại khóa cho sinh viên cũng như các chương trình như và phim tài liệu về văn hóa.EBS trở thành công ty nhà nước theo luật phát sóng mới,được ban hành tháng 6-2000.

Năm 1990, SBS (hệ thống truyền hình Seoul)bắt đầu phát sóng dưới sự quản lý của tư nhân.các đài truyền hình tư nhân đầu tiên,PBS(công ty truyền hình Busan ,TBC(côngty truyền hình Daegu) KBC (công ty truyền hình Gwangju) và công ty truyền hình Daejeon (TJB)được thành lập năm 1995 nhằm thúc đẩy văn hóa và phát triển kinh tế địa phương. Một nhóm thứ hai các đài truyền hình địa phương do tư nhân quản lý như ITV (công ty truyền hình Incheon),UBC(công ty phát sóng Ulsan)và JTV (công ty truyền hình Jeonju)bắt đầu hoạt động năm 1997.

Ngoài ra ,các hệ thống truyền hình GangWon (GTB)và hệ thống

truyền hình thành phố quốc tế tự do Jeju (JIBS) bắt đầu phát sóng lần lượt vào các năm 2001 và 2002.

Mạng lưới truyền hình KBS,MBC,SBS và EBS cho ra đời dịch vụ Seoul mở rộng và các khu vực lân cận năm 2002.

Truyền hình cáp ra đời lần đầu tiên ở HÀN QUỐC năm 1970. truyền hình rất thịnh hành,đặt biệt đối với những người không thu được các kênh phát sóng rõ nét do các điều kiện địa lý hay bị vướng các công trình nhân tạo.

Tuy nhiên ,từ cuối năm 80,nhu cầu của công chúng về thông tin và chương trình giải trí tăng đã làm nhu cầu về truyền hình cáp tăng theo.

Năm 1991,truyền hình cáp bắt đầu các dịch vụ thử nghiệm.đến cuối năm 2001,tám triệu thuê bao đã có thể xem các chương trình phát sóng trên 60 kênh theo 77 lĩnh vực chủ đề.

Từ năm 1995,Hàn Quốc đã đưa ba vệ tinh Mugunghwa số 1,2,3 vào hoạt động với 168 kênh vệ tinh để phát các chương trình về những lĩnh vực khác nhau như thể thao,âm nhạc,giáo dục và vui chơi giải trí.tháng 3-2002 đài phát sóng kỹ thuật số Hàn Quốc (KDB) đã cho ra đời dịch vụ phát sóng vệ tinh và đến cuối năm 2002 đã cung cấp các kênh dịch vụ khác nhau cho khoảng 500.000 thuê bao. Vệ tinh cũng mở đường cho Hàn Quốc trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về CNTT.

+Phát thanh

Phát thanh ở Hàn Quốc bắt đầu hoạt động vào năm 1927 khi người nhật lập một đài phát thanh ở thủ đô Seoul.Sau đó chính phủ quân sự hao kỳ ở Hàn Quốc đã chiếm lĩnh đài phát thanh này và trên cơ sở đó đã thành lập hệ thống phát thanh Hàn Quốc (KBS).Đây là đài phát thanh duy nhất ở Hàn Quốc cho đến năm 1954,khi hệ thống phát thanh cơ đốc giáo (CBS) hoạt động chủ yếu bằng sự đóng góp của các nhà thờ,bắt đầu phát các chương trình giáo dục và tôn giáo của mình song song với việc truyền tin tức và các chương trình giải trí.

Tháng 12 -1956,một tổ chức cơ đốc giáo khác-Hội liên minh phúc âm-khánh thành đài phát thanh viễn đông tại Incheon. tháng 4-1959,đài Busan –hãng phát thông mại đầu tiên ở Hàn Quốc –được thành lập ở Bu san.sau đó nhiều hãng phát thanh tư nhân khác đã

được thành lập. Hãng phát thanh Munhwa (MBC) bắt đầu hoạt động tháng 12 năm 1961 với tín hiệu KLKV, sau đó là hai hãng cạnh tranh: đài phát thanh Đông Á (DBS) thành lập năm 1963 và hãng phát thanh Dong yang (TBC) năm 1964.

Một làn sóng biến động khác diễn ra năm 1990 với sự hình thành của một số đài phát sóng chuyên môn. Đài phát thanh Giao thông (TBS) hoạt động ở thành phố Seoul ra đời tháng 6-1990, sau đó là đài phát thanh giáo dục (EBS) do nhà nước quản lý. Quỹ phát thanh Hòa bình cho những người cơ đốc giáo về hệ thống phát thanh Phật giáo cũng được thành lập vào năm 1990.

Tháng 3-1991, Đài phát thanh tư nhân Seoul bắt đầu phát sóng phục vụ thính giả ở khu vực trung tâm Seoul và vùng phụ cận, tiếp theo đó là 5 kênh FM địa phương khác do tư nhân quản lý ra đời năm 1997. Hiện nay ở Hàn Quốc có tổng cộng 254 đài phát thanh, trong đó có 136 đài phát sóng FM và 59 đài phát sóng AM. Mặc dù truyền hình đang ngày càng phổ biến, các đài phát thanh vẫn thu hút được ngày càng nhiều thính giả ở Hàn Quốc.

Văn hóa và nghệ thuật

Hàn Quốc – một quốc đảo – đã phát triển những đặc tính dân tộc độc đáo nhờ tính chất riêng biệt về địa hình. Độ nghiêng của đại dương và lục địa đã kết hợp với nhau tạo thành cơ sở của bản sắc dân tộc, làm nền tảng cho văn hóa và nghệ thuật của nước này. Là một bán đảo có nghĩa là có một môi trường văn hóa với những đặc điểm ngoại vi và trung tâm. Mặt ngoại vi liên quan đến những nền văn hoá lục địa tràn vào bán đảo, trong khi những yếu tố trung tâm là kết quả của các nền văn hóa ngoại vi được cấu trúc lại để hình thành một trung tâm mới.

Nhờ ảnh hưởng địa hình này, người Hàn Quốc đã phát triển tính cách yêu hòa bình nhưng năng động, tính cách này đã tạo nên một nền văn hóa suy tưởng nhưng tràn đầy khí lực, lạc quan và đa cảm.

Danh sách di sản văn hóa thế giới của UNESCO

UNESCO đã thừa nhận giá trị độc đáo và đặc điểm riêng biệt của nền văn hóa Hàn Quốc khác với văn hóa Trung Quốc và Nhật Bản bằng cách đưa một số những vật quý của Hàn Quốc vào danh sách di sản văn hóa thế giới. Những di vật và đặc điểm của vinh dự

này gồm đền pulguksa ở thế kỷ thứ 8, động seokguram,cả hai đều ở Gyeongju, tỉnh Gyeongsang buk-do,những phiến gỗ khắc koreana (dùng để in kinh phật)và janggyeongpanjeon(nhà kho cổ xưa lưu giữ những phiến gỗ nay)ở đền haeinsa thuộc tỉnh Gyeongsang nam-do,đền Jong myo và cung changdeokgung ở Seoul và pháo đài Hwaseong ở Suwon.năm 2000,hai di san nữa của Hàn Quốc được đưa vào danh sách trên của UNESCO, đó là mộ đá thời tiền sử tại Gochang Hwasun và Ganghwa và toàn bộ khu vực Gyeongju,thủ đô của vương quốc silla cổ đại... nơi vô số các di sản văn hóa và lịch sử đang được gìn giữ cẩn thận.

Khu đền Bulguksa được xây dựng trong thời gian 23 năm dưới triều silla. Được xây trên hàng loạt những thềm đá.

Khu đền có tháp seokgatapvà Dabotap và các cầu thang có tên là Cheongungyo,Baegunggyo và Chilbogyo, được gọi là những chiếc cầu vì chúng là con đường nối thế giới trần tục với Bulguk, miền đất của phật giáo;hai tượng phật mạ đồng và nhiều cổ vật đặc sắc đặt trong và ngoài sân đền.

Nổi bật trong khoảng sân của daeung jeon là hai tháp đẹp nhất hàn quốc. Tháp Seokgatap cao 8,3m (Tháp của Phật Thích ca Mâu ni) và Tháp Dabotap cao 10,5m (Tháp của những bảo bối) đều được xây dựng năm 756. Sử sách ghi lại rằng Kim Dae – Seong đã xây dựng hai tháp này cho bố mẹ ông, có lẽ vì thế mà Seokgatap mang tính nam và Dabotap mang tính nữ. Đặc điểm của Seokgatap là giản dị nhưng sang trọng trong khi Dabotap được trang trí lộng lẫy. Seokgatap với phong cách giản dị, gồm 3 tầng, thể hiện sự vươn lên về tinh thần qua những quy tắc của Phật Thích ca Mâu ni, còn tháp Dabotap được trang trí công phu tượng trưng sự phức tạp của thế giới.

Động Seokguram được xây dựng cùng thời gian với Khu đền Bulguksa. Động đã được tu sửa lại nhiều lần trong những năm qua. Đây là một hang đá nhân tạo trong đó có 39 hình ảnh của Đức Phật. Giống như cấu trúc của vùng phụ cận của khu đền Bulguksa, động được làm bằng đá gra-nit.

Seokguram gồm một tiền sảnh hình chữ nhật và một phòng hình tròn bên trong với trần vòm, được nối với nhau bằng một hành lang nhỏ. Tượng chính của đức Phật, được đục từ một khối đá gra-nit, cao 3,5m, ngồi bất chéo chân trên một đài sen quay về hướng đông, hai

mắt khép, im lặng trầm tư, vẻ mặt bình thản và toàn thức.

Haeinsa Janggyeongpanjeon là nơi lưu trữ các Bộ kinh Phật Koreana, bao gồm 81.340 phiến in bằng gỗ, phiên bản thời kỳ Goryeo của giáo luật đạo Phật.

Trong số những di sản bằng văn bản của Hàn Quốc, Hunminjeongeum và Joseonwangjosillok cũng có trong bản danh sách trên. Hunminjeongeum là cuốn sách vỡ long để dạy Hangeul, bản chữ cái tiếng Hàn do vua Sejong, vị vua đời thứ tư của triều đại Joseon phát minh.

Mỹ thuật

Biểu tượng được biết đến từ xa xưa của điêu khắc Hàn Quốc là nghệ thuật chạm khắc đá trên những vách đá trên những vách đá ở hai bên bờ sông Bangudae tại Ulsan. Ở các miền khác của đất nước, người ta đã khai quật được những bức tượng nhỏ bằng đất sét, xương và đá của người và động vật. tại những làng mạc của thời kỳ đồ đá mới, các đồ gốm hình lỗ tổ ong là hình thức nghệ thuật chủ yếu của thời kỳ này. với sự xuất hiện của nông nghiệp, những kiểu dáng cong đã thay thế loại hình tổ ong .

Người ta đã tìm thấy trên khắp đất nước Hàn Quốc một ít mẫu vật từ thời tiền sử .căn cứ vào hình dáng trừu tượng của những mẫu vật này người ta cho là chúng được tạo ra vì mục đích tôn giáo.rất nhiều sản phẩm bằng đồng đã được sản xuất nhưng truyền thống của thời kỳ đồ đá mới vẫn còn kéo dài và nghệ thuật của thời kỳ này tiếp tục gắn liền với tôn giáo.

Trong suốt thời kỳ ba vương quốc,khi một trật tự xã hội kiểu mới đang được hình thành,nghệ thuật của Hàn Quốc mang tính đơn giản và khỏe khoắn.tuy nhiên sự phát triển của phật giáo đã làm phong phú hơn về nội dung lẫn kỹ thuật của nghệ thuật thời kỳ bấy giờ.cả ba ương quốc đều ủng hộ nhiệt tình và các sản phẩm điêu khắc các thời kỳ Goguryeo .

Những tác phẩm hàng đầu gồm có tượng tathagata Buddha trong tư thế được mạ đồng trong tư thế nửa ngồi,cà hai đều đang nở những nụ cười hiền từ.

Mặc dù nghệ thuật thời silla thống nhất cho thấy những kỹ thuật mang tính hiện thực,nó vẫn tìm kiếm sự hài hòa xã hội và chính trị.trong giai đoạn này nghệ thuật thủ công kim loại đã tạo nên một

trang thái tinh tế . từ những ngôi mộ lớn của tầng lớp quý tộc silla ,các nhà khảo cổ đã khám phá ra những bộ sưu tập phong phú những đồ trang sức bằng vàng của vua và hoàng hậu, trong đó có vương miện, vòng đeo tai, vòng cổ và thắt lưng.

Những vương miện vàng là bằng chứng của một nền nghệ thuật tinh tế đích thực. những đường nét khắc trở dài, hẹp đều nét và sự phối hợp hài hòa đã làm tăng vẻ đẹp chiếc vương miện được trang điểm bằng hình cây thẳng đứng. những đồ trang kim băng vàng và những hạt ngọc bích hình dấu phẩy gắn bằng những dây kim loại nhỏ được dùng để trang hoàng những dây tòn ten. những chiếc khuyên tai được chạm vàng bạc một cách tinh tế và có dạng hột .

Các nghệ nhân thời kỳ silla cũng nổi trội trong việc sản xuất những chiếc chuông chùa. những chiếc chuông đồng nổi tiếng do thiết kế thanh nhã, âm thanh vang xa và kích cỡ to lớn.

Chiếc chuông thiêng liêng vào cuối thế kỷ thứ 8 của vua Seongdeok, hay còn được nhiều người biết đến như Emille, là chuông lớn nhất trong số các chuông chùa còn tồn tại hiện nay ở Hàn Quốc. chuông được trang trí với những phần chạm khác tinh xảo hình hoa sen ,hoa, ngọn lửa của thiếu nữ.

Người ta có thể đánh giá một cách tốt nhất nghệ thuật thời của thời kỳ Goryeo(918-1392) bằng các đồ sứ men ngọc bích với màu sắc rất đẹp, đặc biệt là màu xanh ngọc bích, với hàng loạt sản phẩm khác nhau, trong đó có bình lọ rượu ,đĩa , tách, lư hương và những lọ hoa với những trang trí tinh tế được khắc đắp nổi hoặc dát. những tác phẩm men ngọc bích này được sản xuất trong thế kỷ 12 và 13 với mục đích rõ ràng trưng bày chứ không phải sử dụng. Có thể nói đồ gốm men ngọc bích này thể hiện khát vọng về một thế giới tâm linh vượt lên trên khỏi cuộc sống trần tục.

Các kỹ thuật của đồ gốm men ngọc này được truyền sang Goryeo từ đời Tống của trung quốc (960-1279) nhưng những ảnh hưởng của trung quốc đã hầu như mất đi vào nửa đầu thế kỷ 12 khi người hàn quốc phát huy mạnh mẽ tinh thần sáng tạo của mình. kỹ thuật dát , được các thợ gốm sáng tạo nên, bao gồm chạm các hình trang trí vào đất sét và đổ khuôn với nước áo trang ngoài màu trắng hay đen. Phần nước áo thừa được cạo bỏ trước khi cho vào nung. những trang trí này thực hiện một cách đơn giản và có chừng mực ở giai đoạn đầu (của nghề gốm) tạo nên một vẻ đẹp tinh tế và cao quý cho

những lọ gốm men ngọc bích. Đến cuối thế kỷ 13, các thợ gốm đã sử dụng quá mức cách trang trí này và sự khéo léo vì thế đã giảm đi.

Sau thời kỳ xâm lược của mong cổ, những kiểu mẫu đất trở nên thô kệch. kỹ thuật làm gốm men ngọc bích đã biến mất vào thế kỷ 14, nhưng những nghệ sỹ thời kỳ này đã phục hồi lại được. ngày nay, có rất nhiều người đã công hiến cả uộc đời và sức lực của họ nhằm phục hồi cheongja gốm màu xanh ngọc bích của Goryeo. Gốm ngọc bích tiêu biểu cho thời kỳ Goryeo cũng như gốm trắng đối với thời kỳ Joseon. các nghệ sỹ gốm của thời kỳ Joseon thoát đầu sáng tạo ra buncheong, một loạt đồ đá màu xám với nước áo màu trắng và nước men màu xanh xám. cùng với thời gian, họ cũng đã phát triển loại sứ trắng. ảnh hưởng của xã hội bao trùm của thời kỳ Joseon là đạo khổng. Sự thay đổi từ thời đại Goryeo với phong thái ung dung của tầng lớp quý tộc sang tư tưởng xã hội mang tính chất thực dụng của đạo khổng đã được phản ánh vào nghệ thuật gốm của thời kỳ này.

Người ta có thể nhìn thấy những nỗ lực của các nghệ nhân gốm phục hồi nghệ thuật này những ngày đã qua ở Incheon, một thành phố nhỏ cách seoul một giờ ô tô.

Kiểu mẫu kiến trúc của Hàn Quốc có thể chia ra làm hai phong cách chính căn cứ vào cấu trúc. đối với kiến trúc được dùng trong các cung đình và điện thờ, các kiến trúc sư Hàn Quốc cổ dùng hệ thống công xon, con nhà ở của người dân thường lợp mái rạ và ondol- sàn được sưởi nóng. Tầng lớp thượng lưu thường ở nhà lớn, mái lợp ngói có những nét cong uyển chuyển và nội bật với những mái chĩa hơi cao hơn một chút .

Thời kỳ này, các kiến trúc sư bận tâm với việc làm thế nào để hài hòa giữa kết cấu của công trình với quang cảnh tự nhiên xung quanh . trong số các kiểu dáng kiến trúc cổ đại, cấu trúc muryangsujeon(sảnh của cuộc sống vĩnh hằng)bằng gỗ của thời Goryeo vẫn còn ở đền Buseoksa thuộc khu vực Gyeongju, tỉnh Gyeongangbuk-do. Người ta cho rằng sảnh này được xây dựng ở thế kỷ 13. kiến trúc phương tây du nhập vào Hàn Quốc cuối thế kỷ 19 khi các kiến trúc sư và kỹ sư người nước ngoài xây nhà thờ và văn phòng cho các tào công sứ nước ngoài.

Từ những năm 60, trong công cuộc công nghiệp hóa và thành thị hóa Hàn Quốc ,chính phủ đã nay mạnh việc quy hoạch phát triển và một số các tòa nhà cổ, đẹp đã bị phá dỡ để thay bằng những công

trình kiến trúc mới.

Người ta đã tỏ thuận nhiều vấn đề này trong những năm gần đây khi ý niệm đã được khẳng định giá trị qua thời gian về những tòa nhà hòa hợp với thiên nhiên đang được phục hồi.

Văn học

Văn học Hàn Quốc được chia theo thứ tự thời gian thành thời kỳ văn học cổ điển của Hàn Quốc phát triển trên bối cảnh tín ngưỡng dân gian của người Hàn Quốc, nó cũng chịu ảnh hưởng của đạo Lão, đạo Khổng và Phật giáo. Trong số các đạo này, đạo Phật có ảnh hưởng lớn nhất, tiếp theo là ảnh hưởng lớn của đạo Khổng trong thời kỳ Joseon.

Mặt khác văn học hiện đại của Hàn Quốc phát triển từ những mối giao lưu với văn hóa phương Tây, tiếp theo quá trình hiện đại hóa. Không chỉ có tư tưởng của Thiên Chúa giáo mà nhiều khuynh hướng và ảnh hưởng nghệ thuật khác nhau đã được du nhập từ phương Tây. Sau khi “một nền giáo dục mới” và “phong trào ngôn ngữ và văn học quốc gia” phát triển, hệ thống chữ viết Trung Quốc tiêu biểu theo truyền thống cho nền văn hóa của giai cấp thống trị đã mất đi chức năng văn hóa xã hội mà nó vẫn có từ trước.

Thơ ca Hyangga của thời kỳ Silla là dấu hiệu sự khởi đầu của một thể thơ độc đáo của văn học Hàn Quốc. Hyangga được ghi chép bằng chữ Hyangchal, trong đó chữ Hàn được viết bằng các “âm” (eum) và “nghĩa” (hun) của Hán tự. Mười bốn bài thơ theo phong cách Hyangga của thời kỳ Silla đã được lưu giữ trong Samgungnyusa (tam quốc lưu sử).

Đặc điểm của văn học thời kỳ Goryeo là sử dụng ngày càng nhiều Hán tự; Hyangga biến mất và Goryeogayo (các bài ca của thời kỳ Goryeo) xuất hiện và được lưu truyền như một phong cách văn học truyền miệng tới thời kỳ Joseon.

Việc sáng tạo bảng chữ cái tiếng Hàn – Hangeul – vào đầu thời kỳ Joseon là một bước ngoặt lớn trong lịch sử văn học Hàn Quốc. Akjang (bản đàn bè nhạc) được viết bằng chữ Hàn, chẳng hạn tập Yongbieocheonga (những bài hát về những con rồng bay qua thiên đường).

Sijo (những điệu hát hiện hành) là tiêu biểu cho thơ ca thời kỳ Joseon. Thể thơ này được hình thành vào cuối thời kỳ Goryeo, nhưng nó phát triển mạnh dưới hệ tư tưởng chủ đạo mới của thời Joseon

thành bài ca đạo tân khổng . là một thể khác của thơ ca thời kỳ Joseon, gasa được xếp hạng thích đáng vào phạm trù thơ, nhưng nội dung của nó không giới hạn trong sự thể hiện tình cảm cá nhân. nó thường chứa đựng những lời răn bảo vệ đạo đức.

Tiểu thuyết cổ điển đầu tiên của Hàn Quốc là geumosinhwa (những chuyện geumo) của kim si seup được viết bằng hán tự và honggildongjeon (những chuyện về Hong gil dong) được viết bằng Hangeul-tiếng Hàn.

Cùng với thời gian, bảng chữ cái tiếng hàn ,Hangeul, được sử dụng rộng rãi trong xã hội hàn quốc và góp phần chủ yếu vào sự lớn mạnh và phát triển của iệc nghiên cứu ngôn ngữ và văn học hàn quốc.

Văn học hiện đại hàn quốc hình thành trên bối cảnh của một xã hội phong kiến suy tàn thời kỳ Joseon và du nhập của những ý tưởng mới mẽ từ phương tây.

Là một trong những phong cách của văn học hiện đại hàn Quốc, changga (loại hình bài ca mới) và sin che si (phong cách thơ ca mới) được công nhận là một trong những phong cách thơ mới .

Hội họa

Hội họa Hàn Quốc biểu hiện sức mạnh sáng tạo và khiếu thẩm mỹ của người dân hàn quốc .

Hội họa hàn quốc đã có những bước phát triển vững chãi trong suốt một thời kỳ lịch sử dài từ thời ba vương quốc (57tr.CN-668) cho tới thời hiện đại.

Những tác phẩm hội họa nổi tiếng nhất của thời ba vương quốc là những bức tranh tường trong những ngôi mộ cổ của thời kỳ Goguryeo được vẽ trên bốn bức tường và trên trần của những phòng an táng .hội họa của thời kỳ Goguryeo sống động và nhịp nhàng, còn hội họa thời sillatrầm tư và tỉ mỉ .nghệ thuật của thời sillahưng thịnh sau khi ba vương quốc thống nhất vào thế kỷ thứ 7 .

Và thời kỳ Goryeo(918tr.CN-1392) hội họa phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau , kế thừa truyền thống nghệ thuật của thời kỳ silla thống nhất và đánh dấu thế kỷ vàng son của hội họa. Những nghệ sĩ của thế kỷ đã xây dựng nên những bức tranh tường trong các đền và các bức tranh cuốn của phật giáo , đánh dấu thời kỳ phật giáo hưng thịnh tại Hàn Quốc .

Trong thời kỳ Joseon, các họa sĩ chuyên nghiệp thường sáng tác

những tranh phong cảnh theo yêu cầu của các gia đình quý tộc. vào cuối thế kỷ 18, các họa sĩ bắt đầu chuyển đề tài sang cuộc sống của con người, có lẽ do ảnh hưởng của phong trào silhak (học thuyết thực hành) sau khi các nhà truyền giáo của đạo thiên chúa truyền bá khoa học và kỹ thuật châu Âu vào Hàn Quốc. Hội họa với những chủ đề thế tục đã tạo nên một xu hướng mới được biết đến như “tranh thế tục”.

Kim Hong-do đã phủ lên những bức sơn dầu của mình những quang cảnh từ cuộc sống hàng ngày của tầng lớp quý tộc, nông dân, nghệ sĩ và những người buôn bán. Bằng miêu tả tỉ mỉ mà hài hước các chủ đề đã thể hiện bản sắc dân tộc của Hàn Quốc. Những bức tranh của những nghệ sĩ vô danh, mặc dù kém tinh vi về bút pháp so với các học giả nghệ sĩ của đạo Khổng nhưng đề cập nhiều hơn về cuộc sống thường nhật của những người dân thường, những khát vọng và những ước mơ của họ. Những bức tranh này có màu sắc sinh động và thoát khỏi những sự ràng buộc thông thường.

Sau khi Nhật thôn tính Hàn Quốc bằng vũ lực năm 1910, những phong cách truyền thống của hội họa dần dần bị phong cách tranh sơn dầu của phương Tây làm lu mờ – phong cách này được đưa vào vào trong suốt thời kỳ Nhật chiếm đóng và sau đó đã trở nên thịnh hành. Sau khi Hàn Quốc được giải phóng khỏi ách thống trị của Nhật năm 1945, một số nghệ sĩ kiệt xuất đã hồi sinh truyền thống hội họa Hàn Quốc. Đồng thời nhiều nghệ sĩ Hàn Quốc được đào tạo ở châu Âu và Hoa Kỳ đã giúp cho quê hương của họ tiến kịp với những xu hướng hiện đại của thế giới bên ngoài.

Vào những năm 50, một tổ chức của chính phủ trung tâm triển lãm quốc gia Hàn Quốc đóng một vai trò chủ đạo trong một bước tiến của nghệ thuật Hàn Quốc. Trung tâm này có một không khí kinh viện và thiên về việc chọn những tác phẩm hiện thực. Những nghệ sĩ trỗi dậy phát huy tinh sáng tạo trong những tác phẩm của mình, do đó đã đi tìm một nền nghệ thuật phù hợp với thời đại mới. Từ cuối thập niên 60, hội họa hiện đại Hàn Quốc đã bắt đầu chuyển hướng sang tính trừu tượng hình học. Các nghệ sĩ khác quan tâm sâu sắc về các chủ đề truyền đạt sự thống nhất giữa người và thiên nhiên.

Hội họa Hàn Quốc những năm 80 thể hiện chủ yếu những phản ứng đối với chủ nghĩa tân thời của những năm 70. Trong thời kỳ này, các nghệ sĩ nhận thức sâu sắc rằng nghệ thuật phải truyền đi bức thông

điệp về các vấn đề xã hội. từ đó nảy sinh sự quan tâm đối với các vấn đề của chủ nghĩa tân thời và chủ nghĩa hậu tân thời.

Năm 1995, hội quốc tế hai năm 1 lần Gwangju được tổ chức tại Gwangju, thủ phủ tỉnh Jeollanam-dosự kiện này đã tạo cơ hội cho các nghệ sĩ Hàn Quốc hiện đại được gặp gỡ những nhân vật hàng đầu của thế giới nghệ thuật quốc tế. nghệ thuật video của Paik nam-june là một trong những cuộc trưng bày nổi bật nhất.

Ở Hàn Quốc ngày nay, hội họa mang phong cách truyền thống và phương tây đều được giảng dạy và được các nghệ sĩ theo đuổi, do đó đã tạo ra những cộng đồng mỹ thuật nhiều phong cách nhất trên thế giới. Nhiều nghệ sĩ hội họa HÀN QUỐC đang sáng tạo tại new york, paris và các trung tâm khác của nghệ thuật đương đại.

Âm nhạc và múa

âm nhạc và múa là những phương tiện phục vụ thờ cúng tôn giáo và truyền thống này đã được giữ gìn trong suốt thời kỳ ba vương quốc.

Hơn 30 nhạc cụ được sử dụng trong suốt thời kỳ Ba vương quốc, và đặc biệt là hyeonhakgeum (đàn tam thập lục sáo đen) do wangsan-ak của thời kỳ goryeo tạo ra bằng cách thay đổi đàn tam thập lục 7 dây của trung hoa thời kỳ nhà tấn. một nhạc cụ nổi tiếng nữa là gayageum (đàn tam thập lục của thời kỳ gaya), được sử dụng dưới triều gaya (42-562) và được ureuk truyền tới thời silla. ngày nay ở Hàn Quốc người ta vẫn chơi loại đàn gayaageum 12 dây này.

Goryeo kế tục nghệ thuật âm nhạc truyền thống của thời kỳ silla trong những năm đầu, sau đó phát triển những phong cách phong phú. có ba phong cách trong âm nhạc Hàn Quốc vào thời kỳ Goryeo: sử dụng trong các nghi lễ ngày nay, đặc biệt các loại nhạc có liên quan đến việc thờ cúng tổ tiên.

Cũng như trong âm nhạc, ở đầu thời kỳ Goryeo người ta ưa thích truyền thống múa của thời ba vương quốc, nhưng sau đó đã thêm nhiều biến thể của nhạc cung đình và nhạc tôn giáo từ triều đại của nhà tông của trung quốc.

Trong triều đại Joseon, âm nhạc được tôn trọng như một yếu tố quan trọng của lễ nghi và các buổi lễ. vào đầu thời kỳ của triều đại này, hai viện phụ trách những vấn đề về âm nhạc đã được thành lập và đã có những nỗ lực soạn lời cho nhạc.

Kết quả là năm 1493 người ta đã soạn ra một bộ quy tắc âm nhạc được gọi là akhagwebeom. cuốn sách này đã phân loại nhạc chơi

tại cung đình thành ba loại :nhạc tế lễ , nhạc trung hoa và nhạc bản xứ.đặc biệt dưới triều vua sejong,người ta đã phát triển nhiều loại nhạc cụ mới ngoài nhạc cung đình các truyền thống cũ của nhạc thế tục như dagnak và hyangak vẫn tiếp tục .

Múa dân gian,trong đó có múa nông dân,múa pháp sư và máu tu sĩ,đã trở nên phổ biến trong những năm sau của thời kỳ Joseo,cùng với múa mặt nạ được biết đến như sandaenori và múa rối .

Máu mặt nạ,kết hợp múa với lời hát và kể chuyện,trong đó có yếu tố pháp sư và do đó đã thu hút tầng lớp thường dân.

Những buổi trình diễn thường được nổi bật bằng những đoạn trào phúng chế giễu giới quý tộc, điều này đã làm cho khán giả thường dân thích thú rất nhiều.

Cũng như phong cách múa truyền thống,đạo khổng và đạo phật có ảnh hưởng đáng kể .đạo khổng thường có ảnh hưởng chi phối,trong khi đạo phật cho thấy một thái độ bao dung thể hiện trong các điệu múa cung đình đẹp mắt cũng như trong các điệu múa pháp sư cầu siêu cho người chết.

Một lượng lớn các điệu múa truyền thống đã bị mai một trong thời kỳ thống trị của thực dân nhật,cũng như sử công nghiệp và đô thị hóa nhanh chóng ở Hàn Quốc trong những năm 60và 70.vào năm 1980,người ta mới bắt đầu nghĩ đến việc phục hồi những điệu múa đã bị quean lãng từ lâu nay .

Trong số 56 điệu múa cung đình,ngày nay người ta chỉ biết một số điệu .

Trong số những điệu múa này có ba điệu cheoyongmu(múa mặt nạ) thời kỳ silla ,hakchum (múa hạc)thời kỳ goryeo và chunaengjeon (điệu múa chim sơn ka mùa xuân) thời kỳ Joseon.tất cả những điệu múa này đều được chính phủ xếp vào loại” di sản văn hóa phi vật thể “ vì sự bất diệt của nó còn các nhà trình chuyên nghiệp được ban danh hiệu”tài sản văn hóa con người “danh dự cao nhất được trao cho những nghệ nhân bậc thầy của nghệ thuật và thủ công truyền thống.

Múa hiện đại của Hàn Quốc được phát triển rộng rãi với những người tiên phong như JoTaek-Won và ChoeSeung-hui –những nghệ sĩ đã hoạt động tích cực trong thời kỳ chiếm đóng của thực dân nhật.sau ngày giải phóng,cong ty ba lê của Hàn Quốc đã thành lập năm 1950 và trở thành tổ chức đầu tiên đưa lên sân khấu những buổi

biểu diễn ba lê và múa hiện đại.

Lần đầu tiên người ta nghe thấy nhạc phương tây ở Hàn Quốc khi một tập thánh ca cơ đốc được đưa vào năm 1893 và bắt đầu giảng dạy ở các trường năm 1904. Changga, một loạt hình bài hát mới hát theo kiểu giai điệu của phương tây, đã phát triển trên khắp đất nước. Cả nước trải qua những thay đổi mạnh mẽ khi buộc phải mở cửa đối với phương tây và trải qua thời kỳ thống trị kéo dài của thực dân nhật, người ta hát changga để nâng cao lòng yêu nước, tinh thần độc lập, một nền giáo dục và văn hóa mới. năm 1919, hong nanpa sáng tác Bongseonhwa (cây bóng nước) theo kiểu mẫu phong cách changga.

Sau khi đất nước được giải phóng năm 1945, dân nhạc theo phong cách phương tây đầu tiên của Hàn Quốc được thành lập với tên gọi Hội dàn nhạc yêu nhạc Hàn Quốc. ngày nay, có tới 50 nhà hát tại Seoul và các tỉnh.

Hiện nay ngày có nhiều nhạc sĩ Hàn Quốc biểu diễn tại nước ngoài; họ được khán giả hoan nghênh và nhận được nhiều giải thưởng trong các cuộc thi quốc tế có uy tín. Trong số các nghệ sĩ nổi tiếng nhất có nhà chỉ huy dàn nhạc Chung Trio – kiêm nghệ sĩ piano Chung Myung – whun, nghệ sĩ vi-ô-lông-xen Chung myung wha .

Trong số các ca sĩ, các giọng nữ cao JO SuMi, Shin Young ok và Hong Hye gyong đã tạo nên một sự hiện diện đầy ấn tượng trong cộng đồng âm nhạc quốc tế. họ đã đóng các vai chính trong các chương trình của nhà hát nhạc kịch new york và trên một số sân khấu có tiếng khác, ngoài ra còn tham gia làm các album của các hãng âm nhạc nổi tiếng trên thế giới .

Thang 8 -1997, vở “nữ hoàng cuối cùng “ một vở nhạc kịch miêu tả những năm cuối của nền quân chủ Hàn Quốc và nữ Hòang Myeongseong cuối cùng, đã được trình diễn tại new york và được báo chí mỹ ca ngợi rộng rãi. Vở nhạc kịch – một thiên anh hùng ca – là một cơ hội quý báu để giới thiệu kịch sử và văn hóa Hàn Quốc với người mỹ và đặc biệt là những người mỹ gốc HÀN .

Để gìn giữ và phát triển hơn nữa nghệ thuật âm nhạc và nghệ thuật biểu diễn truyền thống của Hàn Quốc, trung tâm quốc gia nghệ thuật biểu diễn truyền thống của Hàn Quốc được thành lập năm 1951. năm 1993, chính phủ thành lập trường đại học nghệ thuật quốc gia Hàn Quốc dạy các ngành nghệ thuật theo hãng quốc tế và bồi dưỡng

nghệ sĩ chuyên nghiệp. Trường đại học gồm 6 viện :nhạc, kịch, múa, nghệ thuật nghe-nhìn. Phim và đài truyền thông, và nghệ thuật truyền thống HÀN QUỐC. Trường âm nhạc và trường nằm ở seo cho – dong , trong khi các viện khác nằm tại seokgwan-dong .

Kịch và phim

Kịch của Hàn Quốc bắt nguồn từ những lễ nghi tôn giáo thời tiền sử , trong khi đó nhạc và múa đóng vai trò khăng khít trong các buổi biểu diễn sân khấu truyền thống.một ví dụ tiêu biểu của loại hình sân khấu cổ điển nay là múa mặt nạ có tên gọi san-daenori hay talchum, một sự kết hợp của loại hình múa, hát và kể chuyện xen lẫn sự châm biếm và hài hước. Ở những biến đổi nhỏ từ vùng này sang vùng khác về lối diễn , lời thoại và trang phục , kịch rất được dân chúng ưa thích từ tận đầu thế kỷ 20 .

Pansori, bài hát kể chuyện dài dựa trên những tính phổ biến và kkokdugaksinoreum hay kịch rối,do những nghệ sĩ lang thang trình diễn cũng thu hút số lớn khán giả.gut,một nghi lễ của pháp sư, là một hình thức sân khấu tôn giáo khác có sức hấp dẫn quần chúng . ngày nay người ta vẫn tổ chức các buổi diễn tất cả các loại hình này tuy không thường xuyên .

Có một số ít các cơ sở cố định chuyên biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống, chẳng hạn nhà hát Jeong-dong ở trung tâm seoul. Nhà hát này trình diễn hàng loạt những chương trình nghệ thuật biểu diễn truyền thống ,kịch và nhạc .

Buổi biểu diễn singeuk (phong cách kịch mới)đầu tiên vào tháng 12 -1902 là một sự chuyển hướng của múa mặt nạ và các loại hình kịch truyền thống khác. Tuy nhiên kịch hiện đại chỉ bắt đầu có chỗ đứng hoàn toàn vững chắc sau khi nhà hát đầu tiên theo phong cách phương tây được khánh thành tại seoul năm 1908 .nhà hát mang tên wongaksa đã đi vào hoạt động vào tháng 11-1909.

Những người du học tại nhật bản về đã lập các nhóm sân khấu hyeoksindan và munsueng và đưa khái niệm đối lập với kịch sinpa (làn sóng mới).sin pa là một khái niệm đối lập với kịch gupa (làn sóng cũ)có nghĩa là kabuki của nhật bản .các vở kịch sinpa ngay từ ban đầu bàn về các chủ đề chính trị và quân sự ,sau đó đa dạng hóa với các truyện trinh thám,kịch quảng cáo và bi kịch .

Trong khi kịch sin pa tỏ ra là moat nhất thời,các nghệ sĩ đã tập hợp

lại quanh nhà hát wongksa phát triển làn sóng mới chân chính của kịch, mở màn cho kịch hiện đại. năm 192, towolhoe một nhóm phái bao gồm những nhân vật tên tuổi của giới sân khấu, đã được thành lập và tổ chức này đã dẫn dắt phong trào kịch nói phát triển trên khắp cả nước với 87 buổi biểu diễn. Kịch nói vẫn phổ biến đến tận những 30, sau đó đã lắng xuống do sự xáo trộn về xã hội và chính trị vào những năm 40 và 50. trong thập niên tiếp theo, phong cách này đã bị giảm sút do sự bùng nổ của các rạp chiếu phim và sự xuất hiện của vô tuyến.

Vào những năm 70, một số những nghệ sĩ trẻ bắt đầu học hỏi và tiếp thu phong cách và đề tài của các tác phẩm sân khấu truyền thống như kịch múa mặt nạ, nghi lễ pháp sư và pansori. Quỹ văn hóa và nghệ thuật Hàn Quốc đã chủ trì một hội kịch hàng năm để khuyến khích những chương trình biểu diễn của địa phương. Hiện nay một số lượng lớn các gánh hát đã hoạt động quanh năm trên khắp đất nước, trình diễn tất cả các thể loại từ hài kịch đến những anh hùng ca loch sử trên các sân khấu nhỏ dọc theo đường daehangno ở trung tâm seoul. Một số các biểu diễn sân khấu đã thành công rực rỡ và được diễn lại nhiều lần.

Bộ phim đầu tiên do Hàn Quốc sản xuất ra mắt công chúng năm 1919. với tiền đề “sự trả thù đứng đắn” đây là một loại kịch động kết hợp với loại hình sân khấu. bộ phim truyện dài đầu tiên: lời thề dưới trăng “ được trình chiếu trên màn ảnh năm 1923. năm 1926, đạo diễn tài năng Na Un -gyu sản xuất bộ phim “arirang” được công chúng hưởng ứng nhiệt tình vì nó thể hiện sự phản đối ách á bức của nhật thông qua điện ảnh.

Sau chiến tranh triều tiên năm 1953, nền công nghiệp phim nhựa trong nước lớn mạnh dần và phát đạt trong khoảng 1 thập kỷ. Nhưng ngành nghệ thuật thứ bảy này bị đình trệ trong hai thập kỷ tiếp theo do sự do sự phát triển của vô tuyến truyền hình. Từ đầu thập niên 80, ngành công nghiệp điện ảnh đã lấy lại được sự sống chủ yếu nhờ những đạo diễn trẻ tài năng đã mạnh dạn vứt bỏ các khuôn mẫu cũ kỹ trong việc làm phim.

Những nỗ lực của họ đã thành công tốt đẹp và những bộ phim của họ đã được công nhận tại những liên hoan phim quốc tế khác nhau, trong đó có liên hoan phim can ,Chicago,berlin .venice ,luon don ,Tokyo ,mat-xco-va ,và nhiều thành phố khác. Chiều hướng tích

cực đã tăng vào lên vào những năm 1990 với ngày càng nhiều các đạo diễn phim Hàn Quốc sản xuất những bộ phim làm lay động trái tim của cả công dân thế giới dựa trên kinh nghiệm và những tình cảm độc đáo của của Hàn Quốc.

Năm 2000, bộ phim chunhyangjeon (câu chuyện của chunhyang) do Im kwon-taek đạo diễn đã trở thành bộ phim đầu tiên của Hàn Quốc được đưa đi tranh giải liên hoan phim quốc tế canes. Bốn bộ phim khác cũng được chiếu tại đại hội này trong hãng phim không tranh giải .bộ phim seom(đạo) của đạo diễn kim ki duk được gửi đi thi lại liên hoan phim quốc tế tại viên .

Tiếp theo những bộ phim này,năm 2001,phim “khu ực an ninh chung”được chọn để đi tranh giải tại liên hoan phim quốc tế berlin và một bộ phim khác của đạo diễn kim ki duk :địa chỉ vô danh”đã lọt vào vòng xét giải của liên hoan phim quốc tế viên.

Công chúng ngày càng quan tâm đến những bộ phim đã được bình chọn và một số liên hoan phim phụ nữ seoul.

Cũng như tại các quốc gia khác, giới điện ảnh của hàn quốc đã cho thấy sự phát triển đáng kể của công nghiệp phim hoạt hình và phim biếm họa.hơn 200 Cty đang sản xuất loại phim thuộc thể loại pim hiện đại này.

Các ngành công nghiệp phim nhựa, băng hình,phim hoạt hình và các nội dung truyền trên mạng, được các dịch vụ truy cập Internet tốc độ cao thúc đẩy,đang bùng nổ tại Hàn Quốc.vào năm 2001,ngành công nghiệp điện ảnh của Hàn Quốc đã gặt hái được thành công lớn tại các phòng bán vé . thị phần của các phim trong nước đã vượt lên 46% nhờ những bộ phim đạt doanh thu khổng lồ, trong đó có bộ phim “những người bạn””cô gái yêu kiều của tôi”và “đá mặt trăng”Hàn Quốc đã sản xuất được 237 bộ phim với tổng giá trị sản xuất khoảng 11,2 triệu USD. Các rạp xinê đã chiếu 52 bộ phim do Hàn Quốc sản xuất.

Bảo tàng và Nhà hát

Hàn Quốc có nhiều cơ sở văn hóa ở tất cả các cấp và các hạng,nơi người ta có thể thưởng thức triển lãm hoặc những chương trình biểu diễn quanh năm.đến các địa điểm này,người ta có thể tận mắt nhìn thấy dù chỉ là sơ lược những thành tựu văn hóa và nghệ thuật của Hàn Quốc trước đây và hiện nay đối với các xu hướng và thị hiếu truyền thống và hiện đại .

Từ những bảo tàng quy mô lớn đạt tiêu chuẩn quốc tế đến các bảo tàng nhỏ nơi các nghệ sĩ biểu diễn, khán giả có thể hòa trộn và giao tiếp tùy ý, các cơ sở này khác nhau về loại hình và quy mô để thỏa mãn những thị hiếu và khuynh hướng của người xem.

Hàn Quốc có 289 bảo tàng, 10 bảo tàng thuộc số đó do chính phủ trung ương cấp vốn và điều hành hoạt động trong đó có bảo tàng quốc gia của Hàn Quốc và bảo tàng dân gian Quốc gia ở trung tâm Seoul. Các bảo tàng khác nằm tại các thủ phủ tỉnh, một số trong đó là thủ đô của các vương quốc cổ đại. Đặc biệt, Gyeongju và Buyeo là hai nơi lưu trữ những báu vật lịch sử phản ánh những hào quang văn hóa của hai khu vực này. Như vậy, mỗi viện bảo tàng đều có một hướng vị lịch sử riêng biệt.

Ngoài các bảo tàng quốc gia, bảo tàng công và các bảo tàng của trường cao đẳng và đại học, còn có hơn 140 bảo tàng tư nhân tại Hàn Quốc do các công dân các tổ chức tôn giáo và các doanh nghiệp lập ra.

Những bộ sưu tập của những viện bảo tàng này hầu hết đều tập trung vào các đồ tạo tác văn hóa đòi hỏi cả một đời người để thu thập. Các bộ sưu tập bao gồm từ hội họa dân gian, sách, các hiện vật tôn giáo, đồ đạc và đồ thêu cho đến quần áo truyền thống.

Trong những năm gần đây, các viện bảo tàng với các bộ sưu tập khác thường đã xuất hiện trong đó có viện bảo tàng kim chi, cải thảo và củ cải muối mang thông hiệu Hàn Quốc.

Hàn Quốc có hơn 80 nhà hát đa năng. Nhà hát quốc gia, thành lập năm 1950, được xây dựng dưới chân núi Nam San ở trung tâm Seoul. Với mục đích bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và nghệ thuật biểu diễn đương đại, nhà hát quốc gia đã trải qua nửa thế kỷ gian khổ và thay đổi, và ngày nay có quyền tự hào chính đáng về bốn công ty trực thuộc nhà hát, biểu diễn khoảng 35 chương trình hàng năm.

Trong số 4 công ty đó có công ty kịch quốc gia, công ty Changgeuk quốc gia (nhạc kịch Hàn Quốc) và dàn nhạc truyền thống quốc gia. Các công ty này thường tổ chức các chuyến biểu diễn đặc biệt tại nước ngoài và trên khắp đất nước. Ngoài 4 công ty trực thuộc nhà hát, ba công ty khác cũng hoạt động tích cực trong đó là: công ty nhà hát quốc gia, công ty Ba lê quốc gia, và đoàn hợp xướng quốc gia. Ba công ty này đã được thành lập lại để trở thành những công ty độc lập

tại trung tâm nghệ thuật seoul tháng 2 năm 2000.

Bảo tàng quốc gia nghệ thuật đương đại Hàn Quốc nằm tại công viên có nhiều cảnh đẹp phía nam seoul, nơi đã cho ra mắt bộ sưu tập phong phú các tác phẩm nghệ thuật của HÀN QUỐC và phương tây của thế kỷ 20 .

Các phòng trưng bày nghệ thuật đã tăng khá mạnh trong hai thế kỷ qua để tọa mẫn sự quan tâm của quần chúng đang ngày càng tăng lên đối với mỹ thuật . các phòng trưng bày nghệ thuật thuộc đủ quy mô và tình chất tập trung tại các khu vực như Insa-dong, trung tâm seoul , được người nước ngoài cư trú tại đây gọi là “ngõ của Mary”;sagan-don, gâncung điện Gyeongbokgung và cheongdam-dong ở nam seoul.

Một trong những nhà hát đa năng lớn nhất của Hàn Quốc là trung tâm nghệ thuật biểu diễn sejong nằm ở giữa seoul. Trực thuộc trung tâm này.được mở năm 1978, là dàn nhạc những người yêu nhạc của seoul ,dàn nhạc truyền thống của Hàn Quốc của seoul, dàn hợp xướng thành phố seoul, công ty nhà hát seoul, công ty nhạc seoul, công ty múa seoul, công ty opera seoul, dàn hợp xướng nam nữ thành phố seoul,và dàn nhạ trẻ thành phố seoul.hội trường chính của trung tâm có 3800 chỗ ngồi và đàn oóc ở đây thuộc loại tốt nhất thế giới .

Trung tâm nghệ thuật seoul, nằm ở nam seoul là một trung tâm nghệ thuật đa ngành đầu tiên và trung tâm văn hóa của Hàn Quốc .trung tâm nằm trên diện tích rộng234.385m². với tổng diện tích sàn 120.951 m², được khánh thành trong ba giai đoạn từ năm 1988 đến năm 1993.

Với kiến trúc đẹp, nhà hát thành phố (nằm trong trung tâm nghệ thuật seoul)gồm ba nhà hát riêng rẽ .nhà hát opera với 2.278 chỗ ngồi , được trang bị để tổ chức những chương trình biểu diễn nhạc kịch ba lê hoành tráng và các chương trình khác.Nhà hát towool, với 669 chỗ ngồi , la một nhà hát trung tâm nơi biểu diễn các vở kịch ,nhạc kịch va múa hiện đại .

Nhà hát Jayu ,có thể chứa 350 khán giả ,giành cho những buổi biểu diễn thử nghiệm và các tiết mục mới .phòng hòa nhạc ,với sức chứa 2.600 chỗ ngồi, là một hội trường lớn cho các dàn nhạc có đầy đủ các nhạc cụ . phòng độc tấu 380 chỗ ngòilà nơi giảng cho độc tấu hay các dàn nhạc thính phòng.trung tâm cũng có phòng

trưng bày tranh , phòng thư pháp ,thư viện nghệ thuật nhà hát ngoài trời và phòng lưu trữ phim .

Từ khi nhà hát được hoàn thành , trung tâm nghệ thuật seoul đã được các nghệ sĩ từ các ngành noun nhận như một địa điểm duy nhất để bồi dưỡng , khuyến khích và sáng tạo các công trình nghệ thuật .là một trung tâm mang tầm cỡ thế giới,trung tâm nghệ thuật seoul ngày nay đang đảm nhiệm vai trò dẫn dắt văn hóa Hàn Quốc tiến vào thế kỷ sau .

LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC

Có nhiều giả thuyết cho rằng con người Thời kỳ đồ đá cũ bắt đầu định cư trên bán đảo Triều Tiên khoảng từ cách đây 40.000 đến 50.000 năm, mặc dù vậy vẫn chưa có gì được xác định chắc chắn để biết họ có phải là tổ tiên của Hàn Quốc ngày nay hay không. Một số người thời đồ đá cũ đã sống trong hang động, số khác xây chỗ ở trên mặt đất bằng. Họ sống bằng hoa quả và các loại rễ cây có thể ăn được, bằng săn bắn và câu cá.

Con người ở thời kỳ đồ đá mới, xuất hiện trên bán đảo Triều Tiên khoảng năm thứ 4.000 Tr.CN. Người ta tin rằng người ở kỳ đồ đá mới đã hình thành nên các tộc người Triều Tiên. Người ở kỳ đồ đá mới sống ở gần biển, bên các bờ sông trước khi họ tiến vào đất liền. Biển là nguồn thức ăn chính của họ. Họ sử dụng lưới, móc câu, và cần câu để bắt cá và đánh bắt các động vật biển có vỏ.Về sau họ bắt đầu trồng trọt với cuộc đá, liềm đá và các cối xay.

Hoạt động gieo trồng lúa bắt đầu từ kỷ nguyên đồ đồng, các nhà nguyên cứu cho rằng thời kỳ này kéo dài đến năm 400 Tr.CN

Vì nông nghiệp đã trở thành hoạt động chính, các làng được hình thành và vai trò dẫn dắt của người đứng đầu xuất hiện cùng với các quyền hành tối cao. Luật pháp tor73 nên cần thiết để cai trị cộng đồng. Vào thời kỳ Gojoseon (năm 2333 Tr.CN – 194 Tr.CN), một bộ luật gồm 8 điều đã được đưa vào thực thi, nhưng chỉ có 3 điều còn được biết đến cho đến ngày nay. Đó là các luật sau: Thứ nhất, bất kỳ ai phạm tội mưu sát sẽ lập tức bị tử hình; Thứ hai, những ai phạm tội sát thương người khác sẽ phải bồi thường tương tự; Thứ ba, những người phạm tội trộm cắp tài sản của người khác sẽ trở thành nô lệ cho chính nạn nhân của mình.

Nhà ở:

Nhà ở truyền thống của Hàn Quốc vẫn gần như không thay đổi từ thời kỳ ba Vương Quốc cho đến cuối thời đại Joseon (1392-1910). Ondol, hệ thống lò sưởi nằm dưới sàn nhà rất độc đáo của người Hàn Quốc đã được sử dụng đầu tiên ở phía bắc. Khói và hơi nóng được dẫn qua các ống xây dưới sàn nhà. Phương nam ấm áp hơn, ondol được dùng kết hợp với sàn nhà bằng gỗ. Vật liệu chủ đạo dựng nên những căn nhà truyền thống này là đất sét và gỗ. Giwa, có nghĩa là nhà có lợp mái ngói màu đen được làm từ đất, thường bằng đất sét đỏ. Ngày nay, tòa nhà làm việc của Tổng thống gọi là Cheong Wa Dae hay Nhà Xanh, vì ngói được lợp lên mái có màu xanh.

Nhà truyền thống thường được xây mà không cần sử dụng một chiếc đinh vít nào vì được ghép chặt với nhau bằng các chốt gỗ. Nhà dành cho tầng lớp thượng lưu bao gồm một số cấu trúc tách biệt, một phòng dành cho phụ nữ và trẻ nhỏ, một phòng dành cho những người đàn ông trong gia đình và các vị khách của họ, và một phòng khác cho những người giúp việc, tất cả các phòng đều có tường bao quanh khép kín. Điện thờ tổ tiên của gia đình được xây phía sau của ngôi nhà. Thỉnh thoảng chúng ta có thể gặp một ao sen được xây ở trước ngôi nhà phía ngoài bức tường.

Hình dáng ngôi nhà cũng có thể rất khác biệt giữa miền Bắc lạnh lẽo và miền Nam ấm áp. Những ngôi nhà đơn giản thường có hình chữ nhật, và có một bếp, một phòng trọ ở bên cạnh tạo cho dáng toàn bộ khu nhà có hình chữ L như thường gặp ở phía Nam và khu nhà chữ U hoặc hình vuông với sân chơi nhỏ như thường gặp ở phía Bắc.

Trang phục truyền thống:

Người Hàn Quốc bắt đầu dệt vải bằng cây gai và cây dong, và nuôi tằm để dệt lụa. Trong thời kỳ ba Vương quốc, đàn ông mặc Jeogori (áo khoác ngoài), Baji (quần dài) và Durumagi (áo chòang) cùng với mũ, dây lưng. Phụ nữ mặc Jeogori (áo khoác ngắn), với hai dải vải dài được buộc chặt vào nhau để tạo thành Otgoreum – nơ, dài kín chân, mặc với Chima – váy thắt eo cao, Duru – Magi với Beoseon – tất trắng và đôi giày hình chiếc thuyền. Những trang phục này, được biết đến với tên gọi là Hanbok, đã được lưu truyền từ nhiều năm nay với kiểu dáng hầu như không thay đổi, ngoại trừ chiều dài của Jeogori và Chima.

Trang phục truyền thống Hanbok thường được mặc vào những ngày lễ đặc biệt như Tết Nguyên Đán, ngày lễ Chuseok (Trung thu), và các ngày lễ của gia đình như Hwangap, lễ kỉ niệm sinh nhật lần thứ 60.

Người Hàn Quốc yêu màu trắng, chính vì thế còn được gọi là dân tộc đồng phục trắng.

MÓN ĂN:

Trong ba yếu tố cơ bản của cuộc sống – nhà ở, quần áo và thực phẩm – thì những thay đổi trong thói quen ăn uống đã tác động đến người Hàn Quốc rất nhiều. Gạo vẫn là lương thực chính của hầu hết người dân Hàn Quốc, nhưng trong thế hệ trẻ ngày nay, nhiều người lại thích ăn đồ ăn Phương Tây. CƠM thường đượ căn với nhiều thức ăn khác, chủ yếu là các loại rau xanh đã nêm gia vị, súp (canh), món ăn hầm trong nồi đất và thịt.

Bữa cơm truyền thống của người Hàn Quốc không thể thiếu được món Kim chi, đây là món ăn được làm từ nhiều loại rau như cải thảo, củ cải, hành xanh và dưa chuột. Các loại kim chi thường gặp có vị cay của ớt bột đỏ, còn một số loại khác không được trộn với ớt bột mà được ngâm trong những dung dịch tạo vị khác. Tuy nhiên tôi luôn được cho vào kim chi để tăng mùi vị cho món này.

Ngòai kim chi, doenjang (món tương đỏ) với khả năng chống ung thư cũng thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà dinh dưỡng hiện đại. Người Hàn Quốc thường làm Deonjang ngay tại nhà, bằng cách luộc chín hạt đậu vàng rồi phối chúng trong bóng râm, ngâm trong nước muối, và để lên men dưới ánh mặt trời. Mặc dù vậy, ngày nay rất ít gia đình thực hiện đầy đủ quy trình này tại nhà, phần lớn các gia đình đều mua doenjang do nhà máy sản xuất chế biến.

Trong số các món thịt, món bulgogi (thường làm bằng thịt bò) và galbi (sườn bò hoặc sườn lợn) tẩm gia vị được người Hàn Quốc và các khách nước ngoài ưa thích nhất.

Người Hàn Quốc cũng hay đi ăn nhà hàng khi đãi khách hoặc có lễ tiệc vui.

Văn hóa uống rượu của người Hàn Quốc khá chặt chẽ và thể hiện tư tưởng Nho giáo, phải rót cho người có vị trí cao nhất hay lớn tuổi nhất, uống cạn ly không rót tiếp giữa chừng. Người Hàn Quốc hay

mời rượu nhau, uống có đồ nhắm và thưởng thì người mời sẽ là người chi trả số tiền này.

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Trong xã hội truyền thống Hàn Quốc, một gia đình điển hình thường bao gồm các thành viên thuộc ba, bốn thế hệ sống dưới một mái nhà. Ở thời đó, tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh cao và một gia đình lớn, đông thành viên thường được xem như có nhiều phúc lộc, nên mọi nhà thường mong có nhiều con cháu. Nhưng tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh chóng trong những năm 1960-1970 ở Hàn Quốc đã kéo theo xu hướng khống chế tỉ lệ sinh, và số con trung bình của mỗi gia đình giảm mạnh, và chỉ còn từ một đến hai con trong những năm 80.

Do chịu ảnh hưởng của đạo Khổng, người con trai cả đảm nhận trách nhiệm trụ cột trong gia đình, tâm lý trọng nam cũng là tâm lý phổ biến ở Hàn Quốc. Để giải quyết những vấn đề liên quan đến tâm lý trọng nam khinh nữ, Chính phủ Hàn Quốc đã sửa đổi hầu hết các văn bản luật liên quan đến quan hệ gia đình nhằm đảm bảo sự công bằng giữa con trai và con gái về quyền thừa kế.

Quá trình công nghiệp hóa đất nước cũng đã khiến cho đời sống gia đình của người Hàn Quốc trở nên sôi nổi hơn và phức tạp hơn. Những đôi vợ chồng trẻ mới thành hôn tách khỏi đại gia đình và bắt đầu cuộc sống riêng. Ngày nay, hầu hết các gia đình đều là những gia đình hạt nhân với trung tâm là hai vợ chồng.

TÊN GỌI CỦA NGƯỜI HÀN QUỐC

Tên của người Hàn Quốc thường gồm ba chữ Hán, được phát âm thành ba âm tiết tiếng Hàn. Chữ đầu tiên là họ, hai chữ còn lại là tên.

Tuy nhiên, truyền thống này không còn giữ nguyên. Đa số mọi người vẫn theo truyền thống, nhưng ngày càng có nhiều người đặt tên con cái của họ chỉ bằng chữ Hàn, không thể viết bằng chữ Hán.

Riêng họ của mỗi người thì vẫn không thay đổi. Các thay đổi chủ yếu là với tên gọi. Có khoảng 300 họ khác nhau ở Hàn Quốc,

nhưng có một số ít họ phổ biến chiếm đa số trong dân số Hàn Quốc. Những họ phổ biến nhất phải kể đến Kim, Lee, Park hay Pak, An, Jang, Jo hay Cho, Choe hay Choi, Jong hay Cheong, Han, Gang hay Kang, Yu hay Yoo và Yun hay Yoon.

Những phụ nữ Hàn Quốc không đổi theo họ chồng sau khi thành hôn, khác với việc khi người Mỹ gọi “Bà Smith” (Mrs. Smith) thì có nghĩa là bà ấy là vợ của một người đàn ông họ Smith. Ở Hàn Quốc, khi một người phụ nữ tự giới thiệu mình là “cô Kim” (Mrs. Kim) thì có nghĩa là Kim là họ khai sinh của cô ấy.

Một số phụ nữ tự nhận họ của mình theo họ của người chồng, nhưng điều này rất ít khi xảy ra. Người Hàn Quốc không thích gọi người khác theo tên chỉ trừ trường hợp là bạn bè thân thiết. Ngay cả anh chị em ruột đối với nhau, người ít tuổi hơn cũng không nên gọi người lớn tuổi bằng tên, mà nên gọi là eonni, có nghĩa là “chị” hoặc oppa, có nghĩa là “anh”.

LỄ HỘI

Trước đây, lễ hội chỉ là theo nghi lễ tôn giáo. Cho tới thời kỳ các vương quốc thống nhất, lễ hội tạ ơn Trời đã cho vụ mùa bội thu mới được chính thức tổ chức. Các lễ hội đó là Yeonggo (Múa trống gọi hồn) của Buyeo, Dong-Maeng (Nghi lễ cúng tổ tiên) của Goguryeo, và mucheon (thiên vũ) của Dongye. Các lễ hội thường được tổ chức vào tháng Mười, sau mỗi vụ mùa, chỉ trừ lễ Yeonggo được tổ chức vào tháng Mười hai (tính theo âm lịch).

Truyền thống vui chơi sau vụ thu hoạch mùa thu và đón chào năm mới trong không khí vui vẻ, phấn chấn còn được kéo dài đến các thời vua và các triều đại sau này, mặc dù mỗi triều vua đều có những sửa đổi riêng cho ngày hội truyền thống có một phong cách riêng. Do nhịp sống của cuộc sống hiện đại, Hàn Quốc ngày nay đã mất đi rất nhiều ngày lễ truyền thống.

Nhưng một số ngày lễ vẫn được kỷ niệm tương xứng cho tới ngày nay. Một trong những ngày lễ đó là lễ Tết âm lịch, ngày đầu tiên trong năm theo lịch âm, thường rơi vào cuối tháng Một hoặc đầu tháng Hai theo dương lịch. Đây là dịp để mọi thành viên trong gia đình đoàn tụ

Mọi người đều mặc áo truyền thống honbok hoặc chọn cho mình những bộ quần áo đẹp nhất, cả gia đình cử hành lễ thờ cúng tổ

tiên . Sau lễ nghi này, những người ít tuổi trong gia đình sẽ cúi lạy những người lớn tuổi trong gia đình

Những ngày lễ lớn khác trong năm là ngày rằm tháng Giêng -Daeboreum. Vào ngày này, nông dân và ngư dân thường cầu nguyện cho một mùa trồng trọt và vụ cá bội thu, các gia đình cầu mong một năm làm ăn phát đạt, tránh được mọi điều rủi ro, xui xẻo bằng cách chuẩn bị các món ăn đặc biệt từ các loại rau xanh có trong mùa.

Vào dịp lễ Dano (Tết Đoan Ngọ), vào ngày 5-5 âm lịch, người nông dân nghỉ việc đồng áng cả ngày để tham gia lễ hội sau khi việc gieo trồng đã hoàn thành, trong khi phụ nữ gội đầu bằng các loại nước thơm đặc biệt đun từ lá mống mắt có ý nghĩa ngăn chặn mọi điều không may mắn. Dano (Tết Đoan Ngọ) trước đây là ngày lễ lớn, nhưng càng ngày sự quan tâm của mọi người càng bị giảm bớt, nên chỉ còn duy trì theo nghi thức truyền thống ở một số ít nơi.

Chuseok (Rằm trung thu), ngày trăng tròn nhất trong năm rơi vào ngày 15 tháng 8 theo lịch âm, là ngày lễ được người Hàn Quốc hiện đại tham gia đông đủ nhất.

Trong số những ngày lễ tồn tại đến ngày nay còn có lễ Phật Đản, vào ngày 8 tháng 4 theo lịch âm, và lễ Giáng sinh không chỉ người theo đạo Tin Lành mà cả thanh niên trẻ cũng tham gia. Vào ngày Phật Đản, một nhóm đông các Phật tử diễu hành qua trung tâm Seoul, các đường phố chính ngày hôm đó được trang hoàng với những chiếc đèn lồng hình hoa sen.

CÁC LỄ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH

Ngày sinh và lễ 100 ngày: Hầu hết những người phụ nữ Hàn Quốc đều sinh con ở bệnh viện, và sau khi em bé sinh được 100 ngày, người Hàn Quốc thường mở tiệc thiết đãi bạn bè và người thân trong gia đình, chúc mừng cho sự mạnh khỏe và lớn khôn của em bé.

Khi em bé tròn một tuổi, người Hàn Quốc sẽ làm lễ chấn năm. Phong tục làm thôi nôi này của người Hàn Quốc cũng giống như người Việt Nam.

Hôn lễ: Theo phong tục ngày xưa, Cha mẹ đặt dâu con ngồi đó,

tuy nhiên tình trạng này đã ngày càng trở nên ít đi, tuy nhiên kể cả trong xã hội hiện đại, sự hẹn hò ước hẹn hôn lễ giữa hai gia đình vẫn có tiếng nói quan trọng nhất định và thường khi bố mẹ đã lựa chọn thì đồng nghĩa với việc hôn lễ sẽ thành công. Do tỷ lệ nam nhiều hơn nữ, những năm gần đây, xu hướng lấy vợ người nước ngoài của Hàn Quốc ngày càng nhiều lên.

Người Hàn Quốc tiến hành hôn lễ tại một địa điểm chuyên tiến hành hôn lễ và có chủ lễ điều khiển. Chủ lễ thường là thầy giáo hoặc cấp trên, lãnh đạo của cô dâu chú rể, cũng có thể nhờ một người nổi tiếng nào đó ở địa phương đảm nhận. Chú rể sẽ mặc comple và cô dâu sẽ mặc váy trắng kiểu châu Âu khi làm lễ, nhưng áo quần truyền thống sẽ vẫn phải mặc vào những nghi lễ khác.

Tiến hành nghi lễ xong sẽ về nhà chồng, cô dâu mới sẽ mặc Hàn phục và chào và ra mắt mọi người trong gia đình.

Đi đám cưới người Hàn Quốc cũng mừng tiền, tiền được bỏ vào bao và gửi vào thùng lễ tại nơi tiến hành hôn lễ.

Mừng thọ 60 tuổi: Ngày xưa, ở Hàn Quốc 60 tuổi đã là thượng thọ, gia đình nào có người 60 tuổi cũng làm tiệc để khoản đãi mọi người trong làng. Con cháu sẽ mua quần áo đẹp cho bố mẹ cũng như chuẩn bị những đồ ăn ngon cho bố mẹ ông bà và cầu mong bố mẹ ông bà mạnh khỏe sống lâu.

Tang lễ: Người Hàn Quốc vẫn tin rằng con người có hai phần xác và hồn. Và hầu hết các đám tang của người Hàn Quốc đều làm tại bệnh viện. Tang phục sẽ là màu đen. Khách đến viếng sẽ giành một vài giây để mặc niệm người đã mất và họ cũng thường chuẩn bị tiền.

Các ngày quốc lễ:

Date		
1/1	Tết âm lịch	Ngày đầu tiên của tháng đầu tiên theo lịch âm và một ngày trước và một ngày sau ngày này cũng là ngày nghỉ.
1/3	Ngày độc	Ngày này đánh dấu các phong trào giành độc

	lập	lập trên quy mô rộng lớn đòi tự do từ ách áp bức của thực dân Nhật năm 1919
5/4	Tết trồng cây	Ngày cả nước trồng cây xanh
8/4 âm lịch	Ngày Phật đản	Ngày thứ 8 trong tháng thứ 4 tính theo âm lịch. Các nghi lễ trang nghiêm được tổ chức tại các đền chùa Phật giáo. Các hoạt động lễ hội trong ngày này không thể thiếu lễ rước đèn lồng ở trung tâm Seoul
1/5	Ngày Quốc tế lao động	Sẽ là ngày nghỉ cho tất cả mọi người.
5/5	Tết thiếu nhi	Ngày có nhiều hoạt động vui chơi dành cho trẻ em
6/6	Lễ Tưởng niệm	Cả nước hướng về những tử sĩ đã hy sinh trong chiến tranh bảo vệ đất nước. Buổi lễ tưởng niệm được tổ chức ở nghĩa trang Quốc gia.
17/7	Ngày Lập pháp	Ngày này kỉ niệm sự công bố chính thức Hiến pháp của Đại Hàn Dân quốc năm 1948.
15/8	Ngày Giải phóng	Vào ngày này năm 1945, Hàn Quốc chính thức giành tự do, thoát khỏi ách thống trị kéo dài 35 năm của thực dân Nhật. Ngày này cũng đánh dấu sự thiết lập chính phủ Hàn Quốc năm 1948.
15/8 âm lịch	Tết Trung thu	Ngày thứ 15 của tháng 8 tính theo âm lịch là một trong những ngày lễ lớn trong năm. Các gia đình tổ chức các nghi thức kỉ niệm tại nhà hoặc tại nghĩa trang gia đình. Họ cùng ngắm trăng tròn và cầu mong những điều tốt đẹp trong buổi tối hôm đó.
3/10	Ngày Quốc Khánh	Ngày thành lập nhà nước Hàn Quốc đầu tiên do Daegun lập nên, năm 2333 trước CN.
25/12	Giáng sinh	Cả các tín đồ theo đạo và người không theo đạo đều kỉ niệm ngày này, giống như ở các nước Châu Âu.

--	--	--

TÔN GIÁO

Không giống như một số nền văn hóa khác chỉ có một tôn giáo thống lĩnh, văn hóa Hàn Quốc quy tụ nhiều yếu tố thành phần tôn giáo khác nhau và hình thành nên cách suy nghĩ và ứng xử của con người. Trong giai đoạn đầu của lịch sử phát triển Hàn Quốc, tôn giáo và chính trị thường kết hợp với nhau, nhưng về sau chúng đã có sự tách biệt rõ rệt.

Trong lịch sử, người Hàn Quốc sống dưới sự ảnh hưởng của đạo Shaman, đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, và trong lịch sử hiện đại, lòng tin ở đạo Thiên Chúa đã thâm nhập vào Hàn Quốc với những yếu tố quan trọng làm thay đổi quan niệm của người dân Hàn Quốc. Tốc độ công nghiệp hóa nhanh diễn ra trong vài thập kỷ qua so với vài trăm năm ở Châu Âu, đã gây ra những lo ngại và thay đổi, phá vỡ sự yên bình trong tâm hồn người Hàn Quốc, làm cho họ tìm kiếm sự bình an trong tôn giáo. Vì vậy, số người đi theo một tôn giáo nào đó ngày càng đông đảo, các tổ chức tôn giáo cũng trở thành các tổ chức xã hội có ảnh hưởng lớn.

Tự do tôn giáo, tín ngưỡng được Hiến pháp Hàn Quốc đảm bảo. Theo số liệu thống kê xã hội năm 1995, có 50.7% người Hàn Quốc có lòng tin ở một tôn giáo. Số người theo đạo Phật chiếm 46%, tiếp theo là đạo Tin lành với 39%, và số người theo đạo Thiên chúa chiếm 13% tổng số người theo đạo.

Đạo Phật

Đạo Phật là một tôn giáo có triết lý kỷ luật cao, nhấn mạnh vào sự tu luyện của bản thân mỗi người thông qua việc tái sinh trong vòng luân hồi.

Đạo Phật du nhập vào Hàn Quốc từ năm 372 sau CN, thời kỳ vương quốc Goguryeo bởi một nhà sư tên là Sundo đến từ triều đại Tiền Tần Trung Quốc. Năm 384, nhà sư Malananda đã đưa đạo Phật từ thời Đông Tấn, Trung Quốc vào Baekje. Ở vương quốc Silla, đạo Phật được truyền bá bởi nhà sư Ado từ vương quốc Goguryeo vào khoảng giữa thế kỷ 15. Đạo Phật dường như được giai cấp thống trị

của cả ba vương quốc ủng hộ, vì đạo Phật là chỗ dựa tinh thần phù hợp với cơ cấu thống trị thời bấy giờ với Đức Phật là biểu tượng thờ cúng duy nhất giống như vị vua là người nắm quyền hành duy nhất.

Đạo Khổng

Khổng giáo là một loại hình tín ngưỡng và đạo đức du nhập từ thế kỷ thứ 6 trước CN. Về cơ bản, đó là hệ thống các phạm trù đạo đức – lòng nhân từ - sự trung thực – nghi lễ - sự trị vì sáng suốt được đặt ra như những nguyên tắc để trị nước tề gia.

Đạo Khổng là một tôn giáo không có Đấng Tối cao giống như Phật giáo thời kỳ đầu. Cùng với thời gian, những tín đồ sau này đã phong thánh những môn đồ xuất sắc.

Đạo Khổng được truyền bá trước hết bằng những tài liệu ghi chép của người Trung Quốc vào khoảng đầu Công Nguyên. Ba vương quốc Goguryeo, Baekje, và Silla đều còn lưu giữ những bản ghi chép cho thấy sự tồn tại ảnh hưởng của đạo Khổng từ rất sớm.

Ngày nay, tập tục thờ cúng tổ tiên của đạo Khổng vẫn rất phổ biến và được đề cao trong xã hội Hàn Quốc hiện đại.

Đạo Thiên Chúa

Các hoạt động truyền thống của đạo Thiên Chúa vào Hàn Quốc bắt đầu từ thế kỷ 17, khi các bản chép lại tài liệu truyền giáo của Matteo Ricci viết bằng chữ Hán do chú hầu đi sứ sang Trung Quốc hàng năm đem về. Cùng với các đạo lý của Thiên Chúa giáo, các tài liệu này còn đề cập đến những tri thức từ phương Tây như lịch tính theo mặt trời (dương lịch) và nhiều vấn đề khác mà các học giả nghiên cứu Silhak hay trường phái học thuật thực hành triều đại Joseon rất quan tâm.

Vào thế kỷ 18, bắt đầu có thay đổi trong trường phái học thuật và gia đình. Không có linh mục nào đến Hàn Quốc cho tới năm 1794, khi linh mục Chu Văn Mạt người Trung Quốc sang Hàn Quốc. Số lượng những người thay đổi tôn giáo bắt đầu tăng lên, mặc dù việc truyền bá tín ngưỡng, tôn giáo nước ngoài trên đất Hàn Quốc vẫn bị coi là đi ngược lại luật pháp nhưng đâu đó vẫn có hiện tượng này. Đến năm 1865, khoảng hơn một chục linh mục đã thu nạp được khoảng 23.000 tín đồ.

Trong và sau thời kỳ chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), số

lượng các tổ chức Thiên Chúa giáo và các đoàn truyền giáo không ngừng tăng lên. Nhà thờ Thiên chúa giáo Hàn Quốc xuất hiện nhiều và giáo hội được thành lập năm 1962. Nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã ở Hàn Quốc tổ chức lễ kỉ niệm hai trăm năm lịch sử Thiên Chúa giáo bằng chuyến thăm Seoul của giáo hoàng John Paul II và lễ phong thánh cho 93 tín đồ tử vì đạo người Hàn Quốc và 10 tín đồ người Pháp vào năm 1984. Đây là lần đầu tiên lễ phong thánh được cử hành ở bên ngoài Vatican. Nhờ đó Hàn Quốc đã trở thành nước có nhiều thánh Thiên Chúa thứ tư trên toàn thế giới, mặc dù vậy tốc độ phát triển và quảng bá đạo Thiên Chúa vẫn còn chậm.

Đạo Tin Lành

Năm 1884, Horace N. Allen, một bác sĩ người Mỹ và là một người truyền giáo thuộc giáo hội Scotland đã đến Hàn Quốc. Hai người Mỹ là Horace G. Underwood cùng giáo phái và một người truyền đạo của Hội giáo lý thuộc nhà thờ Tân giáo Henry G. Appenzeller cũng đến Hàn Quốc một năm sau đó. Sau họ còn có nhiều nhà truyền giáo thuộc các giáo phái của đạo Tin Lành đến Hàn Quốc. Các nhà truyền giáo đã đóng góp cho xã hội Hàn Quốc qua hình thức hoạt động cung cấp thuốc men và giáo dục nhằm truyền giảng các triết lý của giáo phái. Những tín đồ đạo Tin lành Hàn Quốc như giáo sư Seo Jae Pil, Yi Sang Jae và Yun Chi Ho đều là những nhà lãnh đạo phong trào độc lập nguyện cống hiến cho sự nghiệp chính trị.

Các trường tư thục của đạo Tin lành, như Yonhi và Ewha hoạt động nhằm phát huy tư tưởng dân tộc trong cộng đồng. Giáo hội cơ đốc giáo thanh niên Seoul (YMCA) thành lập năm 1903 cùng với nhiều tổ chức Cơ đốc giáo khác. Các tổ chức này rất tích cực trong các hoạt động xã hội chính trị, khuyến khích thành lập các tổ chức tương tự trong giới trẻ Hàn Quốc. Các nhóm thanh niên này không chỉ theo đuổi sự nghiệp chính trị, giáo dục mà còn thức tỉnh ý thức xã hội chống lại những thông lệ mê tín và những thói quen xấu, đồng thời thúc đẩy sự bình đẳng giới, xóa bỏ tình trạng thê thiếp, đơn giản hóa các hình thức nghi lễ.

Đạo Hồi

Những người Hàn Quốc đầu tiên gia nhập Hồi giáo là những người di cư sang Đông Bắc Trung Quốc đầu thế kỷ 20, khi Hàn Quốc đang nằm dưới ách thống trị của thực dân Nhật. Một số ít người cải tạo đã quay lại Hàn Quốc sau thế chiến II nhưng họ không có chỗ để tiếp tục theo đuổi tín ngưỡng của mình cho đến khi quân đội Thổ Nhĩ Kỳ cùng lực lượng hòa bình Liên Hiệp Quốc tiến vào Hàn Quốc chấm dứt thời kỳ chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và để họ gia nhập lực lượng này.

Lễ nhập đạo của các tín đồ Hàn Quốc theo đạo Hồi được tổ chức vào tháng 9/1955 sau khi một giáo sĩ người Hàn Quốc có tên là Imam lần đầu tiên trúng cử. Cộng đồng Hồi giáo ở Hàn Quốc được mở rộng và được tổ chức lại thành Liên đoàn Hồi giáo Hàn Quốc năm 1967, nhà thờ Hồi giáo trung tâm đặt ở Seoul năm 1976.

THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ

Theo truyền thống, người Hàn Quốc có rất nhiều hoạt động thể thao và các trò chơi giải trí. Những bước tiến ấn tượng trong kinh tế những năm vừa qua đã góp phần tăng cường sự quan tâm của người Hàn Quốc đến thể thao. Ngày càng có nhiều người Hàn Quốc luyện tập và thi đấu tại các sự kiện thể thao.

Năm 1982, Bộ Thể thao Hàn Quốc được thành lập nhằm thúc đẩy các chương trình đào tạo thể dục thể thao trên cả nước, và hỗ trợ cho Chính Phủ. Bộ Thể thao sau này sáp nhập với Bộ Văn hóa và Du lịch.

Thành tựu đáng ghi nhớ nhất trong những năm gần đây là việc Hàn Quốc đăng cai thành công Đại hội thể thao Olympic Seoul năm 1988 và đồng đăng cai vòng chung kết World Cup 2002 cùng với Nhật Bản.

Xét về diện tích và quy mô dân số của Hàn Quốc, những gì Hàn Quốc đã thể hiện tại cuộc thi đấu thể thao thế giới thật nổi bật. Hàn Quốc đã sáu lần lọt vào vòng chung kết World Cup – một thành tích chưa từng có đối với một nước Châu Á.

Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra kế hoạch phát triển thể thao Quốc gia trong giai đoạn 5 năm (1993-1997) và đã đầu tư 410 tỉ won để xây dựng 49 sân vận động, 74 nhà thi đấu điền kinh, 17 bể bơi và 1728 cơ sở thể thao khác. Chính phủ đã mở rộng các trung tâm văn hóa và thể thao tại 21 tỉnh, thành mà nông và ngư nghiệp là ngành

chính.

Sau khi hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, kế hoạch lần thứ hai được thực hiện ngay từ năm 1998 đến 2002, với ngân sách trị giá 3 nghìn tỉ won.

Những mục tiêu chính của kế hoạch lần này bao gồm đẩy mạnh phong trào “thể thao cho con người” trên cả nước, phát triển các môn thể thao thể mạnh, sử dụng các công nghệ và thông tin thể thao mới để phát triển các môn thể thao.

Nhằm hỗ trợ các mục tiêu khác nhau đó, Học viện khoa học thể thao Hàn Quốc đang biên soạn một chương trình cơ sở dữ liệu được máy tính hóa gồm tất cả các cơ sở thể thao, các chương trình, ban huấn luyện viên và tỷ lệ công chúng tham gia vào các hoạt động thể thao.

Một trong những vấn đề quan trọng mà chính sách thể thao của Chính phủ đã đề cập đến là đẩy mạnh giao lưu với CHDCND Triều Tiên. Chính phủ Hàn Quốc từ lâu đã ủng hộ CHDCND Triều Tiên tham gia các sự kiện thể thao và tin tưởng rằng thể thao là một trong những công cụ hữu hiệu để hòa giải dân tộc bị chia cắt. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng ủng hộ CHDCND Triều Tiên gia nhập các tổ chức thể thao quốc tế như Hiệp hội leo núi thế giới, và liên đoàn quyền Anh toàn Châu Á.

Nhìn lại Đại hội Olympic Seoul

Đại hội thể thao mùa hè lần thứ 24 kéo dài 16 ngày và được tổ chức ở Seoul, Hàn Quốc từ ngày 17/9 đến ngày 2/10/1988, đã thành công rực rỡ với chủ đề: Hòa bình, Hòa hợp và Tiến bộ. Đây là đại hội thể thao lớn nhất từ trước tới giờ, với sự tham gia của 13.000 vận động viên và các quan chức tới từ 160 quốc gia, thể hiện ý nghĩa hòa bình và hòa hợp, vượt mọi rào cản chia cắt phương Đông và phương Tây, phía Bắc và phía Nam. Là đại hội thể thao không có sự tẩy chay đầu tiên trong vòng 12 năm, đại hội thể thao Olympic Seoul đã vượt lên trên sự chia rẽ tư tưởng và lợi ích quốc gia. Thành công của đại hội Olympic Seoul lần này là kết quả của sự cố gắng hết sức mình của người dân Hàn Quốc nhằm tìm kiếm sự hòa bình và hòa hợp của toàn thể loài người, tinh thần kiên cường của Ủy ban Olympic quốc tế (IOC) nhằm làm sống lại tinh thần Olympic và đưa

chúng trở thành những ngày hội thực sự của toàn nhân loại, là khát vọng hòa bình chung cho tất cả các dân tộc trên toàn cầu.

Một thành công nữa của Đại hội thể thao Olympic Seoul 1988 là Hàn Quốc giờ đây trở thành quốc gia có trang thiết bị thể thao đẳng cấp quốc tế, tập trung ở Seoul và Busan – hai thành phố diễn ra đa số các sự kiện thể thao. Khu liên hiệp thể thao Seoul, xây dựng trên diện tích đất 545.000 m², bao gồm sân vận động Olympic với sức chứa 100.000 ghế, hai nhà thi đấu phục vụ bộ môn bóng rổ và quyền Anh, bể bơi trong nhà, một sân bóng ném và sân khởi động.

Công viên Olympic (Olympic Park) rộng khoảng 1.5 triệu m² nằm về phía đông nam Seoul, gồm có một trường đua xe đạp với 6.000 ghế khán giả, ba nhà thi đấu điền kinh, đấu kiếm và cử tạ, bể bơi trong nhà và sân quần vợt.

Địa điểm luyện tập thể thao của các vận động viên là Làng vận động viên Taeneung, nằm ở ngoại ô phía Đông Seoul. Được xây dựng trên diện tích 17.1 ha giữa khung cảnh núi rừng tươi đẹp, làng có sân trượt băng nghệ thuật, bể bơi trong nhà, phòng tập bắn, phòng thể thao phục vụ các môn: đấu vật, quyền Anh, cử tạ.

Các sự kiện thể thao quốc tế

Hàn Quốc rất tích cực tham gia vào các sự kiện thi đấu thể thao quốc tế. Năm 1948, Hàn Quốc lần đầu tiên tham gia đại hội thể thao Olympic tại Luân Đôn dưới màu cờ riêng. Năm 1936, một vận động viên Marathon Hàn Quốc, Shon Kee – Jeong, đã giành huy chương vàng tại Olympic Berlin, nhưng vận động viên này lại thi đấu cho đội tuyển Nhật Bản vì lúc đó Hàn Quốc đang chịu ách thống trị của Nhật Bản.

Các vận động viên Hàn Quốc tiếp tục tham gia nhiều Đại hội thể thao Olympic khác. Trong Đại hội thể thao năm 1976 tổ chức tại Montreal, Hàn Quốc đứng thứ 19 trong số hơn 100 nước tham gia. Tại Olympic năm 1984 tổ chức tại Los Angeles, Hàn Quốc đứng thứ 10 trong bảng tổng sắp 140 nước, và đến đại hội thể thao Olympic Seoul 1988, Hàn Quốc đã vươn lên vị trí thứ 4 trong tổng số 160 nước tham gia.

Hàn Quốc đứng thứ 7 trong bảng xếp hạng huy chương tại Olympic Barcelona 1992. Đây là sự kiện thể thao đáng nhớ đối với

người Hàn Quốc, đặc biệt là đối với vận động viên Hwang Young – Jo , người đã giành huy chương vàng môn Marathon. Anh là vận động viên marathon Hàn Quốc đầu tiên giành huy chương vàng về cho quốc gia tại Đại hội thể thao Olympic.

Tại Olympic Barcelona 1992, Hàn Quốc đứng thứ 7 trong 172 nước tham gia với 12 huy chương vàng, 5 huy chương bạc và 12 huy chương đồng. Đến Olympic Atlanta 1996, Hàn Quốc xếp thứ 10 với 7 huy chương vàng, 15 huy chương bạc và 5 huy chương đồng. Bốn năm sau, tại Olympic Sydney 2000, Hàn Quốc giành được 8 huy chương vàng, 9 huy chương bạc và 11 huy chương đồng.

World Cup 2002 Hàn Quốc / Nhật Bản

Vòng chung kết FIFA World Cup 2002 do Hàn Quốc và Nhật Bản đồng đăng cai kéo dài một tháng và kết thúc ngày 30/6/2002. World Cup đầu tiên của thế kỷ 21 gồm 64 trận đấu đã diễn ra an toàn mà không xảy ra nạn hô-li-gân hay khủng bố.

Đội tuyển bóng đá quốc gia Hàn Quốc và Nhật Bản đều lọt qua giai đoạn một của vòng chung kết, họ đã thi đấu kiên cường, đội tuyển Nhật Bản lọt vào vòng 1/6, còn đội tuyển Hàn Quốc đã lọt vào đến trận bán kết. Đây là thành công lớn nhất mà một đội tuyển bóng đá quốc gia Châu Á đạt được tại các kỳ World Cup từ trước tới nay.

Là World Cup lần đầu tiên được đồng tổ chức tại hai quốc gia trong lịch sử FIFA, World Cup lần thứ 17 đã chứng kiến kẻ ngoại đạo Hàn Quốc tiến thẳng vào bán kết trước sự ngạc nhiên của cả thế giới. Màn trình diễn ngẫu hứng gây bất ngờ của đội tuyển quốc gia Hàn Quốc đã quảng bá mạnh mẽ cho hình ảnh Đại Hàn Dân Quốc, in đậm hai chữ “Hàn Quốc” trong tâm trí bạn bè quốc tế.

Vòng chung kết bóng đá thế giới 2002 mang lại một cơ hội tuyệt vời để xóa đi những hình ảnh tiêu cực về Hàn Quốc, vốn gắn liền với chiến tranh, biểu tình, chủ nghĩa độc đoán, và đưa Hàn Quốc đứng lên hàng những nước tiên tiến trên thế giới.

Tinh thần thi đấu không biết mệt mỏi của các cầu thủ Hàn Quốc đã gây ấn tượng mạnh trong khán giả toàn cầu và làn sóng “Những con quỷ đỏ” tràn ngập đất nước cổ vũ cho đội tuyển của mình trong suốt thời gian diễn ra World Cup đã minh họa cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Hàn Quốc.

Tính năng động Hàn Quốc được thể hiện trên nhiều phương diện, trong và ngoài sân cỏ. Hàn Quốc đang đứng trước ngưỡng cửa của giai đoạn cất cánh mới trong kinh tế. Đây là lúc Chính phủ và khu vực kinh tế tư nhân cùng cần tận dụng tốt nhất thành tựu thể thao này vốn là những động lực khó có được.

Tự hào về màn trình diễn ấn tượng của đội tuyển Hàn Quốc, báo chí nước ngoài nhận định Hàn Quốc là một trong những đội bóng thành công nhất tại giải vô địch bóng đá thế giới đầu thế kỷ. Người Hàn Quốc cũng gây ấn tượng cho những người khách nước ngoài về màn “cổ vũ trên đường phố” một cách trật tự và đầy nhiệt huyết, mà theo cách nói của các nhà phân tích, đây là khuôn mẫu cổ động cho toàn thế giới.

Người ta ước tính là gần 22 triệu người đã đổ ra đường ở Hàn Quốc để cổ vũ cho đội tuyển quốc gia trong suốt 7 trận đấu.

Số người ra đường trong trận Hàn Quốc – Italia là 4.2 triệu cổ động viên, trong trận tứ kết với Tây Ban Nha là 5 triệu người, và trong trận bán kết gặp đội tuyển Đức là 6.5 triệu người. Trong trận đấu tranh huy chương đồng với đội tuyển Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 29/6/2002 đã có 2.17 triệu người đổ ra đường

Tổng số 10.48 triệu người đã tập trung trên các đường phố Seoul trong suốt 7 trận đấu, con số này tương đương 88% dân số thủ đô Seoul.

Từ năm 1971, Hàn Quốc bắt đầu tổ chức các cuộc thi đấu bóng đá quốc tế hàng năm, ban đầu được biết đến với tên gọi Cup Tổng thống. Các giải đấu, từ khi được đổi lại tên Cup Hàn Quốc, đã đóng góp phần quan trọng vào sự nâng cao đáng kể kỹ thuật của các cầu thủ ở Châu Á và đã củng cố sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các đội tuyển tham gia. Giải đấu thường thu hút các đội bóng từ Châu Á, Châu Âu, Mỹ Latin, Châu Phi. Năm 1983, Hàn Quốc đã trở thành nước Châu Á đầu tiên có giải bóng đá chuyên nghiệp. Năm 1994, giải bóng đá chuyên nghiệp được đổi tên thành K-League. Hiện nay, có 10 đội bóng đang thi đấu trong khuôn khổ giải này. Từ mùa giải năm 1996, các cầu thủ nước ngoài được phép tham gia thi đấu trong khuôn khổ giải.

Các sự kiện thể thao quốc gia

Đại hội thể thao quốc gia được tổ chức tháng 10 hàng năm

gồm 39 môn thể thao được đưa vào thi đấu chính thức với sự tham gia của các vận động viên trên khắp cả nước. Đại hội này được tổ chức luân phiên giữa các thành phố lớn, như Seoul, Busan, Daegu, Gwangju, và Incheon.

Đại hội thể thao thiếu nhi toàn quốc cũng được tổ chức hàng năm cho lứa tuổi học sinh tiểu học và trung học cơ sở, thu hút hơn 10.000 học sinh trên cả nước tham gia. Đại hội thể thao quốc gia mùa đông, tổ chức vào tháng 1 hàng năm, gồm các môn thi trượt băng tốc độ, trượt băng nghệ thuật, trượt tuyết, khúc côn cầu trên băng và ván trượt.

Một sự kiện thể thao khác cũng được tổ chức hàng năm là đại hội thể thao toàn quốc dành cho người khuyết tật. Sự kiện này được tổ chức đều đặn hàng năm kể từ năm 1981, để đưa người khuyết tật trong cả nước xích lại gần nhau và thể hiện kỹ năng thể thao.

Trượt tuyết đã nhanh chóng trở thành môn thể thao mùa đông phổ biến trong giới trẻ Hàn Quốc trong những năm gần đây. Mùa trượt tuyết ở Hàn Quốc thường ngắn, từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 3, trong thời gian này những chiếc xe buýt chạy tuyến giữa các khu trượt tuyết xa thành phố và Seoul. Vào tháng 2 hàng năm, Đại hội trượt tuyết dành cho người nước ngoài được tổ chức ở khu Yongpyeong. Hàng ngàn khách du lịch từ các nước Đông Nam Á đến thăm Seoul vào mùa đông cũng tới các khu này chơi trượt tuyết và trượt băng.

Các môn thể thao khác

Người Hàn Quốc còn dẫn đầu trong một số môn thể thao khác tại Olympic và các cuộc thi đấu quốc tế lớn khác, như các giải bóng chày, gôn, bắn tên, bắn súng, bóng bàn, trượt băng tốc độ và trượt tuyết.

Các môn thể thao truyền thống

Thả diều là một trong những trò chơi phổ biến nhất vào mùa đông khi trời có gió mạnh. Theo truyền thống, những ngày đầu năm mới thường là những ngày mà mọi người cùng nhau thả rất nhiều con diều có hình dáng và màu sắc phong .

Trò chơi kéo co của người Hàn Quốc thường thu hút được những nhóm đông các người dân trong làng cùng chơi, họ chia thành hai đội., bên nào thắng cuộc trong trò chơi sẽ có một vụ mùa bội thu.

Geune cũng là một trò chơi phổ biến dành cho phụ nữ, và thường được chơi vào ngày Dano, tết Đoan Ngọ vào tháng năm hoặc tháng sáu trong năm. Có rất nhiều kiểu chơi, người chơi có thể nhún nhảy trên chiếc đu đơn hoặc đu đôi trên hai sợi dây thừng treo từ trên cao. Jegichagi là trò chơi dành cho các bé trai, thường được chơi vào mùa đông. Quả cầu được làm từ những đồng xu cũ có một lỗ ở giữa, sau đó được bọc giấy hoặc vải, lông được cắm xuyên qua đó và vòng quanh đồng xu theo hình tròn. Quả cầu được đá bằng một chân hoặc cả hai chân, và người đá cầu được lâu nhất mà không để quả cầu rơi xuống đất sẽ giành chiến thắng.

Neolttwigi gần giống với trò chơi bập bênh ở châu Âu. Trò chơi này sử dụng một ván dài gọi là Neol, một túi đầy thóc hoặc là trộn lẫn cả thóc và rơm được đặt ở giữa miếng ván. Hai bé gái mặc trang phục truyền thống màu sắc rực rỡ ngồi ở hai đầu tấm ván và lần lượt làm cho nhau được nâng lên không trung.

Môn võ thuật Taekwondo được biết đến nhiều nhất trên thế giới.

Ssireum, môn vật truyền thống của Hàn Quốc, cũng là môn thi đấu dân gian, trong đó hai đấu thủ nắm vào satba(dây vải thắt quanh lưng và bắp đùi) sử dụng toàn bộ sức mạnh và các kỹ thuật của mình để vật đối thủ xuống sàn đấu. Người thắng cuộc trong mỗi giải đấu Ssireum theo tập tục sẽ được tặng thưởng một con bò, không chỉ là biểu tượng của sức mạnh mà còn là một vật có giá trị trong xã hội nông nghiệp.

Vui chơi giải trí.

Công nghiệp vui chơi giải trí là một trong những ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Hàn Quốc. Người Hàn Quốc vốn là những người thích hoạt động ngoài trời và họ tham gia các hoạt động giải trí cũng tích cực như là lúc họ làm việc. Ở Hàn Quốc có rất nhiều bảo tàng cung điện, chùa chiền, lăng tẩm, công viên và các khu bảo tồn lịch sử và danh lam thắng cảnh chạy dọc đất nước, đó là những điểm duỗi gia đình đi nghỉ và đi pic nic rất lý tưởng.

Quần vợt và chạy bộ là hai bài tập thể dục buổi sáng phổ biến nhất. Các môn thể thao khác cũng được nhiều người lựa chọn là bơi, gôn, lướt ván nước, câu cá nước mặn, lướt ván buồm và bóng ném.

Du lịch

Với thiên nhiên tươi đẹp, di sản văn hóa và lịch sử độc đáo, Hàn Quốc đem lại cho du khách quốc tế nhiều điều thú vị. Nằm trên bán đảo Triều Tiên, có khí hậu bốn mùa rõ rệt, Hàn Quốc là một bức tranh phong cảnh hữu tình, có núi non thung lũng, những dòng sông và biển cả. Xuyên suốt đất nước Hàn Quốc có hàng ngàn điện thờ, miếu thờ cổ, cung điện, những bức phù điêu, chùa chiền, khu khảo cổ, pháo đài, làng dân gian và các bảo tàng

Ngành du lịch Hàn Quốc trong ba thập kỷ qua đã có những bước phát triển nhảy vọt, đến năm 2001 là 5,1 triệu khách quốc tế. Thành phần khách du lịch tới Hàn Quốc từ khoảng ba thập kỷ qua đã trở nên phong phú, họ tới từ các quốc gia châu Mỹ và cả châu Á.

Người Hàn Quốc thích đi du lịch nước ngoài nhiều nhất chính là Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ và Thái Lan. Đi du lịch ba lô đang là một của người Hàn Quốc.

CÁC DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA HÀN QUỐC

Tất cả các thông tin du lịch có thể lấy từ số điện thoại 1330

SEOUL: Là thủ đô của Hàn Quốc với 12 triệu dân, là thành phố lớn nhất và đông đúc nhất của Hàn Quốc. Là thủ đô truyền thống, là trung tâm văn hóa, kinh tế xã hội lớn nhất của Hàn Quốc. Có dòng sông Hàn hiền hòa chảy qua và có rất nhiều danh lam thắng cảnh khác.

Cung Kyongbuk: Đây là cung vua cổ lớn nhất tại Hàn Quốc với ít nhất 500 lịch sử, là kinh thành của triều đại cuối cùng của Hàn Quốc Korea.

Cung Deouksu: Được xây dựng vào thời đại Triều Tiên.

Cung Changdeok:

Chợ Namdeamun:

Chợ Dongdeamun

Khu mua sắm Myongdong.

Khu vui chơi mua sắm Itaewon.

Tòa nhà 63 tầng.

Tháp Namsan

Sân vận động tổ chức khai mạc World Cup 2002 Sangam.

Khu du lịch quần thể cung vua nổi tiếng ở Kyongbuk, làng văn hóa ở Yongin vv..

Đến với Hàn Quốc

Bằng đường hàng không:

Hàn Quốc có khoảng 37 sân bay quốc tế thường xuyên thực hiện hơn 1500 chuyến bay đến và đi từ Hàn Quốc mỗi tuần. Hàn Quốc có 4 sân bay quốc tế: Incheon, Gimhae, Jeju-do và Cheongju.

Korean Air là một trong hai hãng hàng không quốc gia lớn nhất, đã mở đường bay mới giữa Seoul và các sân bay châu Âu, Mỹ và Trung Đông.

Đến Hàn Quốc bằng tàu thủy: Có nhiều chuyến tàu hơi nước có dịch vụ đưa du khách đến với Hàn Quốc. Trong số trong các chuyến tàu này xuất phát từ bờ biển miền Tây nước Mỹ có chuyến Waterman Steamship, American Pioneer, Pacific Far East... Một số công ty vận tải biển như BuGwan Ferry, Korea Ferry và Korea Marine Express cũng có dịch vụ tàu thường xuyên nối liền Busan và đảo đảo Cheju-do với các cảng biển của Nhật Bản ở Shimonoseki, Kobe, và Hokada.

Thần thoại Tan-gun

Ngày xưa có một thần la hoàng tử tên gọi Hwanung con của Hwanin, thần nhà trời. Hwanung muốn giúp loài người và xin vua cha cho mình trị vì bán đảo Hàn Quốc. Hwanin chấp nhận nguyện vọng của con và Hwanung được phái xuống trần cùng với ba ngàn người hộ tống.

Hwanung hạ xuống gần một khu rừng gỗ đàn hương thiêng liêng trên triền núi T'aebaeksan. Hoàng tử xưng là Ch'onwang (thiên vương) tức "Vua nhà trời" và dựng thành shinsi – thành nhà trời ở đó. Hoàng tử chỉ định ba thượng thư phụ trách gió, mưa và mây và dạy dân 360 nghề có ích gồm có nghề nông, nghề y, nghề mộc nghề dệt và nghề đánh cá. Hoàng tử cũng dạy cho dân phân biệt thiện ác và đặt ra một bộ luật.

Thuở ấy, có một con gấu và một con hổ sống trong một cái hang lớn gần cây gỗ đàn hương nơi Hwanung hóa thành người và hàng ngày chúng đến cây gỗ đàn hương thần và cầu xin Hwanung. Cuối cùng, Hwanung cũng mỉm lòng vì những lời cầu của chúng.

Hoàng tử gọi chúng lại, ban cho hai mươi nhánh tỏi, vảy nước thần lên chúng và bảo:”hãy ăn những thứ này và tránh ánh sáng trong một trăm ngày. Nếu làm được như vậy các người sẽ trở thành người “.

Gấu và hổ ăn tỏi, chịu nước thần và trở về hang của chúng. Hổ không đủ kiên nhẫn để chịu thử thách này và rời hang sau một thời gian ngắn. Còn gấu thì kiên trì chờ và chỉ sau hai mươi một ngày đã trở thành người đàn bà đẹp có tên là ungyo .

Người đàn bà vui mừng khôn xiết nhưng không tìm được ai lấy mình. Thế là nàng trở lại cây đàn hương và cầu nguyện để xin một đứa con. Một lần nữa Hwanung lại thương người đàn bà và hóa thân thành người. Người đàn bà thụ thai rồi sinh một người con đặt tên là Tan-gun.

Nhân trong nước vui mừng trước sự ra đời của Tan-gun, và sau đó Tan-gun trở thành vua có tính người đầu tiên của bán đảo. Nhà vua lập kinh đô ở Bình Nhưỡng, đặt tên cho vương quốc của mình là Choson. Về sau, nhà vua chuyển kinh thành về Asadal trên núi T'sebaeksan và trị vì trong 1500 năm. Sau đó nhà vua thoái vị trở thành thần núi.

Khu phi quân sự và bàn môn điếm

Khu phi quân sự vẫn là một cái sẹo trong ý thức dân Hàn Quốc, nhưng nó cũng hấp dẫn đến mức không phủ nhận được với với tính chất là di tích cuối cùng của thời kỳ chiến tranh lạnh, một điểm nóng căng thẳng có thể nổ ra chiến sự và một vũ đài cho sự đối địch tế nhị giữa Nam và Bắc Triều Tiên. Địa điểm này chỉ cách Seoul 44 km .

Về địa lý, khu phi quân sự là một dải rộng 4 km trải dài trên 250 km (155dặm) từ bờ biển phía đông sang bờ biển phía tây và bị chia cắt làm đôi bởi đường giới tuyến quân sự. Khu vực này có tính chất trung lập, nhưng từ năm 1974, liên hiệp quốc và nhà chức trách hàn Quốc khám phá ra nhiều đường hầm thâm nhập vào nữa phía nam, có thể là để vận chuyển quân đội bắc Triều Tiên. Trong các hầm này, du khách có thể hiện nhiên nhìn thấy bao công sức lao động cật lực nhưng vô ích để khoan đá gra-nit

Thu xếp một chuyến đi tới phi quân sự thật dễ dàng. Các xe buýt chạy đều đặn giữa Chayuro (quốc lộ tự do)và qua cầu tự do vào làng bàn môn điếm, nơi diễn ra cuộc đàm phán đình chiến chấm dứt

cuộc xung đột Triều Tiên năm 1953 .(cả hai bên về mặt kỹ thuật vẫn đang ở trong tình trạng chiến tranh ; nhưng họ chỉ thực hiện một cuộc ngừng bắn kéo dài). Bàn môn điểm cũng là nơi đối thoại không ngừng giữa Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân triều tiên (Bắc triều tiên) và Hàn Quốc (Nam Hàn)

Bạn có biết ?

Khu phi quân sự đã trở thành bảo tồn ưa thích của nhiều loài động và thực vật ? vì không ai được phép đi quanh đấy trong hơn 40 năm, số phận trở trêu đã biến nơi còn lại của cuộc xung đột quá khứ thành một khu bảo tồn thanh bình đến ngạc nhiên của chim, lợn rừng, gấu, dê và các loại khác, thu hút các nhà nghiên cứu từ khắp nơi trên thế giới

Vua sejong Đại đế (1397-1450)

Chỉ có một ông vua trong lịch sử Hàn Quốc được cho là xứng đáng với danh hiệu “Đại đế”. Đó là vua thứ tư của triều Choson –vua sejong- được mọi người coi là trị vì khôn ngoan nhất và tài năng nhất trong lịch sử Hàn Quốc. Danh sách dài những thành tích được trong thời gian vua sejong trị vì thật đáng kinh ngạc, và có lẽ không có thời nào trong lịch sử Hàn Quốc lại có nhiều sức sáng tạo và tạo ra nhiều như vậy.

Khi còn nhỏ, Sejong là một cậu bé ít hiếu động, chăm chỉ và tỏ ra ham thích học hỏi. Sejong lên ngôi vua năm 21 tuổi. Dưới triều sejong, nghệ thuật, văn học và khoa học bắt đầu phục hưng.

Là một người bảo trợ nghệ thuật và khoa học, vua sejong đã thu hút quanh mình những đầu óc thông tuệ nhất thời bấy giờ. Vua đã thành lập chiphyonjon hay đáng kính đường từ từ những năm đầu trị vì. Những học giả giỏi nhất nước tụ tập tại đây để nghiên cứu và học tập, và nhiều thành tựu nổi tiếng dưới triều sejong có được là nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà vua và các học giả này.

Sejong là một người thực tế, quan tâm sâu sắc đến việc cai trị hàng ngày và kiên trì tìm cách cải thiện đời sống của nhân dân. Vua đã cải tổ chế độ thuế khóa và luôn luôn có gắng hoàn thiện việc cai trị. Dưới triều sejong, những tiên bộ lớn đã đạt được trong hầu hết mọi lĩnh vực :nông nghiệp, thiên văn, quốc phòng, ngoại giao, địa lý, văn học, y học, in ấn và khoa học.

Tuy nhiên thành tựu lớn nhất của vua sejong là việc tạo ra Han-gul, bảng chữ cái tiếng Hàn Quốc. Ý thức được rằng công chúng cần cần

một hệ thống chữ viết bên cạnh hệ thống chữ viết phức tạp tiếng trung quốc, nhà vua và đáng kính đường đã đặt ra một hệ thống chữ cái đơn giản dễ học.

Đầu tiên được gọi là humin-chongum hay “âm đúng để dạy dân” han-gul gồm 28 chữ cái (ngày nay còn 24) được làm theo các cơ quan phát âm. Hệ thống này được nhiều người ca ngợi là một trong những hệ thống chữ cái khoa học nhất thế giới và vẫn là niềm tự hào của phần lớn người Hàn Quốc.

Đó chưa phải là phát minh quan trọng nhất của triều sejong mà còn nhiều thứ khác nữa : lịch mới, dụng cụ đo mưa, dụng cụ đo tốc độ và gió, đồng hồ mặt trời đồng hồ nước, các mô hình và dụng cụ nghiên cứu, các thiên thể, bản đồ thiên văn, bản đồ địa hình, các kiểu chữ in mới, danh sách này còn dài.

Bằng cách này và nhiều cách khác, vua sejong đã củng cố quốc gia và mang lại thanh bình và sức sống văn hóa, những điều này vượt quá yêu cầu đối với một nhà vua. Sejong đã góp phần hình thành xã hội và nền văn hóa như ngày nay và ảnh hưởng của nhà vua đối với chính trị, đạo đức học, lịch sử, âm nhạc, văn học, khoa học, và đặc biệt ngôn ngữ vẫn còn đến ngày nay. Vua sejong băng hà ngày 17 tháng hai âm lịch năm 1450 sau 32 rục rờ trị vì quốc gia.

Đô đốc yi sun- shin (1545-1598)

“Người nào liều chết sẽ sống và kẻ nào tìm cách sống sẽ chết” -Yi Sun –Shin

Trong sử biên niên của hải quân, Yi sun shin nổi lên như một nhà chỉ huy lớn của mọi thời đại. Đa số người cho rằng Yisun-shin là vị anh hùng vĩ đại nhất Hàn Quốc.

Yi sun-shin bước vào cuộc đời binh nghiệp ở tuổi 31 và ngay đó đã chứng tỏ những tính chất làm cho mình trở nên vĩ đại và có những sáng kiến trong binh pháp để thích ứng với tình thế.

Sau khi đã phục vụ một cách xuất sắc trong các chức vụ nhỏ, Yi sun-shin được bổ nhiệm làm chỉ huy của trạm hải quan tả chola-do ở chwasuyong (ngày nay là yosu). Yi sun –shin nỗ lực bắt tay ngay vào việc xây dựng việc phòng thủ hải quân của khu vực, sửa chữa vũ khí, đóng tàu chiến và đào tạo thủy quân. Yi sun-shin cho đóng những kobukson, hay những con tàu rùa nổi tiếng được đóng theo kiểu tàu thế kỷ 15 với họa lực và tốc độ được tăng cường. Những

con tàu này được cho là những con tàu bọc sắt đầu tiên của thế giới. Được bọc sắt, những con tàu này được phủ được phủ rất nhiều chuông, bên ngoài được dấu kín bằng chiếu khi ra trận có tác dụng đánh lừa quân thù khi chúng nhảy sang tàu. Mũi tàu được lắp một đầu rồng và miệng súng thần công cũng được lắp như vậy. Ngoài ra, khói sun fua nhả ra từ miệng súng tạo ra một màn khói làm quân địch khó xác định vị trí chính xác của con tàu. Súng thần công được lắp khắp nơi, và có nhiều chỗ dành cho người bắn cung. Những con tàu rùa này bảo vệ thủy quân tránh được tên và hỏa lực từ súng hỏa mai và dịch rất khó nhảy lên tàu. Tàu đi rất nhanh và dễ điều khiển. Vào tháng tư âm lịch năm 1592, Nhật bản xâm chiếm Hàn Quốc khi đất nước này chưa kịp chuẩn bị và nhanh chóng tiến đến Seoul. Triều đình phải chạy trốn. Vào thời điểm này, đô đốc Yi đánh đánh liên tiếp một loạt trận thủy chiến lớn. Mace dù kẻ địch có số quân đông hơn rất nhiều, đô đốc Yi vẫn chiến thắng và phá hủy hầu hết hạm đội Nhật.

Vào ngày 18 tháng mười một âm lịch, 500 tàu nhật tập hợp tại eo biển Noryang để chuẩn bị về nước. Được tăng cường bằng hạm đội của nhà minh trung hoa, quân Hàn tấn công quân Nhật đang rút lui. Vào lúc chiến trận lên tới đỉnh cao, đô đốc Yi bị một viên đạn lạc của quân địch bắn gục. Gọi con và cháu và phục vụ dưới quyền mình, đô đốc dặn ”đừng khóc, đừng loan tin bố chết. Hãy đánh trống, thổi kèn và phát cờ tiến lên. Chúng ta đang chiến đấu ; hãy tiêu diệt kẻ thù đến tận cuối cùng. Hơn 200 tàu nhật bị đánh chìm trong vụ đó.

Người Hàn Quốc tự hào về YI sun-shin không chỉ vì ông là người chỉ huy hải quân và là binh lược vĩ đại, mà còn vì ông là người chính trực và trung thành vô hạn với quốc gia bất chấp những gian khổ cá nhân và sự bị thất sủng mà không có lý do xác đáng. Ông nhấn mạnh rằng cách duy nhất để cứu mình là liều thân. Để tôn vinh ông, nhiều danh hiệu đã được ban cho ông sau khi qua đời, một trong số danh hiệu đó là chungmugong hay chúa công dũng cảm trung thành do vua injo (1623-1649) ban năm 1643.

THƯ PHÁP:

Viết bằng bút mực (hay bút chì)và giấy như chúng ta làm hàng ngày thường không đòi hỏi nhiều nỗ lực hay suy nghĩ. Phần lớn chúng ta không bận tâm đến chữ viết chững nào chữ viết của chúng ta đọc

được. Nhưng ngay cả những người viết chữ đẹp viết bằng chữ Rô-Manh, chữ đức hay chữ sla-vơ – những người chuyên viết chữ theo kiểu nhất định – không gặp phải những nguyên tắc cứng nhắc hoặc sự tự do thái quá trong nghệ thuật thư pháp của Hàn Quốc .

Theo truyền thông, ngôn ngữ thư pháp ở Hàn Quốc cũng như Nhật Bản là tiếng Trung Quốc, ngôn ngữ viết duy nhất ở Đông Á từ hàng ngàn năm nay. Ngay cả sau khi phát minh ra bảng chữ cái tiếng Hàn *han-gul* năm 1446, chữ hán vẫn tiếp tục được dùng làm ngôn ngữ viết trong lĩnh vực chính thức cho tới cuối thế kỷ 19. vì chữ Hàn được viết bằng hàng vạn chữ mỗi chữ có cách sắp xếp khác nhau, có số nét và nghĩa khác nhau nên biết cách đọc và viết các chữ này không phải là việc nhỏ. Đó là dấu hiệu của sự quý phái vì chỉ những người nào không làm việc mới có điều kiện dùng cuộc đời mình tập viết và học những chữ này ; nó cũng là dấu hiệu của sự học vấn thực sự. Ngoài ra, lối viết những chữ đó cũng cho biết một người là loài học giả, loại nghệ sĩ hay loài người nào từ khi thư pháp của trung quốc du nhập vào Hàn quốc 1500năm trước đây.

Để *putgulshi* (viết bút lông) bạn cần “bốn người bạn của học giả “; mực, nghiên mực, bút lông và giấy , tất cả vào hạng tốt nhất có thể được. Mực được làm bằng than trộn với keo và hương thơm thành những khối màu đen cứng và cô đặc. Nghiên mực làm bằng đá (thường là đá xanh) với độ mềm/cứng thích hợp với mặt dốc hơi sâu xuống để giữ nước ở phía đầu thấp .

Điều quan trọng nhất trong *putgulshi* là giữ các khoảng cách cho đều và sự cân xứng giữa các chữ,viết một cách tự nhiên mà không được sửa (đây là loại mực không thể xóa bằng bất kỳ thứ gì). Người viết có thể chọn lối viết của một trường phái hoặc theo một trường phái hoặc theo một truyền thống đặc biệt, mỗi kiểu đều có luật lệ riêng và sự thẩm mỹ dựa trên nghệ thuật của một nhà thư pháp có kỹ xảo trong lịch sử .

Bắt đầu từ triều đại koryo, các vua Hàn Quốc áp dụng tập quán trung quốc chọn các quan chức qua qua một kỳ thi dân chính định kỳ. Thí sinh sẽ được kiểm tra kiến thức về văn học cổ điển trung hoa và chất lượng chữ viết của mình, không kể các môn khác. Như vậy, về mặt lịch sử, việc đạt được những vị trí cao nhất trong xã hội phủ thuộc vào sự thông thái của một người và sự hoàn hảo của chữ viết của người đó.

Chắc đã đoán rằng *putgulshi* không phải dành cho những người tài tử. Phần lớn các nghệ sĩ viết bút lông ngày nay đều bắt đầu tập luyện nghiêm ngặt và lâu dài và rất có ít người đó sử thành công được thừa nhận. Ngay cả những người học *putgulshi* tài tử cũng tiếp tục học thầy của mình trong mười, hai mươi, ba mươi năm (nếu họ sống lâu được như vậy sau khi bắt đầu học). Đó là một trong những nghệ thuật khó khăn nhất bạn có thể chọn ở Hàn Quốc nó đòi hỏi kỹ thuật, tính nghệ thuật và tính trí tuệ cao nhất của người Hàn Quốc.

Nhiều nhà thư pháp tài ba nhất cũng là họa sĩ, như Kim Chong-hui. Dùng bút lông để tạo ra một bông hoa lan nghiêng nghiêng hay hay một khóm tre phất phơ trong gió, những nghệ sĩ này có thể đi luôn một bài thơ về cái mình vẽ. Như vậy, hội họa ở hàn quốc vẫn có một truyền thống phong phú

Ngày lễ

Mặc dù người Hàn làm việc rất chăm chỉ, họ luôn đánh giá cao ngày lễ vì đó là thời gian nghỉ ngơi và sum họp. Trong cả hai thứ lịch được dùng ở Hàn Quốc, cả năm nay đây áp những ngày date biệt và khi bạn thêm vào đó sinh nhật và các ngày đáng nhớ của mình, mỗi tháng sẽ mang lại cho bạn một cái gì đó để trong chờ.

Thật đáng tiếc, tốc độ của Hàn Quốc hiện đại khó có thể cho phép các công dân ở thành phố ở thành phố duy trì những ngày hội cổ truyền mà cha ông làm nông nghiệp của họ đã được hưởng.

Khu phi quân sự và bàn môn điểm

Khu phi quân sự vẫn còn là một cái sẹo trong ý thức dân Hàn Quốc, nhưng nó hấp dẫn đến mức không phủ nhận được với tình chất là di tích cuối cùng của thời kỳ chiến tranh lạnh, một điểm nóng căng thẳng có thể nổ ra chiến sự và một vũ đài đối địch tế nhị giữa nam và bắc triều tiên. Địa điểm này chỉ cách seoul 44km.

Về địa lý khu phi quân sự là một dải rộng 4km, trải dài trên 250km (155 dặm) từ bờ biển phía đông sang bờ biển phía tây và bị chia cắt làm đôi bởi đường giới tuyến quân sự. Khu vực này có tình chất trung lập, nhưng từ 1974, liên hiệp quốc và nhà chức trách Hàn Quốc khám phá ra nhiều đường hầm thâm nhập vào nửa phía nam, có thể là để vận chuyển quân đội bắc triều tiên. Trong các hầm

này, du khách có thể hiện nhiên nhìn thấy bao công sức lao động cật lực nhưng vô ích để khoan đá granit

Thu xếp một chuyến đi tới khi phi quân sự that dễ dàng. các xe buýt chạy đều đặn giữa chayuro (quốc lộ tự do) và qua cầu tự do vào làng bàn môn điểm, nơi diễn ra cuộc đàm phán cuộc đình chiến chấm dứt cuộc xung đột triều tiên 1953. (cả hai bên về mặt kỹ thuật vẫn đang ở tình trạng chiến tranh ;nhưng họ chỉ thực hiện cuộc ngừng bắn kéo dài). Bàn môn điểm cũng là nơi đối thoại không ngừng giữa CHDCND triều tiên (Bắc Triều Tiên) và Hàn Quốc (Nam Hàn)

XUẤT NHẬP CẢNH HÀN QUỐC.

Với những người Việt Nam, khi sang Hàn Quốc đều cần phải có hộ chiếu mang visa nhập cảnh, những người mang hộ chiếu công vụ sẽ được miễn trong thời hạn 3 tháng.

Visa Hàn Quốc có thể xin tại Đại sứ quán Hàn Quốc ở Hà Nội hay Lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh.

Những người cư trú lâu dài tại Hàn Quốc, cần phải đến các cơ quan xuất nhập cảnh địa phương đó để làm thẻ cư trú.

Khi xuất cảnh tạm thời, cần xin dấu nhập cảnh trở lại trước khi xuất cảnh.

Trong thời gian cư trú, có thể thay đổi các thể loại visa phù hợp với mục đích hoạt động của mình.

CÁC CÂU HỘI THOẠI TIẾNG HÀN ĐƠN GIẢN

CÁC CƠ QUAN

- Đại Sứ Quán Việt Nam tại Hàn Quốc: Seoul, Chongro-gu, Samchong-dong 28-58.
Bộ phận lãnh sự: (02) 738-2318
Bộ phận lao động: (02) 515-1043
Văn phòng Hãng hàng không quốc gia Việt Nam (02)775-7666.

- Các các web.
 - Phủ Tổng thống <http://www.cwd.co.kr>
 - Bộ Ngoại giao <http://www.mofat.go.kr>
 - Bộ Tư pháp <http://www.moj.go.kr>
 - Bộ Tài chính <http://www.mofe.go.kr>
 - Ngân hàng Trung ương <http://www.bok.or.kr>
- Các mạng internet
 - <http://www.yahoo.co.kr>
 - <http://www.korea.net>
 - <http://www.daum.net>

**Các sự kiện quan trọng trong quan hệ Việt Nam _Hàn Quốc
(1992_2006)**

Thời gian:	Sự kiện:
04/1992.	Ký hiệp định thành lập văn phòng liên lạc
08/1992	Hàn Quốc mở văn phòng liên lạc tại Việt Nam
10/1992	Việt Nam mở văn phòng liên lạc tại Hàn Quốc
12/1992	Chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc
02/1993	Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm thăm Hàn Quốc
05/1993	Thứ trưởng Việt Nam Võ Văn Kiệt thăm Hàn Quốc
11/1993	Mở Tổng Lãnh Sự Quán Hàn Quốc tại TP Hồ Chí Minh
05/1994	Bộ trưởng Ngoại giao Hàn Quốc Han Sung joo thăm Việt Nam
08/1994	Thủ tướng Hàn Quốc Lee Young Dug thăm Việt Nam

05/1995	Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Đỗ Mười thăm Hàn Quốc
07/1996	Bộ trưởng ngoại giao Hàn Quốc Gong Ro Myung thăm Việt Nam
08/1996	Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Kim Soo Han thăm Việt Nam
11/1996	Tổng thống Hàn Quốc Kim Young Sam thăm Việt Nam
11/1997	Phó thủ tướng Bộ trưởng Bộ thống nhất Hàn Quốc Kwon O. Kie thăm Việt Nam
03/1998	Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nông Đức Mạnh thăm Hàn Quốc
08/1998	Bộ trưởng Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc Park Chung Soo thăm Việt Nam
09/1998	Chủ tịch ủy ban kiểm soát và thanh tra Hàn Quốc thăm Việt Nam
12/1998	Tổng thống Hàn Quốc Kim dae Jung thăm Việt Nam
12/1998	Phó chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Shin Sang Woo thăm Việt Nam
07/1999	Bộ trưởng Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc Hong Soon Young thăm Việt Nam
08/2000	Bộ trưởng Bộ ngoại giao Việt Nam Nguyễn Duy Niên thăm Hàn Quốc
16/08/2000	Bộ trưởng Nguyễn Duy Niên trả lời phỏng vấn Hãng thông tấn Yonhap (Hàn Quốc)
10/2000	Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm thăm Hàn Quốc
12/2000	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hàn Quốc Cho Sung Tae thăm Việt Nam
07/2001	Bộ trưởng Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc Han Seung Soo thăm Việt Nam
08/2001	Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương thăm Hàn Quốc
08/2001	Bộ trưởng Bộ Quốc Việt Nam Phan Văn Trà thăm Hàn Quốc
24/08/2001	Chủ tịch nước Trần Đức Lương trả lời phỏng

	vấn báo Korea Herald(Hàn Quốc)
12/2001	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hàn Quốc KimDong shin thăm Việt Nam
04/2002	Thủ tướng Hàn Quốc Lee Han Dong thăm Việt Nam
14/05/2004	Việt Nam chúc mừng Tổng thống Nô Mu Hiên
24/06/2004	Việt Nam lên án việc giết hại con tin người Hàn Quốc tại I-rắc
04/10/2004	Chủ tịch nước Trần Đức Lương trả lời phỏng vấn báo the Korea times (Hàn Quốc)
10/10/2004	Việt Nam – Hàn Quốc hướng tới quan hệ đối tác toàn diện
10/10/2004	Chủ tịch Trần Đức Lương : Việt nam-Hàn Quốc là đối tác quan trọng
11/10/2004	Tổng thống Hàn Quốc thăm TP Hồ Chí Minh
01/12/2004	Tuần hữu nghị Việt Nam-Hàn Quốc tại Hà Nội
06/12/2004	kỷ niệm 12 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam –Hàn Quốc
23/12/2004	Đại sứ Hàn Quốc trả lời phỏng vấn báo tin tức
06/01/2005	Hàn Quốc có thể nhận 10.000 lao động, tu nghiệp sinh Việt Nam
17/01/2005	Hội nghị asean cấp Thứ trưởng ngoại giao về hiến chương asean và cấp cao Đông nam á tại Hà Nội từ ngày 13-14/01/2005
22/02/2005	Hợp tác công nghệ cai Việt-Han
03/03/2005	KBS khai trương chương trình phát thanh tiếng việt
21/03/2005	Đoàn ủy ban lập pháp Quốc hội thăm Việt Nam
07/04/2005	Hàn Quốc sẽ tiếp nhận hơn 3000 tu nghiệp sinh Việt Nam
08/04/2005	Tổng thống Hàn Quốc cam kết thúc đẩy quan hệ với Việt Nam
14/04/2005	Thông cáo báo chí 14/4
14/04/2005	Việt Nam đàm phán với Hàn Quốc về gia nhập WTO
15/04/2005	Thủ tướng Hàn Quốc tiếp đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước ta

19/04/2005 Xây dựng quan hệ đối tác toàn diện Việt – Hàn

19/04/2005 Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải hội đàm với Thủ tướng Hàn Quốc Lee Hae Chan

20/04/2005 Thủ tướng Hàn Quốc và phu nhân thăm chính thức Việt Nam

20/04/2005 Việt Nam- Hàn Quốc tăng cường hợp tác về năng lượng và tài nguyên khoáng sản

20/04/2005 Thông cáo báo chí chung về kết quả chuyến thăm chính thức nước CHXHCN Việt Nam của thủ tướng Đại Hàn Dân Quốc

21/04/2005 Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tiếp Thủ tướng Hàn Quốc Lee Hae Chan

21/04/2005 Chủ tịch UBNDTP Hồ Chí Minh Lê Thanh Hải tiếp thủ tướng Hàn Quốc

21/04/2005 Thủ tướng Hàn Quốc: Việt Nam sẽ phát triển lên tầm cao mới

06/05/2005 Bộ trưởng Nguyễn Duy Niên thăm chính thức Hàn Quốc

06/05/2005 Chủ tịch nước Trần Đức Lương trả lời phỏng vấn báo the Korea times (Hàn Quốc)

27/05/2005 Trao Huan chương Hữu nghị cho đại sứ Hàn Quốc

01/06/2005 Việt-Hàn ký hiệu định hợp tác giáo dục và đào tạo

03/06/2005 Việt Nam và Hàn Quốc hợp tác phòng chống mù tủy

16/01/2006 Chủ tịch quốc hội Hàn Quốc Kim Won Ki thăm Việt Nam